

BÁN MẠNH PHIÊN CHIỀU

**LTG - Quyết tâm
tái cơ cấu giữa
cạnh tranh
gia tăng**

**Định hướng giảm
lãi suất cho vay
trong năm 2020**

THỊ TRƯỜNG

Top large cap tác động lên VNIndex: VHM
VCB STB VIC SAB

Diễn biến ngành trên HOSE hôm nay: 10
Tăng vs 30 Giảm

Vị thế VNIndex hiện nay: tăng (kể từ đáy gần
nhất 27/06)

Diễn biến ngành trên HOSE từ 27/06: 29
Tăng vs 27 Giảm

GIAO DỊCH

Xu hướng VNIndex hiện tại: Tăng Điểm hỗ
trợ 1000 -> kháng cự 1025

Xu hướng hiện tại nhóm vốn hóa Tỷ USD:
11 Tăng & 14 Sideway vs 0 Giảm

Khuyến nghị kỹ thuật mới: 9 Mua

ĐẦU TƯ

Danh mục PTĐT Rổng Việt: 54 cp, chiếm tỷ
trọng 43.9% vốn hóa toàn thị trường

Top3 kỳ vọng: LHG (+50%), DIG (+47%) &
HAH (+45%)

Nhóm ngành: Sản phẩm hóa dầu, Nông
dược & Hóa chất khác (xếp hạng 24/85)

Cổ phiếu hôm nay: LTG, Khuyến nghị: Mua,
giá mục tiêu của Rổng Việt: 29 k/cp

RONG VIET
SECURITIES



**CHÍNH THỨC
PHÁT HÀNH**

HOT

BÁO CÁO NHANH

**CUNG CẤP THÔNG TIN NHANH, GỌN & NỔI BẬT
VỀ DOANH NGHIỆP**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh

+84 28 6299 2020 cskh@vdsc.com.vn  www.vdsc.com.vn

NỘI DUNG CHÍNH

Dưới đây là một số nội dung QUÝ VỊ có thể quan tâm:

TIN TỨC & BÌNH LUẬN

Một số Tin quốc tế và trong nước nổi bật
Diễn biến 1 số chỉ số chứng khoán và giá hàng hóa thế giới
Tin chứng khoán: VIC CII HBC VPB DPR

THỊ TRƯỜNG

Large cap nổi bật hôm nay: VHM VCB STB VIC SAB
Diễn biến ngành trên HOSE hôm nay: 10 Tăng vs 30 Giảm
Dòng tiền hôm nay (3 sàn): Vào (Đảo chiều)

VNIndex -0.56% so với cuối tuần trước
Diễn biến ngành trên HOSE trong tuần: 10 Tăng vs 30 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong tuần: VTD TIG BCG HAR HVG
Cổ phiếu tệ nhất trong tuần: TTB PWA PVC FTM VNA

Vị thế VNIndex hiện nay: tăng (kể từ đáy gần nhất 27/06)
Diễn biến ngành trên HOSE từ 27/06: 29 Tăng vs 27 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong kỳ: MBG NHH TSC CTR HVG
Cổ phiếu tệ nhất trong kỳ: FTM VCR DRH MPC HVH

GIAO DỊCH

Xu hướng VNIndex hiện tại: Tăng
Điểm hỗ trợ 1000 -> kháng cự 1025
Xu hướng hiện tại nhóm vốn hóa Tỷ USD: 11 Tăng & 14 Sideway vs 0 Giảm
Xu hướng hiện tại của Top10 tuần này: TIG BCG HBC HAH vs 0 Giảm
Xu hướng hiện tại của Top10 'con sông' gần đây: BCG vs 0 Tăng
Khuyến nghị kỹ thuật mới: 9 Mua

ĐẦU TƯ

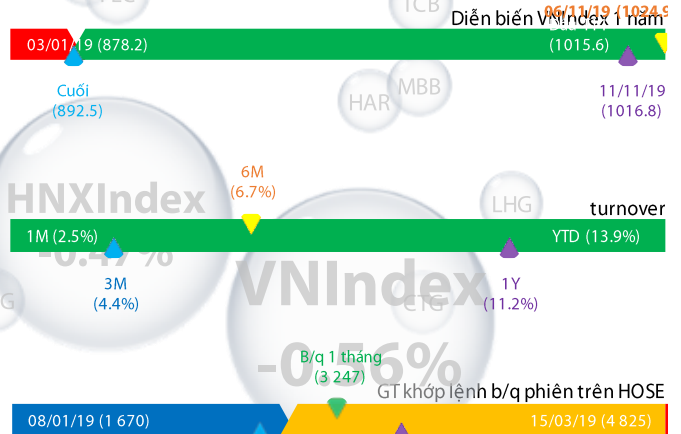
Danh mục PTĐT Rổng Việt: 54 cp
Kỳ vọng tốt nhất: LHG (+50%), DIG (+47%), HAH (+45%)
Dự phóng tốt nhất về tăng trưởng Doanh thu: HDG CTG AST
Dự phóng tốt nhất về tăng trưởng lợi nhuận: BHR VIC CTG
Khuyến nghị MUA với P/E 2019F thấp nhất: LTG HAH ANV

Nhóm ngành hôm nay: Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác
Đứng thứ 24/85 ngành về quy mô vốn hóa
Tổng giá trị vốn hóa: 27 019 tỷ đồng
B/q ngành (trọng số vốn hóa) ->: P/E trail 12.2, P/B 0.9

Cổ phiếu hôm nay: LTG
Ngành: Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác
UPCOM - Mid cap
Khuyến nghị: Mua, giá mục tiêu của Rổng Việt: 29 k/cp

VNINDEX

1016.75 (-0.56%)



HNXINDEX

106.76 (-0.47%)

UPCOM INDEX

56.72 (-0.02%)

Nếu QUÝ VỊ có bất kỳ yêu cầu ngoài những nội dung trên
Làm ơn gửi đến ngay cho chúng tôi tại
<https://www.facebook.com/vdsc.com.vn/>

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ► TIN QUỐC TẾ

12/11/19 7:52 AM

Stock indexes		Daily	Weekly	Monthly
Dow Jones	27,691	0.04%	0.84%	3.38%
S&P 500	3,087	-0.20%	0.28%	4.07%
FTSE 100	7,329	-0.42%	-0.56%	1.60%
NIKKEI 225	23,373	0.21%	0.52%	5.25%
SHANGHAI	2,910	-1.83%	-2.20%	-3.26%
KOSPI	2,133	0.42%	-0.45%	3.18%
Hang Seng	26,927	-2.62%	-2.25%	1.53%

Commodities		Daily	Weekly	Monthly
WTI	56.8	-0.10%	-0.76%	3.41%
Brent	62.0	0.04%	-1.45%	2.43%
Natural gas	2.6	-0.06%	-7.47%	16.15%
Gold	1,457.1	0.05%	-1.82%	-2.39%
Milk	20.2	0.20%	0.05%	8.66%
Coffee	106.0	-3.15%	2.27%	11.76%
Sugar	12.6		0.48%	0.40%
Rubber	161.4	-0.98%	3.53%	7.17%
Copper	2.7	-0.67%	-0.26%	1.39%
Steel	3,481.0	-1.11%	0.29%	-4.16%
Coal	69.0	-1.32%	-1.50%	1.43%
Lead	2,111.5	-0.12%	-2.71%	-0.65%
Zinc	2,482.0	-0.12%	-1.51%	8.34%



Chứng khoán châu Á đỏ lửa vì tình hình Hồng Kông, đàm phán Mỹ-Trung. Dẫn đầu phiên giảm này của chứng khoán khu vực là thị trường Hồng Kông với mức giảm có lúc lên tới 3%. Chỉ số Hang Seng tụt dốc sau khi cảnh sát Hồng Kông nhả đạn về phía người biểu tình ở khu vực phía Đông thành phố. Truyền thông Hồng Kông đưa tin ít nhất một người biểu tình đã bị thương. Hình ảnh truyền hình cho thấy một người biểu tình nằm trên vũng máu. Trái với sự giảm điểm của các thị trường chứng khoán, những tài sản an toàn như vàng và Yên Nhật cùng tăng giá. Trong đó, giá vàng tăng 0,3%, thoát khỏi mức đáy của 3 tháng, giao dịch trên ngưỡng 1.462 USD/oz. [Xem thêm](#)

Giá thép xây dựng hôm nay (11/11): Giá quặng sắt toàn cầu giảm 6% trong tuần trước khi nhập khẩu giảm. Giá quặng sắt toàn cầu đã giảm 6% trong tuần trước khi các nhà đầu tư ủng hộ hoạt động của thị trường kì hạn và nhập khẩu quặng sắt của Trung Quốc giảm mạnh trong tháng 10, theo Sharecafe. Dữ liệu thương mại của Trung Quốc trong tháng 10 cho thấy nhập khẩu quặng sắt giảm lần đầu tiên sau 4 tháng. Các chuyên gia phân tích cho rằng tỉ suất lợi nhuận của các nhà sản xuất thép giảm khiến nhu cầu chậm lại đối với các sản phẩm trước mùa đông và cảnh báo khói bụi ở một số thành phố lớn. [Xem thêm](#)



Khủng hoảng Brexit khiến kinh tế Anh tăng yếu nhất một thập kỷ. Trang CNN Business dẫn báo cáo từ Văn phòng Thống kê Quốc gia Anh (ONS) cho biết nền kinh tế tăng trưởng 1% trong quý 3 so với cùng kỳ năm ngoái. Đây là mức tăng thấp nhất của kinh tế Anh kể từ đầu năm 2010. Một điều may mắn là kinh tế Anh không rơi vào suy thoái, vì nền kinh tế tăng trưởng 0,3% so với quý 2, sau khi tăng trưởng âm trong quý 2 so với quý 1. Nhưng tốc độ tăng trưởng âm đậm này không phải là tin tốt đối với một chính phủ đang phải chuẩn bị cho cuộc tổng tuyển cử dự kiến diễn ra chỉ sau một tháng nữa. Ngoài ra, các số liệu khác cũng cho thấy nền kinh tế Anh đang gặp khó. [Xem thêm](#)

Thương chiến Mỹ - Trung hạ nhiệt, vốn đổ vào các quỹ cổ phiếu tăng mạnh. Các quỹ tương hỗ và ETF đầu tư vào cổ phiếu toàn cầu nhận 7,5 tỷ USD từ ngày 30/10 đến 6/11, theo EPFR Global. Đây là tuần rót vốn mạnh nhất của giới đầu tư vào các quỹ cổ phiếu kể từ tuần cuối cùng của tháng 1/2018. Dòng vốn này đã giải thích cho việc cổ phiếu tại các thị trường tăng mạnh trong tuần trước, với S&P 500 lên cao nhất mọi thời đại và FTSE All World lên sát kỷ lục hồi năm 2018. Giới đầu tư đổ tiền vào các quỹ cổ phiếu toàn cầu với tốc độ nhanh nhất trong gần 2 năm qua nhờ những tín hiệu lạc quan trong đàm phán thương mại Mỹ - Trung và môi trường lãi suất thấp. [Xem thêm](#)



Iran hạ dự báo về trữ lượng tại mỏ dầu mới. Ngày 11/11, Bộ trưởng Dầu mỏ Iran Bijan Namdar Zanganeh cho biết mỏ dầu mới phát hiện ở tỉnh Khuzestan, Tây Nam nước này, chỉ có thể bổ sung 22,2 tỷ thùng vào trữ lượng dầu đã được kiểm chứng của nước này. Phát biểu với báo giới, Bộ trưởng Zanganeh nêu rõ, trong số trữ lượng dầu tại mỏ trên, chỉ có 10% - tương đương 2,2 tỷ thùng - là có thể khai thác. Lý do là ngành khai thác dầu mỏ của Iran còn nhiều hạn chế về công nghệ, trong khi cấu tạo địa chất tại khu vực này có nhiều lớp đá dày. Iran hiện là nước có trữ lượng dầu thô lớn thứ 4 thế giới và trữ lượng khí đốt lớn thứ 2 thế giới. Nước này đang cùng với Qatar khai thác chung một mỏ dầu lớn ở ngoài khơi vùng Vịnh Persian. [Xem thêm](#)

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ► VIETNAM VS GLOBAL INDEXES

Số lượng chỉ số: 23

tradingeconomics.com/stocks Nov.12 2019 07:52 AM

Daily (+6 vs -16)		Weekly (+15 vs -8)	
U.S		U.S	
Dow Jones	+0.04%	+0.84%	Dow Jones
S&P 500	-0.20%	+0.28%	S&P 500
NASDAQ 100		+0.38%	NASDAQ 100
S&P MidCap 400	-0.20%		S&P MidCap 400
NYSE Composite	-0.15%	+0.24%	NYSE Composite
Europe		Europe	
FTSE 100	-0.42%		FTSE 100
DAX	-0.23%	+0.47%	DAX
CAC 40		+1.19%	CAC 40
Euronext 100		+1.1%	Euronext 100
Euro Stoxx 50	-0.08%	+0.86%	Euro Stoxx 50
Asia		Asia	
NIKKEI 225		+0.52%	NIKKEI 225
SHANGHAI	-2.20%		SHANGHAI
SENSEX		+0.11%	SENSEX
KOSPI		+0.42%	KOSPI
TAIEX	-1.31%		TAIEX
SET 50	-0.98%	+0.01%	SET 50
FKLCI		+0.29%	FKLCI
Hang Seng	-2.62%		Hang Seng
PSEi	-0.70%		PSEi
HNX	-0.48%	+0.15%	HNX
VN	-0.56%		VN
Australia		Australia	
ASX 50	-0.57%	+0.75%	ASX 50
NZX 50	-0.16%	+0.78%	NZX 50

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ► TIN TRONG NƯỚC



Chính thức từ Quốc hội: Chưa đưa việc tăng vốn cho 'Big 4' ngân hàng vào nghị quyết. Mặc dù chưa thực hiện giải pháp như đề nghị của Thống đốc, nhưng nghị quyết của Quốc hội vẫn đưa ra yêu cầu liên quan đến lĩnh vực ngân hàng. Như vậy, về vấn đề bổ trí ngân sách nhà nước để tăng vốn cho "Big 4" ngân hàng thương mại nhà nước (gồm Agribank, Vietcombank, VietinBank và BIDV) trước mặt vẫn chưa thể thực hiện. Theo đó, dự kiến hai trường hợp là Agribank và VietinBank sẽ gặp khó khăn trong tăng vốn điều. Agribank hiện 100% vốn nhà nước, đang xúc tiến kế hoạch cổ phần hóa. VietinBank thì hiện đã sử dụng hết các giới hạn về tăng vốn như tỷ lệ sở hữu nhà nước đã giảm tối đa, tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài cũng đã được lấp đầy. [Xem thêm](#)

Quy định quy mô tổng mức đầu tư tối thiểu của dự án PPP. Quốc hội thảo luận ở tổ về dự án Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP). Qua thảo luận tại tổ, các đại biểu cơ bản nhất trí với Tờ trình của Chính phủ về sự cần thiết ban hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) nhằm khắc phục những khó khăn, bất cập đang tồn tại hiện nay và bảo đảm tính pháp lý ổn định, nâng cao hiệu quả thực hiện, tính khả thi của các dự án PPP dài hạn, nhiều rủi ro, đầu tư quy mô lớn, cũng như tính pháp lý đồng bộ với các luật có liên quan. Liên quan đến lĩnh vực đầu tư, quy mô và phân loại dự án PPP, dự thảo Luật quy định Chính phủ quy định chi tiết quy mô tổng mức đầu tư tối thiểu của dự án PPP đối với từng lĩnh vực, nhưng không thấp hơn 200 tỷ đồng. [Xem thêm](#)



Lo ngại cơ thiếu điện. Tại diễn đàn Quốc hội, Bộ trưởng Công Thương Trần Tuấn Anh thừa nhận, Việt Nam đang phải đối mặt với nguy cơ thiếu điện cao trong 2019-2020 và kéo dài tới 2022-2023. Nguy cơ không có dự phòng ở vùng phụ tải cao như Tây Nam Bộ là rất lớn. Theo nguyên Viện trưởng Viện Năng lượng, việc thiếu điện trong tương lai gần do nhu cầu sử dụng điện càng ngày càng tăng cao, các dự án nhiệt than chậm tiến độ... Theo dự đoán, các dự án nhiệt than có thể tiếp lùi tiến độ trong thời gian tới. TS. Hiến cho rằng, chúng ta có thể thay thế nhiệt than bằng khí hoá lỏng, để bù lại sự thiếu hụt điện trong tương lai. TS. Hiến cho biết, trong bối cảnh Việt Nam có nguy cơ thiếu điện trong tương lai, chúng ta có 2 nguồn cần chú trọng phát triển là điện gió và điện mặt trời. [Xem thêm](#)

Chợ Việt Nam đầu tiên tại Malaysia sẽ khai trương vào tháng 3/2020. Chợ Việt Nam (Vietnam Market) đầu tiên tại Malaysia có quy mô 200 gian hàng dự kiến sẽ khai trương vào tháng 3/2020, gồm 6 tầng trung tâm thương mại thuộc tòa nhà Safuan Plaza tại Kuala Lumpur. Đây là nơi dành cho các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản, thủy hải sản, thủ công mỹ nghệ, thời trang dệt may, cơ khí, máy móc, mỹ phẩm, các công nghệ độc quyền, các ngành dịch vụ... của Việt Nam. Theo đó, Vietnam Market không chỉ là chợ đầu mối chủ chốt để xuất khẩu hàng Việt Nam mà còn là nơi lý tưởng để doanh nghiệp Việt Nam đầu tư kinh doanh, mở rộng hoạt động tại Malaysia. [Xem thêm](#)



Quý III/2019: Thị trường điện thoại Việt giảm liên tục. Theo báo cáo thị trường của GfK, trong 9 tháng đầu năm, thị trường điện thoại di động nói chung (gồm điện thoại cơ bản và smartphone) giảm gần 10% so với cùng kỳ năm ngoái. Cụ thể, trong 3 quý vừa qua, số lượng điện thoại di động toàn thị trường đạt hơn 15 triệu chiếc, giảm hơn 1,3 triệu chiếc so với cùng kỳ năm ngoái. Cùng với việc số lượng máy bán ra giảm doanh thu của toàn thị trường điện thoại di động cũng giảm theo. Riêng mảng kinh doanh online quý 3/2019 không sụt giảm, có tăng nhẹ so với quý 2/2019. Tuy nhiên, nếu so sánh giữa 3 tháng trong quý 3 thì vẫn đang có chiều hướng đi xuống. [Xem thêm](#)

HoREA đề nghị tăng giá đất ở khoảng 30%, tối đa 215 triệu đồng/m². Hiệp hội Bất động sản TP HCM (HoREA) vừa có văn bản gửi Thủ tướng, Bộ Tài nguyên Môi trường và UBND TP HCM góp ý về khung giá đất giai đoạn 2019 - 2024. Theo HoREA, khung giá đất ở tại các đô thị, đặc biệt là Hà Nội và TP HCM còn nhiều hạn chế, dẫn đến tình trạng giá đất trong Bảng giá đất chỉ bằng 30 - 50% giá thực tế. Hiệp hội đề ra 3 phương án xây dựng khung giá đất mới với điều kiện giữ nguyên mức giá tối thiểu. Giá tối đa các phương án sẽ là gấp đôi, gấp rưỡi và tăng 30% so với mức áp dụng hiện nay. [Xem thêm](#)



TIN TỨC & BÌNH LUẬN ► **CẬP NHẬT LÃI SUẤT VÀ TỶ GIÁ**



TÚ.VA Định hướng giảm lãi suất cho vay trong năm 2020

Phát biểu tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đặt mục tiêu giảm ít nhất 0,5% lãi suất cho vay, đặc biệt đối với lĩnh vực ưu tiên trong năm 2020. Trong 4 năm qua, lãi suất ngắn hạn cho vay lĩnh vực ưu tiên đã liên tục được giảm qua các năm từ mức 7-8%/năm xuống 5,5%/năm, tại các NHTMCP Nhà nước. Đi kèm với đó là những đợt điều chỉnh lãi suất điều hành, gồm lãi suất tái cấp vốn và lãi suất tái chiết khấu, từ phía Ngân hàng Nhà nước (NHNN). Theo chúng tôi, mục tiêu trên là khả dĩ trong năm 2020 trong bối cảnh mặt bằng lãi suất toàn cầu giảm và sức khỏe hệ thống ngân hàng của Việt Nam đang tốt hơn.

Trước tiên, chúng tôi nhấn mạnh tới sự thay đổi từ thế giới bên ngoài khi mặt bằng lãi suất đã giảm liên tục trong năm 2019. Trong cuộc họp cuối tháng 10 vừa qua, FED đã chính thức cắt giảm lãi suất lần thứ 3 liên tiếp trong năm, qua đó đảo ngược hoàn toàn kết quả tăng lãi suất của năm 2018. Bên cạnh yếu tố FED, tăng trưởng kinh tế suy yếu cũng là nguyên nhân thúc đẩy các Ngân hàng Trung ương (NHTW) lớn trên thế giới cân nhắc cắt giảm lãi suất điều hành. Mới đây, NHTW Trung Quốc (PBOC) đã quyết định giảm lãi suất trung hạn (MLF) cho vay các nhà băng trong hệ thống ngân hàng nước này. Lần đầu tiên kể từ 2016, lãi suất MLF kỳ hạn 1 năm được điều chỉnh giảm 3,3%/năm xuống 3,25%/năm.

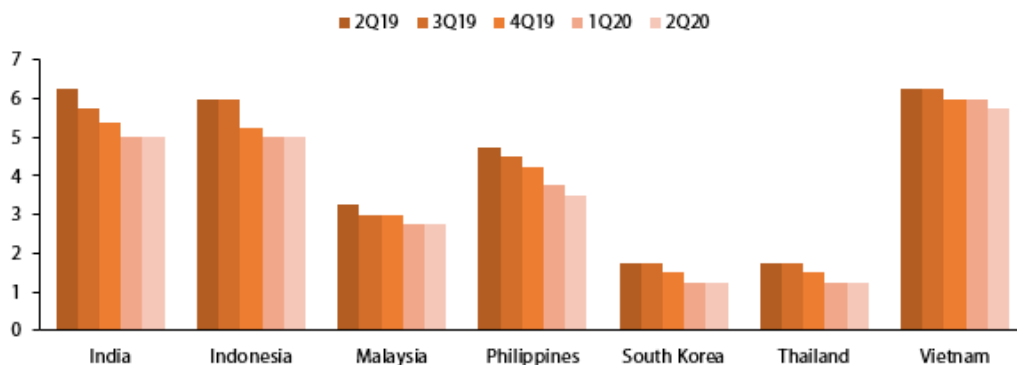
Một quốc gia láng giềng khác, Thái Lan, mới đây đã quyết định giảm lãi suất điều hành thêm 0,25% xuống 1,25%/năm, mức thấp nhất kể từ giai đoạn hậu khủng hoảng tài chính toàn cầu (GFC), 2008-2009. Mặc dù khả năng thanh khoản ngoại tệ của Thái Lan rất tốt so với các nước trong khu vực nhờ thặng dư thương mại, dự trữ ngoại hối và dòng vốn đầu tư nước ngoài dồi dào, nhưng tốc độ tăng trưởng kinh tế ồ ạt đã thúc đẩy giới lãnh đạo quốc gia này cắt giảm lãi suất kích thích kinh tế. Theo dự báo của DBS, trong 09 tháng tới, mặt bằng lãi suất của hầu hết các quốc gia Châu Á sẽ giảm 0,25%-1,25%, bao gồm cả Việt Nam.

Về yếu tố nội lực trong nước, chúng tôi quan tâm trọng yếu tới sức khỏe của hệ thống ngân hàng. Trong 12 tháng qua, sự kiên định trong kế hoạch “nâng cấp” hệ thống ngân hàng đang đạt kết quả tích cực khi ngày càng nhiều ngân hàng đạt chuẩn Basel II, bao gồm cả NHTMCP Nhà nước và tư nhân. Ngay trong tuần đầu tháng 11 này, hai cái tên mới nhất được bổ sung vào danh sách gồm SeABank và VietBank. Nhìn lại diễn biến ngành ngân hàng trong 1 năm qua, chúng tôi muốn nhắc thành công trong việc bán và huy động nguồn vốn từ các nhà đầu tư nước ngoài. Mở đầu là thương vụ bán cổ phần trị giá 270 triệu USD trong những ngày đầu năm của Vietcombank và lớn nhất là thương vụ vừa hoàn tất trị giá 885 triệu USD của BIDV. Xen giữa đó là rất nhiều hợp đồng huy động vốn thông qua vay tín dụng/phát hành trái phiếu quốc tế của các nhà băng trong nước.

Trong khi đó, các biến số vĩ mô khác đang thay đổi theo chiều hướng tích cực đối với kịch bản giảm lãi suất điều hành. Lợi tức TPCP đã giảm 60-100 bps trong 10 tháng qua. Lợi tức coupon kỳ hạn 5 và 10 năm ở mức 3,1%/năm và 3,9%/năm. Theo quan sát của chúng tôi, Kho bạc Nhà nước (KBNN) chủ động điều chỉnh giảm lượng trái phiếu huy động trong bối cảnh thu/chi ngân sách đang khá tích cực. Mới đây, KBNN công bố kế hoạch phát hành TPCP quý 4/2019 với quy mô 55 nghìn tỷ VND. Trong trường hợp hoàn thành kế hoạch quý 4, tổng lượng TPCP huy động cả năm chỉ đạt 210 nghìn tỷ, thấp hơn mục tiêu ban đầu 260 nghìn tỷ.

Lạm phát thấp cũng là yếu tố hỗ trợ đắc lực khi lạm phát bình quân 10 tháng 2019 chỉ ở mức 2,48%. Mặt bằng giá xăng dầu thấp hơn cùng kỳ là một trong những nguyên nhân chính. Hiện tại, giá dầu WTI đang giao dịch khá ổn định trong biên độ 50-55 USD/thùng. Những diễn biến tích cực từ đàm phán thương mại Mỹ-Trung đang tác động tích cực lên giá dầu nhưng yếu tố cơ bản, tăng trưởng kinh tế thấp, vẫn là gọng kìm đối với mặt hàng này. Theo dự báo, khả năng kinh tế Đức sẽ ghi nhận suy thoái kỹ thuật, hai quý liên tiếp kinh tế tăng trưởng âm, khi kết quả tăng trưởng GDP quý 3 được đưa ra.

Hình 1: Dự báo lãi suất điều hành các nước Châu Á



Nguồn: DBS

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ► TIN CHỨNG KHOÁN

VIC

HOSE

Tỷ USD

118.90

EPS (ttm): 1.36

1N: -1.3%

P/E: 87.33

1Thg: +0.8%

BV: 22.99

YTD: +24.8%

P/B: 5.17

Vingroup thông qua phương án sáp nhập SDI tỷ lệ 1,1:1. Vingroup thông qua phương án hoán đổi toàn bộ cổ phiếu CTCP Đầu tư và Phát triển Đô thị Sài Đồng (SDI), tỷ lệ 1:1,1. Hiện nay Vingroup nắm giữ 89,5% cổ phần, tương đương 107,4 triệu cổ phiếu SDI. Vingroup chỉ phát hành cổ phiếu để hoán đổi cho các cổ đông còn lại, tương đương gần 12,6 triệu cổ phiếu SDI. Vingroup phát hành thêm 13,86 triệu cổ phiếu, tăng vốn điều lệ lên 34.438 tỷ đồng. Vingroup thông qua chủ trương chuyển đổi cổ phần ưu đãi thành cổ phần phổ thông cho Hanwha Vietnam Opportunity Private Fund 1. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Bất động sản (117 cp), VIC xếp hạng 1 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: **VIC** VHM VRE NVL BCM KDH SDI PDR DXG SIP NLG

CII

HOSE

Mid cap

24.10

EPS (ttm): 1.9

1N: +0.4%

P/E: 12.68

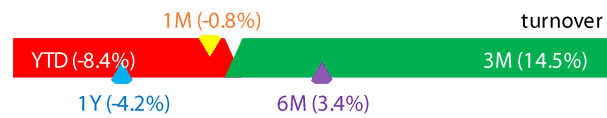
1Thg: -0.8%

BV: 21.87

YTD: -8.4%

P/B: 1.1

CII sẽ phát hành 1.300 tỷ đồng trái phiếu, dự kiến trong tháng 12 hoặc đầu tháng 1/2020. Việc phát hành trái phiếu nằm trong đợt 1 thương vụ 4.780 tỷ đồng CII bắt đầu đàm phán với nhà đầu tư. Tại đợt 1, nhà đầu tư thanh toán cho CII 3.600 tỷ đồng. Đợt 2, nhà đầu tư sẽ thanh toán 3.730 tỷ đồng bằng tiền hoặc hình thức tương đương khi CII hoàn thành các điều kiện tiên quyết của hợp đồng. Theo nguồn tin của Người Đồng Hành, thương vụ đàm phán liên quan đến việc CII chuyển nhượng vốn đầu tư. CII dự kiến các thương vụ nói trên sẽ hoàn tất trong T12 hoặc kéo dài qua đầu T1/2020. Vì vậy, nhiều khả năng công ty sẽ phát hành đợt trái phiếu 1.300 tỷ đồng trong tháng 12 hoặc đầu tháng 1/2020. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Xây dựng (266 cp), CII xếp hạng 4 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: ROS VCG SNZ **CII** CTD DTK VCP PC1 CTR HBC SJG

HBC

HOSE

Mid cap

12.45

EPS (ttm): 1.7

1N: -0.8%

P/E: 7.31

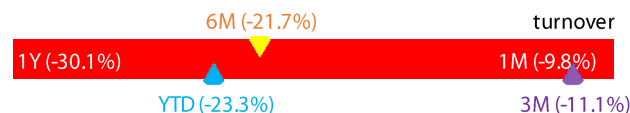
1Thg: -9.8%

BV: 14.79

YTD: -23.3%

P/B: 0.84

Hòa Bình trúng thầu 2 dự án trị giá hơn 900 tỷ đồng. Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình công bố vừa trúng 2 gói thầu mới tại Đồng Nai và Long An với tổng trị giá hơn 900 tỷ đồng. Tháng trước, doanh nghiệp này cho biết trúng thầu hơn 800 tỷ đồng sau nhiều ngày im ắng. 2 dự án trúng thầu là phân khu trong Swan City và Trung tâm thương mại COBI CIF tại Đồng Nai và Long An. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Xây dựng (266 cp), HBC xếp hạng 10 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: CTD DTK VCP PC1 CTR **HBC** SJG BOT DPG VPD BTC

VPB

HOSE

Tỷ USD

21.90

EPS (ttm): 3.41

1N: -1.1%

P/E: 6.42

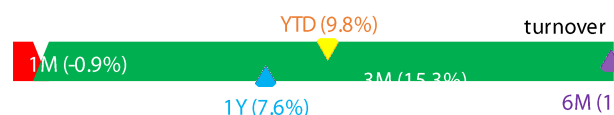
1Thg: -0.9%

BV: 16.82

YTD: +9.8%

P/B: 1.3

VPBank chuẩn bị bán 31 triệu cổ phiếu quỹ cho nhân viên với giá 10.000 đồng/cp. Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng vừa quyết định phát hành ESOP từ nguồn cổ phiếu quỹ. Theo đó, VPB dự kiến chào bán 31 triệu cổ phiếu quỹ, tương đương 1,288% số cổ phiếu đang lưu hành cho cán bộ nhân viên với giá 10.000 đồng/cp, tương ứng với giá trị 310 tỉ đồng. Lượng cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 3 năm và được giải tỏa dần theo tỉ lệ: 30% số cổ phần đầu tiên được giải tỏa sau một năm; 35% tiếp theo được giải tỏa sau hai năm và 35% cổ phần cuối cùng được giải tỏa sau 3 năm. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Ngân hàng (18 cp), VPB xếp hạng 6 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: VCB BID TCB CTG MBB **VPB** ACB HDB EIB STB TPB

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▶ TIN CHỨNG KHOÁN

DPR

HOSE

Mid cap

37.20

EPS (ttm): 4.01

1N: -0.3%

P/E: 9.27

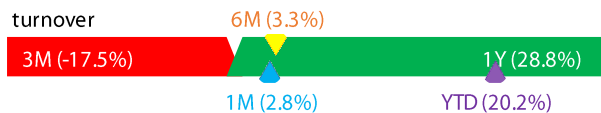
1Thg: +2.8%

BV: 47.26

YTD: +20.2%

P/B: 0.79

Cao su Đồng Phú ước lợi nhuận 159 tỷ đồng sau 10 tháng. Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú vừa công bố kết quả hoạt động kinh doanh 10 tháng năm 2019. Theo đó, sản lượng cao su khai thác là 9.690 tấn, giảm 6% so với cùng kỳ và sản lượng cao su tiêu thụ đạt 11.768 tấn, tăng 4%. Doanh thu tiêu thụ cao su, dịch vụ trong 10 tháng đạt 577 tỷ đồng, giảm 15% (trong đó doanh thu mủ cao su là 399 tỷ đồng). Công ty ước lợi nhuận trước thuế hơn 159 tỷ đồng, giảm 41% so với cùng kỳ năm trước và thực hiện 69% kế hoạch năm (trong đó lợi nhuận gộp từ cao su chỉ đạt hơn 13 tỷ đồng). [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Nhựa, cao su & sợi (30 cp), DPR xếp hạng 5 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: GVR PHR AAA NHH **DPR** HRC TRC BRR RTB NNG DRI

DIG

HOSE

Mid cap

13.30

EPS (ttm): 1.02

1N: -1.5%

P/E: 13.03

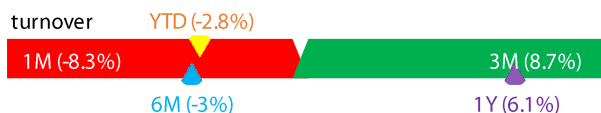
1Thg: -8.3%

BV: 11.82

YTD: -2.8%

P/B: 1.13

DCD sẽ được sáp nhập vào DIG. Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường 2019, cổ đông của Tổng CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng (HOSE: DIG) đã thông qua phương án sáp nhập CTCP Du lịch và Thương mại DIC (UPCoM: DCD) vào DIG bằng hình thức hoán đổi cổ phần. Theo phương án được thông qua, DIG sẽ phát hành thêm gần 3.5 triệu cp mới để hoán đổi với số cổ phần đang lưu hành của DCD theo tỷ lệ hoán đổi 1:1. Sau khi hoán đổi, DIG sẽ nắm 100% vốn tại DCD. Sau sáp nhập, DIG dự kiến tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân là 16% và tốc độ tăng trưởng lợi nhuận là 14%. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Bất động sản (117 cp), DIG xếp hạng 17 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: HPX HPX HPX HPX TID **DIG** HDG FLC ITA KOS NTC

HVN

HOSE

Tỷ USD

35.95

EPS (ttm): 2.01

1N: -0.4%

P/E: 17.87

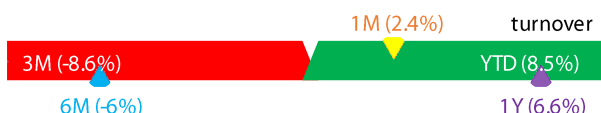
1Thg: +2.4%

BV: 12.77

YTD: +8.5%

P/B: 2.82

Vietnam Airlines ký hơn 1 tỷ USD hợp đồng bảo dưỡng động cơ và công nghệ số với đối tác Hoa Kỳ. Dưới sự chứng kiến của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc và Bộ trưởng Thương mại Hoa Kỳ Wilbur Ross, Vietnam Airlines đã ký kết hai hợp đồng trị giá hơn 1 tỷ USD về bảo dưỡng động cơ máy bay Airbus A321neo với nhà sản xuất động cơ máy bay Pratt & Whitney và triển khai hệ thống quản trị, tối ưu hóa doanh thu thể hệ mới với Tập đoàn công nghệ Sabre. Theo đó, Pratt & Whitney sẽ cung cấp dịch vụ bảo dưỡng động cơ toàn diện kéo dài 12 năm. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Hàng không (3 cp), HVN xếp hạng 2 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: VJC **HVN** SCS

LIX

HOSE

Mid cap

41.60

EPS (ttm): 5.15

1N: -0.5%

P/E: 8.07

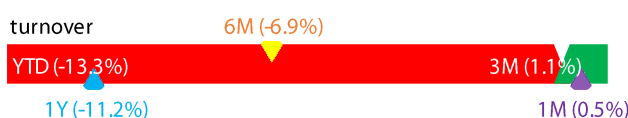
1Thg: +0.5%

BV: 18.18

YTD: -13.3%

P/B: 2.29

Bột giặt LIX báo lãi 165 tỷ đồng 9 tháng đầu năm, hoàn thành 92% kế hoạch năm. CTCP Bột giặt LIX công bố báo cáo tài chính quý 3/2019 với doanh thu và lợi nhuận đều tăng trưởng so với cùng kỳ. LIX cũng vừa ban hành Nghị quyết HĐQT về việc đặt chỉ tiêu doanh thu 600 tỷ đồng và LNTT 50 tỷ đồng trong quý 4, dự kiến với kết quả đó LIX sẽ vượt 2% kế hoạch doanh thu và 19% kế hoạch LNTT năm 2019. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Hàng cá nhân (11 cp), LIX xếp hạng 2 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: PNJ **LIX** NET BBT SOV XPH BVN DTN CET ASA BDF

RONG VIET
SECURITIES



Bản tin 6 giờ



Bản tin phái sinh



Báo cáo công ty



Báo cáo chiến lược



Báo cáo chuyên đề



Báo cáo thị trường chứng khoán



Phân tích cổ phiếu theo yêu cầu

**DỊCH VỤ
PHÂN TÍCH**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh

+84 28 6299 2020

✉ cskh@vdsc.com.vn

🌐 www.vdsc.com.vn

THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG HÔM NAY (11/11/2019)

Top large cap tác động lên VNIndex: VHM VCB STB VIC SAB
Nhóm vốn hóa tỷ USD: 9 tăng giá & 2 đứng giá vs 20 giảm giá
Diễn biến ngành trên HOSE hôm nay: 10 Tăng vs 30 Giảm

THỊ TRƯỜNG TRONG TUẦN

VNIndex -0.56% so với cuối tuần trước
Diễn biến ngành trên HOSE trong tuần: 10 Tăng vs 30 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong tuần: VTD TIG BCG HAR HVG
Cổ phiếu tệ nhất trong tuần: TTB PWA PVC FTM VNA

XU HƯỚNG GẦN ĐÂY

Vị thế VNIndex hiện nay: tăng (kể từ đáy gần nhất 27/06)
Diễn biến ngành trên HOSE từ 27/06: 29 Tăng vs 27 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong kỳ: MBG NHH TSC CTR HVG
Cổ phiếu tệ nhất trong kỳ: FTM VCR DRH MPC HVH

DÒNG TIỀN

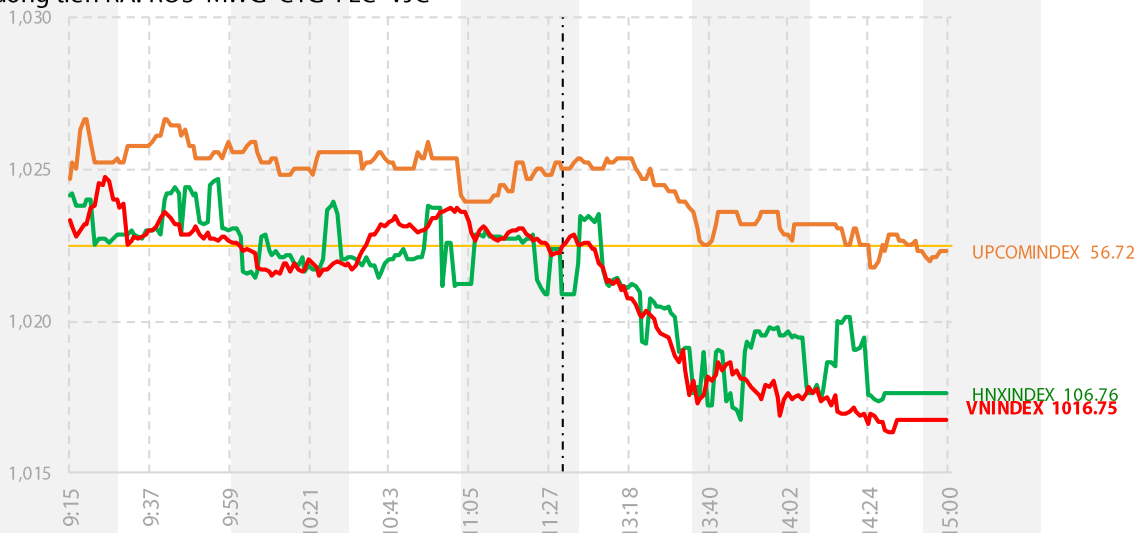
Dòng tiền hôm nay (3 sàn): Vào (Đảo chiều)
Dòng tiền trên HOSE: Vào (Đảo chiều)
Dòng tiền 5 phiên (3 sàn): Ra (giảm)
Dòng tiền 5 phiên trên HOSE: Ra (giảm)
Top5 dòng tiền VÀO: HPG VHM TCB MBB AAA
Top5 dòng tiền RA: ROS MWG CTG FLC VJC

Tổng số cổ phiếu **1608**

số cổ phiếu tăng giá **273**
giảm giá **363**

số phiên VNIndex giảm liên tiếp **3**

số phiên Upcom Index tăng liên tiếp **2**



Công nghệ Thông tin	Dầu khí	Dược phẩm và Y tế	Ngân hàng	Tài chính	Viễn thông
9 tăng giá	1	16	3	50	2 tăng giá
14	4 đứng giá	28	4	55 đứng giá	3
6	6	10 giảm giá	11 giảm giá	63	3
Công nghiệp	Dịch vụ Tiêu dùng	Hàng Tiêu dùng	Nguyên vật liệu	Tiện ích Cộng đồng	
91 tăng giá	18	43	21	19 tăng giá	
439	89 đứng giá	141	102 đứng giá	93	
112	22	56 giảm giá	51	23	

THỊ TRƯỜNG ► **NGÀNH HOT HÔM NAY**

Số lượng nhóm ngành HOT hôm nay (phạm vi cả 3 sàn): 0

Tên ngành (số cp tăng giá x mức tăng b/q)

Một số nhóm ngành khác có cổ phiếu tăng tích cực

Tài chính đặc biệt (4 x
+2.8%)

Phân phối hàng chuyên
dụng (5 x +1.7%)

BCG 8.56 +7%

Một số cp tăng nóng trong các nhóm ngành khác:

Nhóm ngành Hot là nhóm ngành có nhiều cổ phiếu tăng giá với mức tăng bình quân từ +5%/cp

THỊ TRƯỜNG ► CỔ PHIẾU BỨT PHÁ

Danh sách cổ phiếu TĂNG NÓNG (ít nhất 2 phiên liên tiếp tăng giá tối thiểu +5%/phiên): 15



(cảnh báo)

Đa số cp thuộc Small cap / thanh khoản Thấp

Cơ hội lướt sóng với các mã này?

Hãy quan tâm sớm các mã mới tăng 2 phiên

Quý vị hãy xem chart cp cụ thể để tìm cơ hội lướt sóng cho mình

Xem khuyến nghị của chúng tôi ở Chương Giao dịch đối với các mã bồi đắp

Stt	Nhóm ngành			GTĐT (tỷ đ)	Nhóm vốn hóa	KLGD b/q 1 tháng	Nhóm Thanh khoản	Số phiên tăng giá	Thị giá	Tổng mức tăng 2-3N	
1	CLG	Cotec Land	Bất động sản	HOSE	83	Small cap	46,175	Thấp	3+	4.21	20.6%
2	HVG	Thủy sản Hùng Vương	Nuôi trồng nông & hải sản	HOSE	1,412	Mid cap	2,043,927	Cao	3	6.80	20.6%
3	MCG	Cơ điện và XD VN	Xây dựng	HOSE	129	Small cap	45,744	Thấp	3+	2.65	20.7%
4	NVT	Ninh Vân Bay	Bất động sản	HOSE	859	Small cap	5,881	Thấp	3+	9.98	19.1%
5	DNC	Điện nước Hải Phòng	Sản xuất & Phân phối Điện	HNX	99	Small cap	13,508	Thấp	3+	26.60	22.1%
6	BAL	Bao bì Balpac	Containers & Đóng gói	UPCOM	21	Small cap	222	Thấp	3	11.90	41.1%
7	DTN	Diêm Thống Nhất	Hàng cá nhân	UPCOM	22	Small cap	17	Thấp	3+	11.60	41.0%
8	HU6	PT Nhà và Đô thị HUD6	Bất động sản	UPCOM	54	Small cap	270	Thấp	3	8.20	43.8%
9	VCP	Đầu tư XD và PT Năng lượng	Xây dựng	UPCOM	3,346	Mid cap	38,851	Thấp	3	63.13	37.2%
10	VCX	Xi măng Yên Bình	Vật liệu xây dựng & Nội thất	UPCOM	63	Small cap	2,383	Thấp	3	2.70	37.4%
11	VTD	Du lịch Vietourist	Vận tải hành khách & Du lịch	UPCOM	28	Small cap	54,067	Trung bình	3	18.10	44.0%
12	AGF	Thủy sản An Giang	Nuôi trồng nông & hải sản	HOSE	90	Small cap	9,431	Thấp	2	3.43	13.9%
13	HCD	SX và Thương mại HCD	Nhựa, cao su & sợi	HOSE	94	Small cap	154,291	Trung bình	2	3.71	13.7%
14	TIG	Tập đoàn Đầu tư Thăng Long	Bất động sản	HNX	455	Small cap	653,236	Cao	2	5.90	17.3%
15	DWS	Cấp nước Đồng Tháp	Nước	UPCOM	298	Small cap	13	Thấp	2	13.20	29.8%

THỊ TRƯỜNG ► CỔ PHIẾU TĂNG ĐÁNG CHÚ Ý KHÁC

Danh sách cổ phiếu TĂNG đáng chú ý hôm nay (có thể kèm KLGD tăng mạnh): 11



(cảnh báo)

Đa số cp thuộc Small cap / thanh khoản Trung bình

Cơ hội lướt sóng với các mã này?

Quý vị hãy xem chart cp cụ thể để tìm cơ hội lướt sóng cho mình

Xem khuyến nghị của chúng tôi ở Chương Giao dịch đối với các mã bồi đắp

Stt				Nhóm ngành	TTT (tỷ đ)	Nhóm vốn hóa	KLGD b/q 1 tháng	Nhóm Thanh khoản	KLGD hôm nay vs b/q 5N trước	Thị giá	+% giá
1	BCG	Bamboo Capital	Tài chính đặc biệt	HOSE	864	Small cap	366,213	Trung bình	tăng mạnh	8.56	7.0%
2	HAR	BDS An Dương Thảo Điền	Bất động sản	HOSE	380	Small cap	200,788	Trung bình	tăng mạnh	4.01	6.9%
3	LHG	KCN Long Hậu	Bất động sản	HOSE	793	Small cap	112,937	Trung bình	tăng mạnh	16.65	5.0%
4	NVT	Ninh Vân Bay	Bất động sản	HOSE	859	Small cap	5,881	Thấp	tăng mạnh	9.98	5.2%
5	TNT	TAI NGUYEN CORP	Khai khoáng	HOSE	41	Small cap	40,338	Thấp	tăng mạnh	1.70	6.9%
6	BII	Phát triển Công nghiệp Bảo Thư	Bất động sản	HNX	52	Small cap	271,445	Trung bình	tăng mạnh	1.00	11.1%
7	HUT	Xây dựng TASCO	Xây dựng	HNX	645	Small cap	1,289,899	Cao	tăng mạnh	2.60	8.3%
8	VIG	CK TM và CN Việt Nam	Môi giới chứng khoán	HNX	34	Small cap	80,430	Trung bình	tăng mạnh	1.10	10.0%
9	GTS	Công trình Giao thông Sài Gòn	Xây dựng	UPCOM	264	Small cap	83	Thấp	tăng mạnh	10.27	10.8%
10	VHG	Đầu tư Cao su Quảng Nam	Công nghiệp phức hợp	UPCOM	99	Small cap	59,179	Trung bình	tăng mạnh	0.70	6.5%
11	VTD	Du lịch Vietourist	Vận tải hành khách & Du lịch	UPCOM	28	Small cap	54,067	Trung bình	tăng mạnh	18.10	14.6%

THỊ TRƯỜNG ► CỔ PHIẾU SALE-OFF

(cảnh báo) Danh sách cổ phiếu Giảm mạnh (ít nhất 2 phiên liên tiếp giảm giá tối thiểu -5%/phiên): 11



Đa số cp thuộc sàn Upcom / Small cap / thanh khoản Thấp

Giảm nhiều phiên quá sẽ có cơ hội bắt đáy, nhưng...

Hãy lưu ý sớm các mã mới giảm 2 phiên

Quý vị hãy kiểm tra có cp nào mình đang sở hữu hay không!

Xem khuyến nghị của chúng tôi ở Chương Giao dịch đối với các mã bồi đắp

Stt				Nhóm ngành		GTTT (tỷ đ)	Nhóm vốn hóa	KLGD b/q 1 tháng	Nhóm Thanh khoản	Số phiên giảm giá	Thị giá	Tổng mức Giảm 2-3N
1	ILC	Hợp tác LD với NN	Đào tạo & Việc làm	UPCOM	15	Small cap	332	Thấp	3	2.20	-35.1%	
2	TTB	Tập đoàn Tiến Bộ	Vật liệu xây dựng & Nội thất	HOSE	829	Small cap	278,045	Trung bình	2	16.50	-13.6%	
3	SJE	Sông Đà 11	Xây dựng	HNX	452	Small cap	874	Thấp	2	22.30	-19.6%	
4	VKC	Cáp nhựa Vĩnh Khánh	Lốp xe	HNX	60	Small cap	49,497	Thấp	2	2.90	-12.5%	
5	DBM	BAMEPHARM	Dược phẩm	UPCOM	53	Small cap	43	Thấp	2	23.20	-29.7%	
6	DCR	Gạch men COSEVCO	Vật liệu xây dựng & Nội thất	UPCOM	72	Small cap	9	Thấp	2	9.50	-29.0%	
7	DFC	Xích líp Đông Anh	Thép và sản phẩm thép	UPCOM	198	Small cap	17	Thấp	2	29.00	-22.9%	
8	KSH	Damac GLS	Khai khoáng	UPCOM	25	Small cap	117,352	Trung bình	2	0.40	-20.9%	
9	PVA	Xây dựng dầu khí Nghệ An	Xây dựng	UPCOM	10	Small cap	5,483	Thấp	2	0.40	-21.0%	
10	PVH	Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa	Xây dựng	UPCOM	17	Small cap	413	Thấp	2	0.70	-23.6%	
11	TPS	Bến bãi vận tải Sài Gòn	Vận tải hành khách & Du lịch	UPCOM	193	Small cap	1,061	Thấp	2	33.10	-29.3%	

THỊ TRƯỜNG ► CỔ PHIẾU GIẢM ĐÁNG LƯU Ý KHÁC

Danh sách cổ phiếu **GIẢM** đáng chú ý hôm nay (có thể kèm KLGD tăng mạnh): 8



(cảnh báo)

Đa số cp thuộc Small cap /

(dấu hiệu) Xu hướng tiêu cực có thể bắt đầu...

Hãy lưu ý các mã giảm mạnh hôm nay

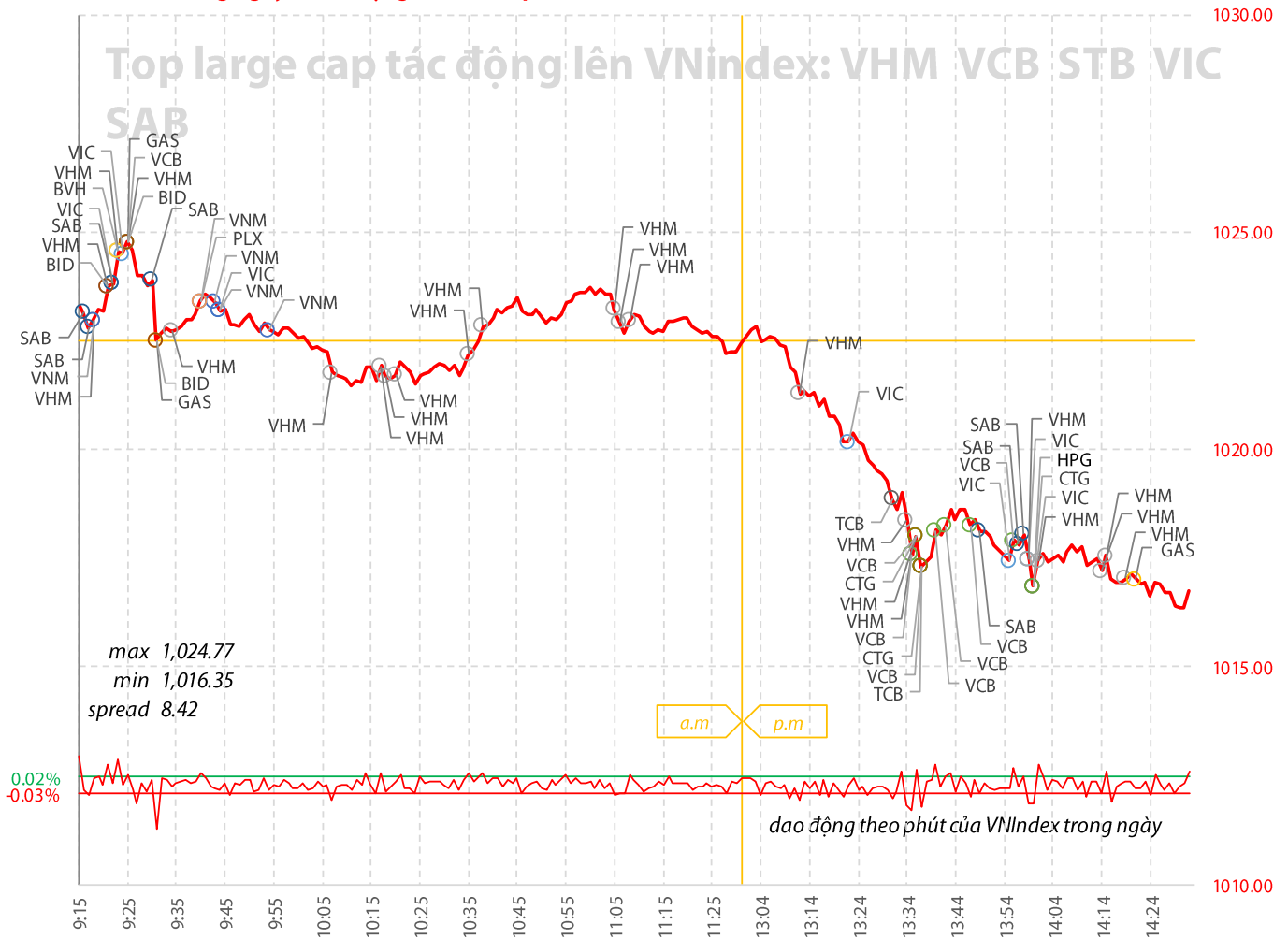
Quý vị hãy kiểm tra có cp nào mình đang sở hữu hay không!

Xem khuyến nghị của chúng tôi ở Chương Giao dịch đối với các mã bồi đắp

Stt		Nhóm ngành		GTTT (tỷ đ)	Nhóm vốn hóa	KLGD b/q 1 tháng	Nhóm Thanh khoản	KLGD hôm nay vs b/q 5N trước	Thị giá	-% giá
1	MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm	HOSE	89,775	Tỷ USD	568,880	Cao	tăng mạnh	74.50 -3.0%
2	NSH	Nhôm Sông Hồng	Nhôm	HNX	39	Small cap	46,331	Thấp	tăng mạnh	1.80 -5.3%
3	PVC	Dung dịch Khoan Dầu khí	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	HNX	375	Small cap	175,260	Trung bình	tăng mạnh	7.10 -5.3%
4	PWA	Bất động sản dầu khí	Bất động sản	UPCOM	121	Small cap	53,428	Trung bình	tăng mạnh	11.43 -5.8%
5	AGM	XNK An Giang	Thực phẩm	HOSE	186	Small cap	1,497	Thấp		9.65 -5.4%
6	FTM	Phát triển Đức Quân	Hàng May mặc	HOSE	168	Small cap	917,368	Cao		3.18 -5.1%
7	STG	Kho Vận Miền Nam	Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	HOSE	1,307	Mid cap	2,457	Thấp		12.55 -5.6%
8	PVX	Xây lắp dầu khí VN	Xây dựng	HNX	480	Small cap	399,318	Trung bình		1.10 -8.3%

THỊ TRƯỜNG ▶ DIỄN BIẾN TRONG PHIÊN

Diễn biến VNIndex trong ngày và tác động của các cổ phiếu vốn hóa lớn lên chỉ số



Khải.TQ Bán mạnh phiên chiều

Thị trường giằng co đi ngang trong suốt buổi sáng tuy nhiên áp lực bán bất ngờ tăng mạnh trong phiên chiều khiến các chỉ số đều giảm khá mạnh. VN-Index đánh mất 5.74 điểm (0.56%), đóng cửa tại 1016.75 điểm. HNX-Index giảm 0.51 điểm (0.48%) kết thúc ngày tại 106.76 điểm. Thanh khoản nhìn chung vẫn ổn định trên cả hai sàn, tương đương mức trung bình. Số cổ phiếu giảm điểm nhiều vượt trội số cổ phiếu tăng điểm.

Phiên giảm điểm diễn ra trên diện rộng, tuy nhiên vẫn hơi tập trung vào các cổ phiếu vốn hóa lớn. Chỉ số VN30-Index giảm 0.53% do có tới 19/30 cổ phiếu giảm điểm. Trong khi đó VNMIID-Index và VNSML-Index giảm nhẹ hơn, lần lượt 0.33% và 0.13%.

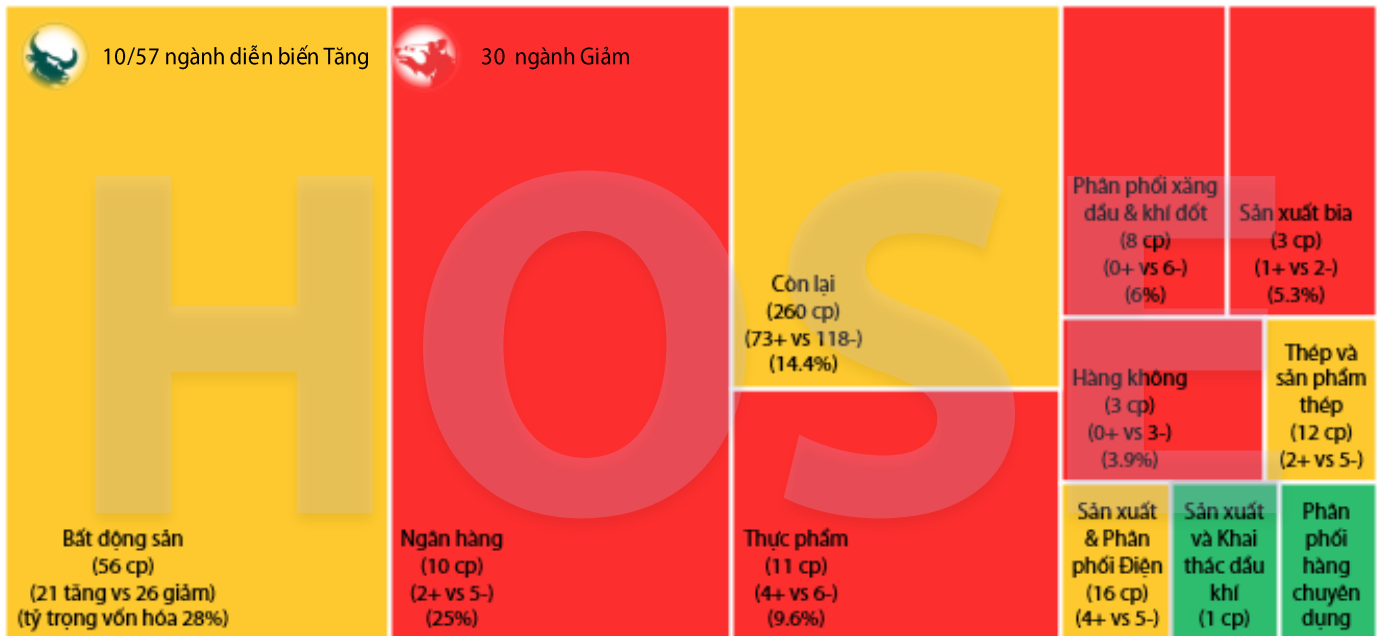
Các cổ phiếu vốn hóa lớn giảm mạnh nhất là MSN (-3%), MWG (-2.2%), CTD (-2%), SAB (-1.9%) ... Nhóm Ngân hàng cũng bị bán khá mạnh khiến VIB (-1.7%), CTG (-1.6%), VPB (-1.1%), STB (-0.5%), ACB (-0.4%) ... Hai cổ phiếu TCB (+0.2%) và MBB (+0.2%) dù có mức tăng đáng kể trong phiên nhưng kết thúc ngày chỉ còn duy trì xanh nhẹ.

Điểm sáng hôm nay đến từ các cổ phiếu vốn hóa nhỏ, đặc biệt là các cổ phiếu Bất động sản như TIG (+7.3%), CLG (+6.9%), HAR (+6.9%), NVT (+5.2%), LHG (+5%), VC3 (+3.4%), HDC (+1.7%), NTL (+1.1%) ... và các cổ phiếu như BCG (+7%), HCD (+6.9%), FIT (+3.4%), DGW (+3.1%), KSB (+2.8%) ...

Khối ngoại có phiên mua ròng thứ ba liên tiếp trên HOSE dù giá trị khiêm tốn, chỉ đạt 9.8 tỷ, tập trung chủ yếu ở VRE (+34 tỷ), VHM (+31 tỷ), HPG (+26.6 tỷ), HDB (+22 tỷ) ... Các cổ phiếu bị bán ròng mạnh là MSN (-39.6 tỷ), VNM (-27 tỷ), SAB (-20.3 tỷ), JVC (-19.3 tỷ) ...

THỊ TRƯỜNG ► BIẾN ĐỘNG GIÁ HOSE HÔM NAY

Biến động giá cp theo nhóm ngành trong ngày 11/11 trên HOSE



57/85 nhóm ngành có cổ phiếu hiện diện trên HOSE, tỷ trọng nhóm ngành tính theo quy mô vốn hóa hiện tại

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tích cực

Dịch vụ Máy tính (1 cp: 1 tăng vs 0 giảm)
Phần mềm (2 cp: 1+ vs 0-)
Phần cứng (1 cp: 1+ vs 0-)
Thiết bị viễn thông (2 cp: 2+ vs 0-)
Bán lẻ phức hợp (4 cp: 2+ vs 0-)
Vận tải hành khách & Du lịch (4 cp: 2+ vs 1-)
Công nghệ sinh học (2 cp: 1+ vs 1-)
Tài chính đặc biệt (4 cp: 4+ vs 0-)

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tiêu cực

Hàng cá nhân (2 cp: 0 tăng vs 2 giảm)
Thuốc lá (1 cp: 0+ vs 1-)
Nhựa, cao su & sợi (14 cp: 3+ vs 7-)
Lâm sản và Chế biến gỗ (3 cp: 0+ vs 2-)
Sản xuất giấy (4 cp: 1+ vs 2-)
Bảo hiểm phi nhân thọ (3 cp: 0+ vs 2-)
Môi giới chứng khoán (12 cp: 2+ vs 9-)
Nước (4 cp: 0+ vs 2-)

Top10 HOSE tăng giảm giá trong ngày theo nhóm vốn hóa:

Nhóm Tỷ USD			tổng cộng 8 tăng vs 13 giảm		
FPT	60	0.7%	MSN	74.5	-3.0%
HPG	22.8	0.4%	MWG	121.9	-2.2%
MBB	23.45	0.2%	SAB	255.1	-1.9%
VHM	98.7	0.2%	CTG	21.95	-1.6%
TCB	25.15	0.2%	VIC	118.9	-1.3%
PLX	59.1	0.2%	GAS	104.3	-1.3%
VRE	34.7	0.1%	VPB	21.9	-1.1%
VNM	129.3	0.1%	POW	13.4	-0.7%
			HVN	35.95	-0.4%
			NVL	58.1	-0.3%

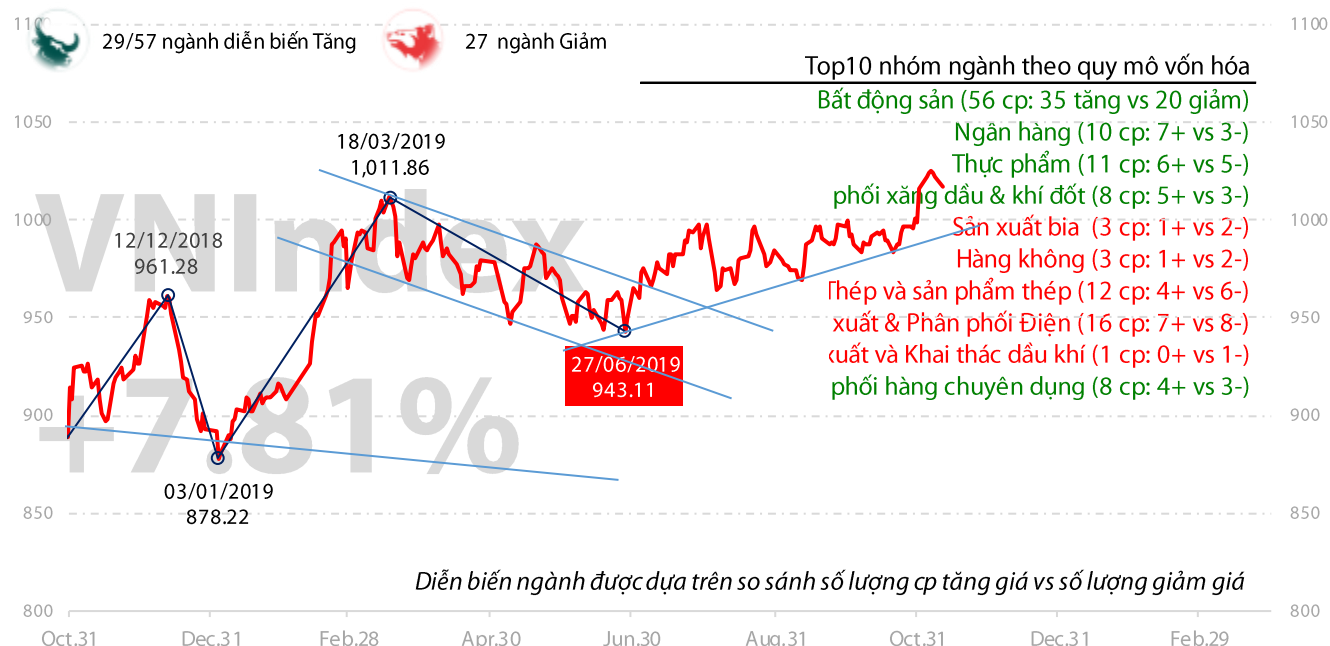
Large cap còn lại			1 tăng vs 7 giảm		
ROS	25.4	1.6%	REE	37.65	-1.2%
			PNJ	84.7	-1.2%
			HNG	14.75	-1.0%
			KDH	26.8	-0.7%
			BHN	76	-0.5%
			STB	10.8	-0.5%
			DHG	93.9	-0.1%

Mid cap			31 tăng vs 69 giảm		
DTL	27.55	7.0%	PGD	36.8	-5.6%
HVG	6.8	6.9%	STG	12.55	-5.6%
HDC	23.3	1.7%	LGC	38.1	-3.5%
MSH	52.9	1.7%	LDG	10.05	-3.4%
FRT	40.8	1.5%	FLC	4.47	-2.6%
SAM	8.16	1.4%	NBB	21.05	-2.5%
HPX	26.8	1.3%	AAA	15.45	-2.5%
SMB	41.7	1.2%	SJS	15.4	-2.2%
NSC	83.9	1.2%	HCM	25	-2.2%
NTL	22.95	1.1%	PDN	65.4	-2.1%

Small cap			72 tăng vs 89 giảm		
BCG	8.56	7.0%	VDS	7.07	-7.0%
PIT	3.85	6.9%	RIC	5.85	-6.8%
HAR	4.01	6.9%	TTB	16.5	-6.8%
BTT	35.5	6.9%	EMC	10	-6.5%
TNT	1.7	6.9%	VDP	32	-6.4%
HCD	3.71	6.9%	CDC	15.1	-6.2%
HTL	19.35	6.9%	AGM	9.65	-5.4%
MCG	2.65	6.9%	SC5	22	-5.4%
AGF	3.43	6.9%	FTM	3.18	-5.1%
CLG	4.21	6.9%	PXS	5.93	-4.4%

THỊ TRƯỜNG ▶ XU HƯỚNG HIỆN TẠI

Biến động giá cp theo nhóm ngành từ ngày 27/06 đến nay trên HOSE



Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tích cực

Đồ uống & giải khát (3 cp: 2 tăng vs 1 giảm)
Hàng cá nhân (2 cp: 1+ vs 1-)
Nhựa, cao su & sợi (14 cp: 7+ vs 6-)
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác (11 cp: 6+ vs 5-)
Sản xuất giấy (4 cp: 2+ vs 2-)
Bảo hiểm phi nhân thọ (3 cp: 2+ vs 1-)
Tài chính đặc biệt (4 cp: 2+ vs 1-)
Quỹ đầu tư (5 cp: 4+ vs 1-)

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tiêu cực

Thiết bị văn phòng (1 cp: 0 tăng vs 1 giảm)
Xây dựng (43 cp: 18+ vs 25-)
Containers & Đóng gói (3 cp: 1+ vs 2-)
Vận tải Thủy (7 cp: 3+ vs 4-)
Nhà cung cấp thiết bị (1 cp: 0+ vs 1-)
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí (1 cp: 0+ vs 1-)
Bán lẻ phức hợp (4 cp: 0+ vs 4-)
Giải trí & Truyền thông (1 cp: 0+ vs 1-)

Top10 HOSE tăng giảm giá theo nhóm vốn hóa kể từ sau ngày 27/06/2019

Nhóm Tỷ USD			tổng cộng 16 tăng vs 7 giảm		
FPT	60	34.7%	HVN	35.95	-12.7%
MWG	121.9	34.0%	MSN	74.5	-9.1%
BID	41.3	33.5%	BVH	73.6	-9.0%
VCB	91.3	31.4%	POW	13.4	-7.3%
VHM	98.7	28.9%	SAB	255.1	-5.7%
TCB	25.15	24.5%	PLX	59.1	-4.5%
MBB	23.45	22.9%	NVL	58.1	-2.4%
VPB	21.9	16.2%			
VJC	142.8	14.7%			
HDB	29.6	11.5%			

Large cap còn lại			3 tăng vs 7 giảm		
REE	37.65	19.0%	ROS	25.4	-15.1%
PNJ	84.7	18.9%	DHG	93.9	-12.6%
KDH	26.8	9.4%	HNG	14.75	-9.5%
			BHN	76	-6.9%
			STB	10.8	-4.4%
			EIB	18.4	-1.6%
			TPB	22.6	-0.4%

Mid cap			70 tăng vs 52 giảm		
HVG	6.8	104.2%	YEG	51.3	-32.6%
HDC	23.3	55.9%	PAC	26.3	-26.5%
IJC	15.35	46.2%	CTD	73	-26.3%
BIC	25.95	40.3%	SJS	15.4	-23.0%
DBD	57.5	35.3%	FRT	40.8	-21.8%
DPG	47.65	28.1%	STK	18.3	-21.8%
D2D	86	27.1%	HAG	4.17	-20.4%
DRC	22.65	23.8%	TCM	21.9	-18.9%
GEG	28.2	23.7%	TDM	26.3	-18.3%
SMB	41.7	23.0%	HBC	12.45	-16.7%

Small cap			94 tăng vs 128 giảm		
CLG	4.21	118.1%	FTM	3.18	-86.6%
TSC	3.54	115.9%	SFG	6.74	-49.5%
TNA	19.65	59.8%	SBV	6.33	-46.6%
BCG	8.56	51.5%	YBM	4.58	-45.5%
LAF	10	49.9%	GMC	21.15	-42.4%
HOT	50.9	47.8%	DIC	1.74	-42.0%
JVC	4.14	44.3%	VPK	2.04	-41.5%
SVI	70	40.0%	CIG	1.7	-41.4%
ITC	16.5	34.1%	DRH	4.53	-38.8%
VMD	24.1	32.8%	TGG	1.84	-38.5%

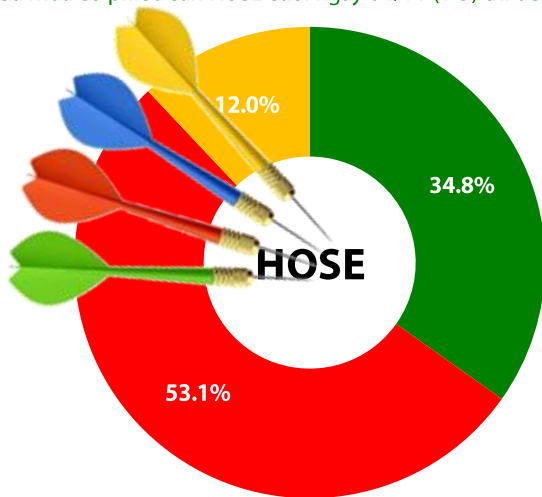
QUÝ VỊ có thể xem Top10 Giao dịch để xác định cổ phiếu nào có thể chốt lời hoặc cắt lỗ

THỊ TRƯỜNG ► TRADING T+ DỄ HAY KHÓ?

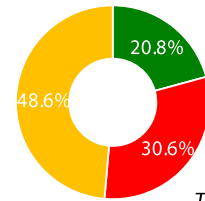
Giả sử quý vị mua NGẪU NHIÊN 1 cổ phiếu nào đó trên sàn HOSE vào cuối ngày 06/11 (T-3) thì đến cuối hôm nay, 11/11 (T) khả năng quý vị mua trúng mã tăng giá:

34.8%

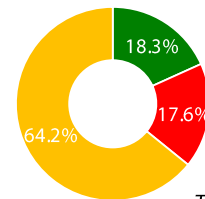
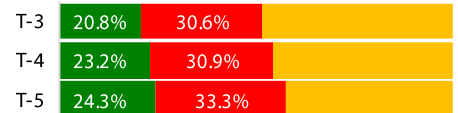
Nếu mua cổ phiếu sàn HOSE cuối ngày 04/11 (T-5) thì đến cuối hôm nay, cơ hội mua trúng mã tăng giá là 40.6 %



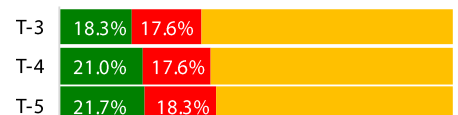
Tổng số cổ phiếu vào ngày T-3: 382



Tổng số cp ngày T-3: 366



Tổng số cp ngày T-3: 860



Cơ hội tăng giá cho nhóm cổ phiếu vốn hóa tỷ USD



Tổng số cp ngày T-3:

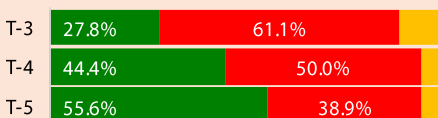
Nhóm Tỷ USD: 31

Large cap: 18

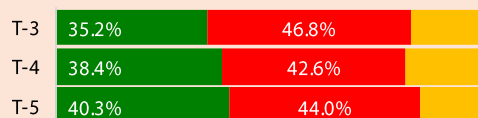
Mid cap: 216

Small cap: 1343

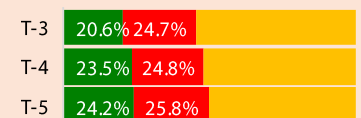
Nhóm largecap còn lại



Midcap

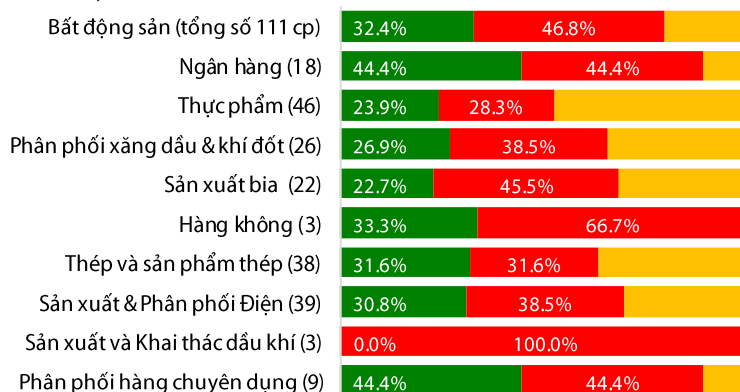


Smallcap



Cơ hội tăng giá của Top10 nhóm ngành

(theo quy mô vốn hóa)



Một số nhóm ngành khác có cơ hội tăng giá cao (3)

(tổng số cp : cơ hội tăng giá T3)

Đồ gia dụng một lần (1 : 100%)

Tài chính đặc biệt (5 : 60%)

Phần mềm (8 : 50%)

(hãy chú ý các nhóm có cơ hội tăng giá T-3 cao hơn 50%, nếu cả T-4 và T-5 cũng cao thì càng tốt)

GIAO DỊCH

Khải.TQ DỰ BÁO CHỈ SỐ VNINDEX

Chỉ số VN-Index (1.016,75)

Xu hướng ngắn hạn: Tăng

Hỗ trợ ngắn hạn: 1.000

Kháng cự ngắn hạn: 1.025

Xu hướng trung hạn: Tăng

Hỗ trợ trung hạn: 990

KHUYẾN NGHỊ

Các chỉ số quay đầu giảm điểm khá mạnh sau vài phiên giằng co tại kháng cự nhưng chưa thể vượt qua. Áp lực bán tập trung ở các cổ phiếu vốn hóa lớn, vốn là tâm điểm thị trường trong nhịp tăng vừa rồi. Đây có thể chỉ là nhịp điều chỉnh ngắn hạn, do vậy NĐT cần tập trung quan sát tại các ngưỡng hỗ trợ để tìm cơ hội giải ngân vào các cổ phiếu mục tiêu với mức giá hợp lý hơn.



GIAO DỊCH ► NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ



Khải.TQ SÀN HSX:

VN-Index giảm phiên thứ hai liên tiếp (-5.74 điểm, tương đương 0.56%), đóng cửa tại 1016.75 điểm. Thanh khoản tăng nhẹ với 171.2 triệu cổ phiếu khớp lệnh.

Sau 4 phiên liên tiếp giằng co quanh ngưỡng kháng cự 1.025 điểm và chưa thể bứt phá, bên bán đã có phần mất kiên nhẫn và gia tăng áp lực. VN-Index đóng cửa ở mức thấp nhất trong phiên cho thấy đà giảm có thể còn kéo dài sang phiên giao dịch tiếp theo. Vùng hỗ trợ ngắn hạn của chỉ số là xung quanh ngưỡng 1.014 điểm, và xa hơn nữa là ngưỡng 1.000 điểm.

Chỉ báo kỹ thuật như MACD và RSI sau nhịp tăng mạnh và có phần quá mua thì đã bắt đầu quay đầu giảm điểm. Các đường trung bình ngắn, trung và dài hạn hiện vẫn đang trong trạng thái đi lên.



SÀN HNX:

HNX-Index giảm 0.51 điểm (0.48%), đóng cửa tại 106.76 điểm. Thanh khoản giảm nhẹ với 20.5 triệu cổ phiếu khớp lệnh.

HNX-Index tiếp cận vùng kháng cự 108 điểm và nhanh chóng tỏ ra đuối sức. Chỉ số có thể điều chỉnh nhẹ để test lại vùng giá 106 một lần nữa trước khi tiếp tục xu thế tăng.

Các chỉ báo kỹ thuật như MACD và RSI cũng điều chỉnh nhẹ tương ứng tuy nhiên vẫn ở trạng thái khá tích cực.



Khuyến nghị: Các chỉ số đồng loạt quay đầu giảm điểm sau khi không vượt qua được các ngưỡng kháng cự ngắn hạn. Nhịp điều chỉnh có thể sẽ không kéo dài và nhà đầu tư cần chú ý các ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn để tìm kiếm cơ hội giải ngân vào các cổ phiếu mục tiêu.

GIAO DỊCH ▶ CẬP NHẬT XU HƯỚNG

Tổng hợp những Bình luận về Xu hướng hiện tại của chỉ số và cổ phiếu

Xu hướng VNIndex hiện tại: Tăng

Nhóm ngành	Tăng	Sideway	Giảm
1 Thiết bị viễn thông		SAM	
2 Vật liệu xây dựng & Nội thất			CVT
3 Xây dựng		HBC	
4 Vận tải Thủy		PVT	
5 Phân phối hàng chuyên dụng	DGW	MWG	
6 Nuôi trồng nông & hải sản	DBC		
7 Ngân hàng		MBB BID	
8 Nhựa, cao su & sợi		AAA	
9 Sản xuất giấy	DHC		
10 Thép và sản phẩm thép	HSG HPG		
11 Bất động sản	LHG HDC	NVL HDG	DRH
12 Tài chính đặc biệt	BCG		

Một số nhận định kỹ thuật mới nhất trong ngày (20):

1	VNIndex	Không vượt qua được 1.025 và hình thành nhịp điều chỉnh ngắn hạn.
2	SAM	Dấu hiệu dẫn vượt vùng đỉnh cũ sau thời gian tích lũy
3	PVT	Nhịp phục hồi suy yếu, khả năng sẽ dao động sideway trong ngắn hạn
4	NVL	Xu hướng giảm trung hạn đã hình thành và vẫn đang phát triển.
5	MWG	Sau nhịp đi ngang thì MWG đang có dấu hiệu đuối sức. Giá đã cắt xuống dưới EMA(26) và EMA(45). Khả năng cao sẽ
6	MBB	Đang gặp khó khăn tại vùng kháng cự mạnh 23.7 tạo bởi Fibonacci Retracement 61.8%. Lực bán gia tăng mạnh mẽ
7	LHG	Xuất hiện nhịp phục hồi khá mạnh sau khi giảm sâu về vùng đáy cũ.
8	HSG	Đang gặp kháng cự mạnh 7.5, biên độ dao động đang thu hẹp dần. Xu thế sẽ trở nên tích cực nếu có phiên bứt phá
9	HPG	Đang trong xu hướng tích cực khi giá cắt lên trên đường SMA(100), thanh khoản có sự gia tăng
10	HDG	Đang dao động sideway với biên độ thu hẹp dần
11	HDC	Duy trì tốt trong kênh tăng giá
12	HBC	Thủng đáy cũ 13, vẫn chưa có dấu hiệu đảo chiều.
13	DRH	Xu hướng vẫn đang tiêu cực nhưng đang trong vùng hỗ trợ có thể tạo đáy ngắn hạn
14	DHC	Vượt kháng cự 38 thành công.
15	DGW	Dấu hiệu tích cực nhưng đã tiến sát vùng 27, nếu vượt được vùng này sẽ hướng về vùng 29
16	DBC	Đang trong xu thế phục hồi tuy nhiên sẽ sớm đối mặt vùng kháng cự mạnh 25.x
17	CVT	Điều chỉnh và kiểm tra vùng hỗ trợ 22, giá vẫn trong kênh tăng giá
18	BID	Bị cản tại ngưỡng 42 nhưng vẫn trong kênh tăng giá
19	BCG	Xuất hiện phiên bứt phá mạnh khỏi vùng tích lũy, xu hướng tăng tiếp tục.
20	AAA	Bị cản trước ngưỡng 16 và điều chỉnh, cần thêm thời gian tích lũy và củng cố tại vùng 15

GIAO DỊCH ► VỐN HÓA TỶ USD

Bình luận về xu hướng hiện tại TOP30 nhóm vốn hóa tỷ USD

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

12/11/2019

Tổng số cổ phiếu 30

Xu hướng Tích cực 11

Xu hướng Tiêu cực

Trung lập 14

Vốn hóa (tỷ đ) 3,315,406

Tăng 1,538,219

Giảm

Sideway 1,532,717

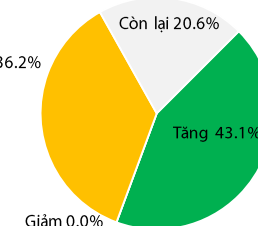
Tính riêng sàn HOSE

Tăng 1,507,177

Giảm

Sideway 1,265,917

Nhóm tỷ USD trong
cơ cấu sàn HOSE



STT	Ngày khuyến nghị	Diễn biến giá 5 phiên	Xu hướng hiện tại	CK	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Nhận định kỹ thuật
1	04/11	-1.3%	Tăng	VIC HOSE	403,185	118.9		Bất động sản	Sau một thời gian sideway trong biên độ hẹp thì đã bắt đầu tăng tốc đi lên.
2	07/11	-0.2%	Tăng	VCB HOSE	339,362	91.3		Ngân hàng	Tạo đỉnh ngắn hạn ở vùng 90, áp lực giảm đang lớn dần.
3	06/11	0.2%	Tăng	VHM HOSE	329,927	98.7		Bất động sản	Vượt đỉnh lịch sử. Xu hướng tăng vẫn đang mạnh.
4	07/11	0.1%	Sideway	VNM HOSE	224,986	129.3		Thực phẩm	Chạm ngưỡng kháng cự 135 và điều chỉnh ngắn hạn.
5	07/11	-1.3%	Sideway	GAS HOSE	202,305	104.3		Phân phối xăng dầu & khí đốt	Chạm trendline trên của trend trung hạn. Dấu hiệu đuối sức.
6	01/11	-0.3%	Sideway	ACV UPCOM	170,152	77.9		Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	Xu hướng phục hồi tiếp tục tốt, thanh khoản có cải thiện.
7	07/11	-1.9%	Sideway	SAB HOSE	166,733	255.1		Sản xuất bia	Ngưỡng kháng cự 260 đang phát huy tác dụng. Nhịp điều chỉnh đang bắt đầu.
8	12/11		Sideway	BID HOSE	166,109	41.3		Ngân hàng	Bị cản tại ngưỡng 42 nhưng vẫn trong kênh tăng giá
9	07/11	-0.6%	Sideway	VGI UPCOM	96,647	31.6		Viễn thông di động	Trend giảm đang hình thành.
10	07/11	-3.0%	Sideway	MSN HOSE	89,775	74.5		Thực phẩm	Nhịp hồi phục yếu và đang quay đầu xu hướng giảm chính.
11	11/11	0.2%	Tăng	TCB HOSE	87,854	25.2		OCT31:119.200B342	Xu hướng tăng tiếp tục được mở rộng
12	07/11	-1.6%	Sideway	CTG HOSE	83,032	22.0		OCT31:100.227B326	Chạm trendline trên và đuối sức. Điều chỉnh ngắn hạn.
13	04/11	0.1%	Tăng	VRE HOSE	80,694	34.7		OCT31:100.219M335	Vượt vùng cản 33.5 tạo nhịp hồi phục hướng về vùng kháng cự 37.5

GIAO DỊCH ► VỐN HÓA TỶ USD

STT	Ngày khuyến nghị	Diễn biến giá 5 phiên	Xu hướng hiện tại	CK		Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Nhận định kỹ thuật	
14	07/11	-0.3%	Sideway	VJC ★🔥📈📉📊	HOSE	Hàng không	75,014	142.8		Nhịp tăng kết thúc và đang điều chỉnh trong ngắn hạn về 133.	
15	31/10	0.2%	Tăng	PLX ★🔥📈📉📊	HOSE	Sản xuất và Khai thác dầu khí	69,078	59.1		Hình thành mô hình hai đáy tuy nhiên giá hiện tại nằm khá gần các ngưỡng kháng cự mạnh phía trên.	
16		-0.8%		VEA ★🔥📈📉📊	UPCOM	Máy công nghiệp	66,181	49.4			
17	12/11	0.4%	Tăng	HPG ★🔥📈📉📊	HOSE	OCT31:150.225B320	62,676	22.8		Đang trong xu hướng tích cực khi giá cắt lên trên đường SMA(100), thanh khoản có sự gia tăng	
18		-0.5%		GVR ★🔥📈📉📊	UPCOM	Nhựa, cao su & sợi	55,492	13.8			
19	12/11	-2.2%	Sideway	MWG ★🔥📈📉📊	HOSE	Phân phối hàng chuyên dụng	55,165	121.9		Sau nhịp đi ngang thì MWG đang có dấu hiệu đuối sức. Giá đã cắt xuống dưới EMA(26) và EMA(45). Khả năng cao sẽ còn tiếp tục điều	
20	12/11	-0.3%	Sideway	NVL ★🔥📈📉📊	HOSE	OCT31:106.200.300	54,643	58.1		Xu hướng giảm trung hạn đã hình thành và vẫn đang phát triển.	
21	12/11	0.2%	Sideway	MBB ★🔥📈📉📊	HOSE	OCT31:100.217B312	54,421	23.5		Đang gặp khó khăn tại vùng kháng cự mạnh 23.7 tạo bởi Fibonacci Retracement 61.8%. Lực bán gia tăng mạnh mẽ, có thể xuất hiện	
22	07/11	-1.1%	Sideway	VPB ★🔥📈📉📊	HOSE	OCT31:100.200B311	53,309	21.9		Đã được hỗ trợ gần mức 21.2 và đang trong quá trình tích lũy để hình thành sóng tăng mới	
23		0.4%		MCH ★🔥📈📉📊	UPCOM	Thực phẩm	51,596	73.5			
24	04/11		Tăng	BVH ★🔥📈📉📊	HOSE	Bảo hiểm nhân thọ	51,585	73.6	79.5	8.0%	Có tín hiệu đảo chiều đi lên tại vùng hỗ trợ mạnh 71.x
25	04/11	-0.4%	Tăng	HVN ★🔥📈📉📊	HOSE	Hàng không	51,200	36.0			Nhịp hồi phục mở rộng và hướng đến vùng 38-39
26	07/11	-0.4%		ACB ★🔥📈📉📊	HNX	OCT31:103.239M300	41,082	24.7			Sideway trong vùng 23-26 trend trung hạn. Ngắn hạn có xu hướng tăng giá nhẹ về vùng 27-28.
27	11/11	0.7%	Sideway	FPT ★🔥📈📉📊	HOSE	Phần mềm	40,425	60.0			Lượng lự tại vùng đỉnh cũ, xu hướng vẫn đang tích cực
28	07/11	-0.7%	Tăng	POW ★🔥📈📉📊	HOSE	OCT31:100.200B318	31,615	13.4			Nhịp tăng ngắn hạn kết thúc tại GAP 14 và đang quay đầu giảm về vùng giá 13.
29	06/11	-1.0%	Tăng	BSR ★🔥📈📉📊	UPCOM	OCT31:126.243.346	31,042	9.9	10.7	7.9%	Biên độ dao động đang co hẹp dần, sẽ sớm có biến động lớn. Thanh khoản cho thấy lực mua mạnh thời gian qua.
30		-0.7%		BCM ★🔥📈📉📊	UPCOM	Bất động sản	30,121	28.9			

GIAO DỊCH ► NHÓM TĂNG VÀ GIẢM NÓNG

Bình luận về xu hướng hiện tại 1 số cổ phiếu tăng/giảm nóng hay thuộc các nhóm ngành HOT

Danh sách bao gồm cả cổ phiếu tăng & giảm giá khác trong các ngành hot.

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

12/11/2019

STT	Ngày khuyến nghị	KLGD b/q 1 tháng	Xu hướng hiện tại	CK	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Nhận định kỹ thuật
1	12/11	2,858,227	Sideway	AAA HOSE 	Nhựa, cao su & sợi	2,714	15.5		Bị cản trước ngưỡng 16 và điều chỉnh, cần thêm thời gian tích lũy và củng cố tại vùng 15
2	12/11	366,213	Tăng	BCG HOSE 	Tài chính đặc biệt	864	8.6	9.2 7.5%	Xuất hiện phiên bứt phá mạnh khỏi vùng tích lũy, xu hướng tăng tiếp tục.
3	12/11	923,376	Sideway	BID HOSE 	Ngân hàng	166,109	41.3		Bị cản tại ngưỡng 42 nhưng vẫn trong kênh tăng giá
4	12/11	342,153	Giảm	CVT HOSE 	Vật liệu xây dựng & Nội thất	846	22.2		Điều chỉnh và kiểm tra vùng hỗ trợ 22, giá vẫn trong kênh tăng giá
5	12/11	176,376	Tăng	DBC HOSE 	Nuôi trồng nông & hải sản	2,232	24.6		Đang trong xu thế phục hồi tuy nhiên sẽ sớm đối mặt vùng kháng cự mạnh 25.x
6	12/11	674,979	Tăng	DGW HOSE 	Phân phối hàng chuyên dụng	1,087	26.8		Dấu hiệu tích cực nhưng đã tiến sát vùng 27, nếu vượt được vùng này sẽ hướng về vùng 29
7	12/11	524,297	Giảm	DRH HOSE 	Bất động sản	285	4.5		Xu hướng vẫn đang tiêu cực nhưng đang trong vùng hỗ trợ có thể tạo đáy ngắn hạn
8	12/11	1,560,036	Sideway	HBC HOSE 	OCT31:100.226.329	2,897	12.5		Thủng đáy cũ 13, vẫn chưa có dấu hiệu đảo chiều.
9	12/11	538,385	Tăng	HDC HOSE 	Bất động sản	1,326	23.3		Duy trì tốt trong kênh tăng giá
10	12/11	513,566	Sideway	HDG HOSE 	Bất động sản	4,200	35.0		Đang dao động sideway với biên độ thu hẹp dần
11	12/11	4,751,501	Tăng	HPG HOSE 	OCT31:150.225B320	62,676	22.8		Đang trong xu hướng tích cực khi giá cắt lên trên đường SMA(100), thanh khoản có sự gia tăng
12	12/11	3,284,792	Tăng	HSG HOSE 	OCT31:129.204B303	3,119	7.4		Đang gặp kháng cự mạnh 7.5, biên độ dao động đang thu hẹp dần. Xu thế sẽ trở nên tích cực nếu có phiên bứt phá mạnh qua 7.5
13	12/11	112,937	Tăng	LHG HOSE 	Bất động sản	793	16.7		Xuất hiện nhịp phục hồi khá mạnh sau khi giảm sâu về vùng đáy cũ.
14	12/11	4,418,569	Sideway	MBB HOSE 	OCT31:100.217B312	54,421	23.5		Đang gặp khó khăn tại vùng kháng cự mạnh 23.7 tạo bởi Fibonacci Retracement 61.8%. Lực bán gia tăng mạnh mẽ, có thể xuất hiện
15	12/11	615,363	Sideway	MWG HOSE 	Phân phối hàng chuyên dụng	55,165	121.9		Sau nhịp đi ngang thì MWG đang có dấu hiệu đuối sức. Giá đã cắt xuống dưới EMA(26) và EMA(45). Khả năng cao sẽ còn tiếp tục điều

GIAO DỊCH ▶ TOP10 DÒNG TIỀN 5 PHIÊN

Dòng tiền vào (tỷ đồng)

STT	Ngày khuyến nghị	Dòng tiền 5 phiên	Xu hướng hiện tại	CK	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Tăng/giảm giá 5 phiên	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Nhận định kỹ thuật
1	12/11	583	Tăng	HPG HOSE	OCT31:150.225B320	62,676	22.8	0.4%		Đang trong xu hướng tích cực khi giá cắt lên trên đường SMA(100),
2	06/11	510	Tăng	VHM HOSE	Bất động sản	329,927	98.7	0.2%		Vượt đỉnh lịch sử. Xu hướng tăng vẫn đang mạnh.
3	11/11	248	Tăng	TCB HOSE	OCT31:119.200B342	87,854	25.2	0.2%		Xu hướng tăng tiếp tục được mở rộng
4	12/11	194	Sideway	MBB HOSE	OCT31:100.217B312	54,421	23.5	0.2%		Đang gặp khó khăn tại vùng kháng cự mạnh 23.7 tạo bởi
5	12/11	104	Sideway	AAA HOSE	Nhựa, cao su & sợi	2,714	15.5	-2.5%		Bị cản trước ngưỡng 16 và điều chỉnh, cần thêm thời gian
6	04/11	82	Tăng	VRE HOSE	OCT31:100.219M335	80,694	34.7	0.1%		Vượt vùng cản 33.5 tạo nhịp hồi phục hướng về vùng kháng cự
7	07/11	61	Sideway	SBT HOSE	OCT31:140.221M327	11,528	18.9	-0.3%		Test lại ngưỡng cản 19. Dấu hiệu tăng không chắc chắn.
8	12/11	59	Tăng	DGW HOSE	Phân phối hàng chuyên dụng	1,087	26.8	3.1%		Dấu hiệu tích cực nhưng đã tiến sát vùng 27, nếu vượt được vùng
9	12/11	58	Tăng	HDC HOSE	Bất động sản	1,326	23.3	1.7%		Duy trì tốt trong kênh tăng giá
10	12/11	55	Tăng	HSG HOSE	OCT31:129.204B303	3,119	7.4			Đang gặp kháng cự mạnh 7.5, biên độ dao động đang thu hẹp

Dòng tiền ra

STT	Ngày khuyến nghị	Dòng tiền 5 phiên	Xu hướng hiện tại	CK	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Tăng/giảm giá 5 phiên	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Nhận định kỹ thuật
1		-2,106		ROS HOSE	OCT31:100.203M308	14,190	25.4	1.6%		
2	12/11	-345	Sideway	MWG HOSE	Phân phối hàng chuyên dụng	55,165	121.9	-2.2%		Sau nhịp đi ngang thì MWG đang có dấu hiệu đuối sức. Giá đã cắt
3	07/11	-236	Sideway	CTG HOSE	OCT31:100.227B326	83,032	22.0	-1.6%		Chạm trendline trên và dưới sức. Điều chỉnh ngắn hạn.
4		-190		FLC HOSE	OCT31:128.201B306	3,259	4.5	-2.6%		
5	07/11	-169	Sideway	VJC HOSE	Hàng không	75,014	142.8	-0.3%		Nhịp tăng kết thúc và đang điều chỉnh trong ngắn hạn về 133.
6	07/11	-147	Tăng	POW HOSE	OCT31:100.200B318	31,615	13.4	-0.7%		Nhịp tăng ngắn hạn kết thúc tại GAP 14 và đang quay đầu giảm
7	07/11	-147	#VALUE!	ACB HNX	OCT31:103.239M300	41,082	24.7	-0.4%		Sideway trong vùng 23-26 trend trung hạn. Ngắn hạn có xu hướng
8		-136		SCR HOSE	OCT31:112.212M321	2,046	6.0			
9	07/11	-107	Sideway	MSN HOSE	Thực phẩm	89,775	74.5	-3.0%		Nhịp hồi phục yếu và đang quay đầu xu hướng giảm chính.
10	04/11	-92	Tăng	VIC HOSE	Bất động sản	403,185	118.9	-1.3%		Sau một thời gian sideway trong biên độ hẹp thì đã bắt đầu tăng

GIAO DỊCH ► KHUYẾN NGHỊ KỸ THUẬT

Khuyến nghị mua bán MỚI 3 phiên (trong T3) theo tín hiệu kỹ thuật

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

12/11/2019

Tổng số cổ phiếu 9

Khuyến nghị Mua 9

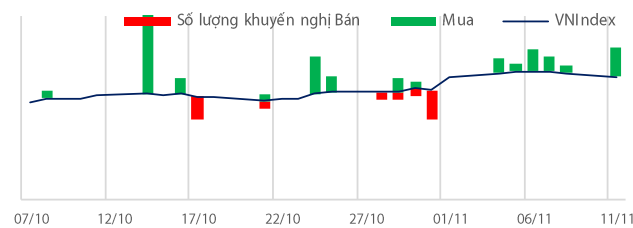
Khuyến nghị Bán

Vốn hóa (tỷ đ) 53,267

Mua 53,267

Bán

NEW



STT	Ngày khuyến nghị	Diễn biến giá 5 phiên	Khuyến nghị	CK		Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Giá khuyến nghị	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Cắt lỗ	Nhận định kỹ thuật	
1	12/11	1.4%	Mua	SAM	HOSE	OCT31:113.200.300	2,065	8.2	8.2	9.2	12.7%	7.6	Dấu hiệu dẫn vượt vùng đỉnh cũ sau thời gian tích lũy
2	12/11	7.0%	Mua	BCG	HOSE	Tài chính đặc biệt	864	8.6	8.6	9.2	7.5%	8.0	Xuất hiện phiên bứt phá mạnh khỏi vùng tích lũy, xu hướng tăng tiếp tục.
3	11/11		Mua	TPB	HOSE	Ngân hàng	18,681	22.6	22.6	25.0	10.6%	21.4	Dấu hiệu dẫn tích cực sau giai đoạn tích lũy quanh 22.5
4	11/11	-0.1%	Mua	DHG	HOSE	Dược phẩm	12,290	93.9	93.0	107.0	14.0%	89.0	Tích lũy trên nền giá 90. Dấu hiệu tăng sắp bắt đầu. Trend trung hạn ổn định.
5	11/11	3.2%	Mua	CTF	HOSE	Sản xuất ô tô	1,059	24.0	23.0	25.0	4.2%	22.0	Xu hướng tích cực. ADX báo hiệu trend tăng mạnh.
6	11/11	0.8%	Mua	CMG	HOSE	Dịch vụ Máy tính	3,920	39.5	39.0	43.0	8.9%	37.5	Tích lũy và chuẩn bị bước vào xu hướng tăng ngắn hạn.
7	08/11	-1.6%	Mua	SSI	HOSE	Môi giới chứng khoán	11,203	21.7	22.1	23.5	8.3%	21.3	Bắt đầu có dấu hiệu bứt phá. Đã cắt lên trên SMA(100). Thanh khoản tích cực trong những phiên gần đây.
8	07/11	-1.4%	Mua	CTR	UPCOM	Xây dựng	3,026	49.2	50.5	55.0	11.8%	48.0	Dấu hiệu tăng trưởng trở lại. ADX cho xu hướng tốt.
9	07/11	-0.7%	Mua	MFS	UPCOM	Viễn thông di động	160	22.5	22.2	26.0	15.8%	20.9	Đang được hỗ trợ và tích lũy khá lâu trên mức 22

GIAO DỊCH ► KHUYẾN NGHỊ KỸ THUẬT



Bảng theo dõi khuyến nghị Mua - Bán sau T3 theo tín hiệu kỹ thuật

Khuyến nghị gốc (15)						Vị thế hiện tại (26.7%)			Cập nhật trạng thái		
STT	Ngày khuyến nghị	CK	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Mục tiêu Cắt lỗ	Vị thế	Thị giá	+/-%/Giá khuyến nghị	Ngày cập nhật	Xu hướng hiện tại	Nhận định kỹ thuật
1	06/11	VCS	MUA	90.9	98.0 85.0	Mở	87.2	-4.1%	06/11	Tăng	Tích lũy một thời gian tại vùng hỗ trợ sau đó bật tăng mạnh, vượt lên EMA(26) và EMA(45)
2	06/11	BSR	MUA	10.0	10.7 9.5	Mở	9.912	-0.9%	06/11	Tăng	Biên độ dao động đang co hẹp dần, sẽ sớm có biến động lớn. Thanh khoản cho thấy lực mua
3	06/11	PVS	MUA	19.3	20.3 18.6	Mở	18.9	-2.1%	06/11	Tăng	Bứt phá mạnh cả về giá và khối lượng sau vài phiên đi ngang tích lũy. Đã cắt lên trên EMA(26)
4	05/11	STB	MUA	10.9	11.6 10.6	Mở	10.8	-0.9%	05/11	Sideway	Điều chỉnh về mốc Fibonacci Retracement 50% và có dấu hiệu tăng trở lại
5	04/11	BVH	MUA	74.0	79.5 71.5	Mở	73.6	-0.5%	04/11	Tăng	Có tín hiệu đảo chiều đi lên tại vùng hỗ trợ mạnh 71.x
6	04/11	HCM	MUA	23.9	25.8 22.5	Mở	25	4.6%	04/11	Tăng	Bật tăng mạnh từ ngưỡng hỗ trợ tạo bởi Fibonacci Retracement 50%
7	31/10	D2D	BÁN	83.9	78.0 86.5	Mở	86	-2.5%	31/10	Sideway	Nhịp phục hồi bị cản mạnh tại ngưỡng Fibonacci Retracement 78.6% và dễ xuất hiện
8	31/10	IDI	BÁN	5.4	4.9 5.8	Mở	5.37	-0.2%	31/10	Giảm	Thủng hỗ trợ mạnh 5.6 và có xu hướng giảm về đáy cũ quanh 4.8-4.9
9	31/10	PHR	BÁN	59.0	55.0 62.5	Mở	57.9	1.9%	31/10	Giảm	Đà phục hồi bị cản mạnh tại vùng 62-63 tạo bởi SMA(200) và Fibonacci Retracement 50%
10	31/10	TIG	BÁN	4.4	4.1 4.6	Đóng	5.9	-34.1%			
11	30/10	MBG	BÁN	44.0	38.0 48.0	Đóng	48.4	-10.0%			
12	30/10	CCL	MUA	7.2	8.0 6.5	Mở	6.67	-6.7%	30/10	Sideway	Test thành công đường SMA(100). MACD bắt đầu cắt lên trên đường tín hiệu. Xu hướng phục
13	29/10	DXG	MUA	16.1	17.5 15.3	Mở	16.3	1.2%	29/10	Sideway	Nhịp điều chỉnh có khả năng đã kết thúc và xu hướng tăng sẽ được khôi phục
14	29/10	HPG	MUA	22.2	23.5 21.2	Mở	22.8	2.7%	12/11	Tăng	Đang trong xu hướng tích cực khi giá cắt lên trên đường SMA(100), thanh khoản có sự gia
15	29/10	DBD	BÁN	53.2	50.0 55.5	Đóng	57.5	-8.1%			

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 1) ITM : OTM = 11 : 4

Thông tin về chứng khoán cơ sở (4)

(bảng 1) ITM: OTM = 1:1:4										Khuyến nghị Giao dịch					Khuyến nghị Đầu tư			
CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 11/11 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng	CK	Thị giá 11/11	VNIndex 1Thg: +2.5%	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)
1	CDPM1901 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 4T 1.54 (1.9)	1N: -1.9% PH: -18.9%	13.99 (OTM)	15.53	HT: -11.8% ĐT: +5.6%	HT: 0 ĐT: 2.41	Bỏ quyền	07/01	DPM	13.7 1N: -0.4% 1Thg: -5.2% Beta: 0.52	Sideway 07/11			Dấu hiệu downtrend vẫn tiếp tục.	Mua 01/11	16.4 +19.7%	0.7 -> 19.2
2	CFPT1903 SSI Chuyển đổi: 0.9812:1	Call 6T 15.70 (6)	1N: +4% PH: +161.7%	46.00 (ITM)	61.40	HT: -2.3% ĐT: +14%	HT: 14.27 ĐT: 24.46	Cắt lỗ	26/12	FPT	60.0 1N: +0.7% 1Thg: +6.2% Beta: 0.6	Sideway 11/11			Lướt lự tại vùng đỉnh cũ, xu hướng vẫn đang tích cực	Mua 01/11	70.0 +16.7%	4.9 -> 12.3
3	CFPT1904 MBS Chuyển đổi: 3:1	Call 3T 2.61 (1.7)	1N: +4.4% PH: +53.5%	52.00 (ITM)	59.83	HT: +0.3% ĐT: +17%	HT: 2.67 ĐT: 6	Thực hiện quyền	19/11	FPT								
4	CFPT1905 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 6.5T 10.76 (9.9)	1N: +4% PH: +8.7%	55.00 (ITM)	65.76	HT: -8.8% ĐT: +6.4%	HT: 5 ĐT: 15	Cắt lỗ	20/04	FPT								
5	CFPT1906 HSC Chuyển đổi: 5:1	Call 6T 2.00 (1.7)	1N: +0.5% PH: +17.6%	57.00 (ITM)	67.00	HT: -10.4% ĐT: +4.5%	HT: 0.6 ĐT: 2.6	Cắt lỗ	06/04	FPT								
6	CFPT1907 VNDS Chuyển đổi: 2:1	Call 3T 4.29 (4.2)	1N: +4.6% PH: +2.1%	53.00 (ITM)	61.58	HT: -2.6% ĐT: +13.7%	HT: 3.5 ĐT: 8.5	Cắt lỗ	07/01	FPT								
7	CHPG1902 KIS Chuyển đổi: 5:1	Call 6T 0.08 (1)	1N: 0% PH: -92%	42.00 (OTM)	42.40	HT: -46.2% GD: -44.6% ĐT: -30%	HT: 0 GD: 0 ĐT: 0	Bỏ quyền	09/12	HPG	22.8 1N: +0.4% 1Thg: +6% Beta: 1.28	Tăng 12/11	Mua 29/10	MT: 23.5 (+3.1%) Cắt lỗ: 21.2	Đang trong xu hướng tích cực khi giá cắt lên trên đường SMA(100), thanh khoản có sự gia tăng	Mua 01/11	29.7 +30.3%	2.9 -> 7.8
8	CHPG1905 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 6T 1.29 (3.3)	1N: +7.5% PH: -60.9%	23.10 (OTM)	24.39	HT: -6.5% GD: -3.6% ĐT: +21.8%	HT: 0 GD: 0.4 ĐT: 6.6	Bỏ quyền	26/12	HPG								
9	CHPG1906 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 3T 0.01 (1.5)	1N: -66.7% PH: -99.3%	28.09 (OTM)	28.11	HT: -18.9% GD: -16.4% ĐT: +5.7%	HT: 0 GD: 0 ĐT: 0.81	Bỏ quyền	14/11	HPG								
10	CHPG1907 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 6.5T 4.15 (4.2)	1N: +4.3% PH: -1.2%	21.00 (ITM)	25.15	HT: -9.3% GD: -6.6% ĐT: +18.1%	HT: 1.8 GD: 2.5 ĐT: 8.7	Cắt lỗ	20/04	HPG								
11	CMBB1902 HSC Chuyển đổi: 0.9259:1	Call 6T 3.99 (3.2)	1N: -1% PH: +24.7%	21.80 (ITM)	25.49	HT: -8% ĐT: +11.8%	HT: 1.78 ĐT: 7.24	Cắt lỗ	13/12	MBB	23.5 1N: +0.2% 1Thg: +3.1% Beta: 0.81	Sideway 12/11			Đang gặp khó khăn tại vùng kháng cự mạnh 23.7 tạo bởi Fibonacci Retracement 61.8%. Lực bán gia tăng	Mua 01/11	28.5 +21.5%	3.1 -> 7.5
12	CMBB1903 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 6.5T 4.01 (4)	1N: -0.7% PH: +0.2%	22.00 (ITM)	26.01	HT: -9.8% ĐT: +9.6%	HT: 1.45 ĐT: 6.5	Cắt lỗ	20/04	MBB								
13	CMBB1904 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 3.5T 3.17 (2.9)	1N: +4.3% PH: +9.3%	22.00 (ITM)	25.17	HT: -6.8% ĐT: +13.2%	HT: 1.45 ĐT: 6.5	Cắt lỗ	20/01	MBB								
14	CMBB1905 HSC Chuyển đổi: 2:1	Call 6T 1.74 (1.7)	1N: -5.9% PH: +2.4%	23.00 (ITM)	26.48	HT: -11.4% ĐT: +7.6%	HT: 0.23 ĐT: 2.75	Cắt lỗ	06/04	MBB								
15	CMBB1906 VNDS Chuyển đổi: 2:1	Call 3T 2.25 (2.1)	1N: -1.7% PH: +7.1%	20.00 (ITM)	24.50	HT: -4.3% ĐT: +16.3%	HT: 1.73 ĐT: 4.25	Cắt lỗ	07/01	MBB								

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCB

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 2) ITM : OTM = 11 : 4

Thông tin về chứng khoán cơ sở (7)

										VNIndex 1Thg: +2.5%		Khuyến nghị Giao dịch				Khuyến nghị Đầu tư		
CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 11/11 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giá định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng	CK	Thị giá 11/11	1N: -3.3% 1Thg: -3.2% Beta: 1.55	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)
16 CMSN1901 KIS Chuyển đổi: 5:1	Call 3T	0.03 (1.92)	1N: -40% PH: -98.4%	88.89 (OTM)	89.04	HT: -16.3%	HT: 0	Bỏ quyền	14/11	MSN	74.5	Sideway 07/11			Nhịp hồi phục yếu và đang quay đầu xu hướng giảm chính.			
17 CMWG1902 VND5 Chuyển đổi: 4:1	Call 6T	8.30 (2.99)	1N: -3.5% PH: +177.6%	90.00 (ITM)	123.20	HT: -1.1%	HT: 7.98	Cắt lỗ	09/12	MWG	121.9	Sideway 12/11			Sau nhịp đi ngang thì MWG đang có dấu hiệu đuối sức. Giá đã cắt xuống dưới EMA(26) và EMA(45). Khả năng	Mua 01/11	167.0 +37%	8.6 -> 14.2
18 CMWG1903 HSC Chuyển đổi: 5:1	Call 6T	6.00 (2.7)	1N: -1.6% PH: +122.2%	95.00 (ITM)	125.00	HT: -2.5%	HT: 5.38	Cắt lỗ	24/12	MWG								
19 CMWG1904 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 6T	35.23 (14)	1N: -6.7% PH: +151.6%	90.00 (ITM)	125.23	HT: -2.7%	HT: 31.9	Cắt lỗ	26/12	MWG								
20 CMWG1905 VCSC Chuyển đổi: 5:1	Call 3T	5.75 (5.6)	1N: -5.7% PH: +2.7%	94.00 (ITM)	122.75	HT: -0.7%	HT: 5.58	Cắt lỗ	05/12	MWG								
21 CMWG1906 MBS Chuyển đổi: 5:1	Call 3T	1.52 (2.85)	1N: -24% PH: -46.7%	120.90 (ITM)	128.50	HT: -5.1%	HT: 0.2	Cắt lỗ	12/12	MWG								
22 CMWG1907 HSC Chuyển đổi: 10:1	Call 6T	1.65 (1.9)	1N: -8.3% PH: -13.2%	125.00 (OTM)	141.50	HT: -13.9%	HT: 0	Bỏ quyền	06/04	MWG								
23 CNV11901 KIS Chuyển đổi: 4:1	Call 5T	1.62 (1.9)	1N: -2.4% PH: -14.7%	62.09 (OTM)	68.57	HT: -15.3%	HT: 0	Bỏ quyền	05/02	NVL	58.1	Sideway 12/11			Xu hướng giảm trung hạn đã hình thành và vẫn đang phát triển.			
24 CREE1901 MBS Chuyển đổi: 3:1	Call 3T	0.11 (1.26)	1N: -70.3% PH: -91.3%	37.55 (ITM)	37.88	HT: -0.6%	HT: 0.03	Cắt lỗ	19/11	REE	37.7	Tăng 30/10			Điều chỉnh kết thúc, xu hướng tăng ngắn hạn hình thành	Mua 01/11	43.3 +15%	5.2 -> 7.3
25 CREE1902 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 3.5T	4.66 (5.6)	1N: -6.2% PH: -16.8%	36.00 (ITM)	40.66	HT: -7.4%	HT: 1.65	Cắt lỗ	20/01	REE								
26 CREE1903 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 6.5T	6.75 (7.6)	1N: -7.9% PH: -11.2%	36.00 (ITM)	42.75	HT: -11.9%	HT: 1.65	Cắt lỗ	20/04	REE								
27 CREE1904 VND5 Chuyển đổi: 2:1	Call 3T	2.80 (3.4)	1N: -8.2% PH: -17.6%	34.00 (ITM)	39.60	HT: -4.9%	HT: 1.83	Cắt lỗ	07/01	REE								
28 CSTB1901 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 4T	1.25 (1.39)	1N: -7.4% PH: -10.1%	10.89 (OTM)	12.14	HT: -11% GD: -4.4%	HT: 0 GD: 0.71	Bỏ quyền Cắt lỗ	07/01	STB	10.8	Sideway 05/11	Mua 05/11	MT: 11.6 (+7.4%) Cắt lỗ: 10.6	Điều chỉnh về mốc Fibonacci Retracement 50% và có dấu hiệu tăng trở lại			
29 CTCB1901 MBS Chuyển đổi: 2:1	Call 3T	1.73 (1.68)	1N: 0% PH: +3%	23.50 (ITM)	26.96	HT: -6.7%	HT: 0.82	Cắt lỗ	15/01	TCB	25.2	Tăng 11/11			Xu hướng tăng tiếp tục được mở rộng			
30 CVHM1901 KIS Chuyển đổi: 4:1	Call 5T	4.84 (3.1)	1N: -0.6% PH: +56.1%	89.89 (ITM)	109.25	HT: -9.7%	HT: 2.2	Cắt lỗ	05/02	VHM	98.7	Tăng 06/11			Vượt đỉnh lịch sử. Xu hướng tăng vẫn đang mạnh.	Khả quan (#1)	102.0 +3.3%	6.1 -> 16.3

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCTB

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

GIAO DỊCH ► CHỨNG QUYỀN

Thông tin về chứng quyền (11)

(bảng 3) ITM : OTM = 5 : 6

Thông tin về chứng khoán cơ sở (5)

Khuyến nghị Giao dịch

Khuyến nghị Đầu tư

CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 11/11 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng	VNIndex 1Thg: +2.5%				Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)
									CK	Thị giá 11/11	1N: +0.2% 1Thg: +11.7% Beta: 1.9	Tăng							
31	CVHM1902 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 6.5T (18.6)	1N: -0.4% PH: +20.3%	85.00 (ITM)	107.37	HT: -8.1%	HT: 13.7 Cắt lỗ	20/04	VHM	98.7	1N: +0.2% 1Thg: +11.7% Beta: 1.9	Tăng	06/11			Vượt đỉnh lịch sử. Xu hướng tăng vẫn đang mạnh.	Khả quan (#1)	102.0 +3.3%	6.1 -> 16.3
32	CVIC1901 KIS Chuyển đổi: 5:1	Call 3T (1.96)	1N: +25% PH: -97.4%	140.89 (OTM)	141.14	HT: -15.8%	HT: 0 Bỏ quyền	14/11	VIC	118.9	1N: -1.3% 1Thg: +0.8% Beta: 1.08	Tăng	04/11			Sau một thời gian sideway trong biên độ hẹp thì đã bắt đầu tăng tốc đi lên.	Giảm 01/11	106.7 -10.3%	1.6 -> 75.6
33	CVIC1902 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 6.5T (22.7)	1N: -3.7% PH: -8%	115.00 (ITM)	135.89	HT: -12.5%	HT: 3.9 Cắt lỗ	20/04	VIC										
34	CVJC1901 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 5T (1.8)	1N: -1.5% PH: +42.2%	145.68 (OTM)	171.28	HT: -16.6%	HT: 0 Bỏ quyền	26/02	VJC	142.8	1N: -0.3% 1Thg: +2.4% Beta: 0.88	Sideway	07/11			Nhịp tăng kết thúc và đang điều chỉnh trong ngắn hạn về 133.	Nắm giữ 01/11	138.0 -3.4%	10 -> 14.3
35	CVJC1902 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 6.5T (27.9)	1N: -0.2% PH: +4.4%	130.00 (ITM)	159.12	HT: -10.3%	HT: 12.8 Cắt lỗ	20/04	VJC										
36	CVNM1901 KIS Chuyển đổi: 9.8362:1	Call 6T (1.2)	1N: -13.8% PH: -79.2%	158.89 (OTM)	161.35	HT: -19.9%	HT: 0 Bỏ quyền	11/12	VNM	129.3	1N: +0.1% 1Thg: +1% Beta: 0.61	Sideway	07/11			Chạm ngưỡng kháng cự 135 và điều chỉnh ngắn hạn.	Tích lũy 01/11	134.0 +3.6%	5.6 -> 23.2
37	CVNM1902 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 6T (1.84)	1N: -1.6% PH: +36.4%	133.33 (OTM)	158.43	HT: -18.4%	HT: 0 Bỏ quyền	26/03	VNM										
38	CVNM1903 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 6.5T (26.6)	1N: -7.6% PH: -4.5%	120.00 (ITM)	145.40	HT: -11.1%	HT: 9.3 Cắt lỗ	20/04	VNM										
39	CVNM1904 HSC Chuyển đổi: 10:1	Call 6T (1.9)	1N: +0.6% PH: -12.6%	133.00 (OTM)	149.60	HT: -13.6%	HT: 0 Bỏ quyền	06/04	VNM										
40	CVRE1901 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 3T (1.9)	1N: -60% PH: -98.9%	40.89 (OTM)	40.93	HT: -15.2%	HT: 0 Bỏ quyền	14/11	VRE	34.7	1N: +0.1% 1Thg: +7.3% Beta: 1.5	Tăng	04/11			Vượt vùng cản 33.5 tạo nhịp hồi phục hướng về vùng kháng cự 37.5	Tích lũy 01/11	38.6 +11.1%	1.3 -> 27.6
41	CVRE1902 HSC Chuyển đổi: 4:1	Call 6T (1.3)	1N: +2.5% PH: +26.9%	32.50 (ITM)	39.10	HT: -11.3%	HT: 0.55 Cắt lỗ	06/04	VRE										

ĐẦU TƯ

Số cổ phiếu **54**

Nhóm Tỷ USD (55.5%)

Large cap (10.7%)

Mid cap (21.1%)

Small cap (1.2%)

DANH MỤC PTĐT RỒNG VIỆT

Tổng giá trị vốn hóa danh mục chiếm tỷ trọng 43.9% toàn thị trường
23 cp có giá mục tiêu lớn hơn thị giá ít nhất 20%
Top3 kỳ vọng: LHG (+50%), DIG (+47%) & HAH (+45%)

DANH MỤC TVCN RỒNG VIỆT

Tổng giá trị vốn hóa danh mục chiếm tỷ trọng 1.2% toàn thị trường
3 cp có giá mục tiêu lớn hơn thị giá ít nhất 20%
Top kỳ vọng: TCW (+81%), WSB (+54%) & ANV (+29%)

CHỨNG KHOÁN HÔM NAY

Nhóm ngành (L4): Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác

Đứng thứ 24/85 ngành về quy mô vốn hóa

Tổng giá trị vốn hóa: 27 019 tỷ đồng

Cổ phiếu hôm nay: LTG

Tập đoàn Lộc Trời (BVTV An Giang), Ngành: Sản phẩm hóa dầu,

Nông dược & Hóa chất khác, Mid cap, Thanh khoản: Thấp,

Khuyến nghị: Mua, Giá mục tiêu của Rồng Việt: 29 k/cp

BCTC cập nhật đến 30/09/2019

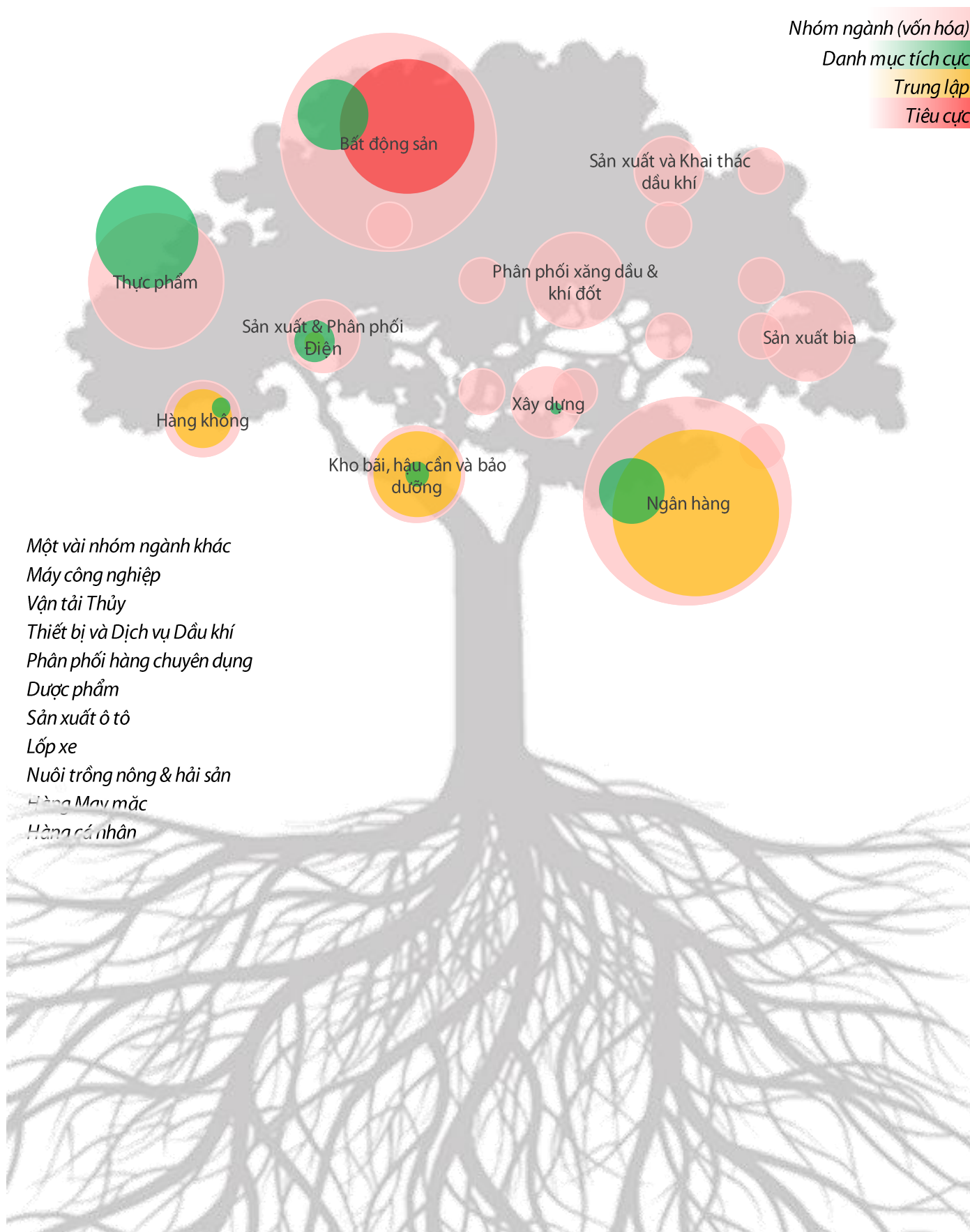
Tổng số BCTC được cập nhật

1012

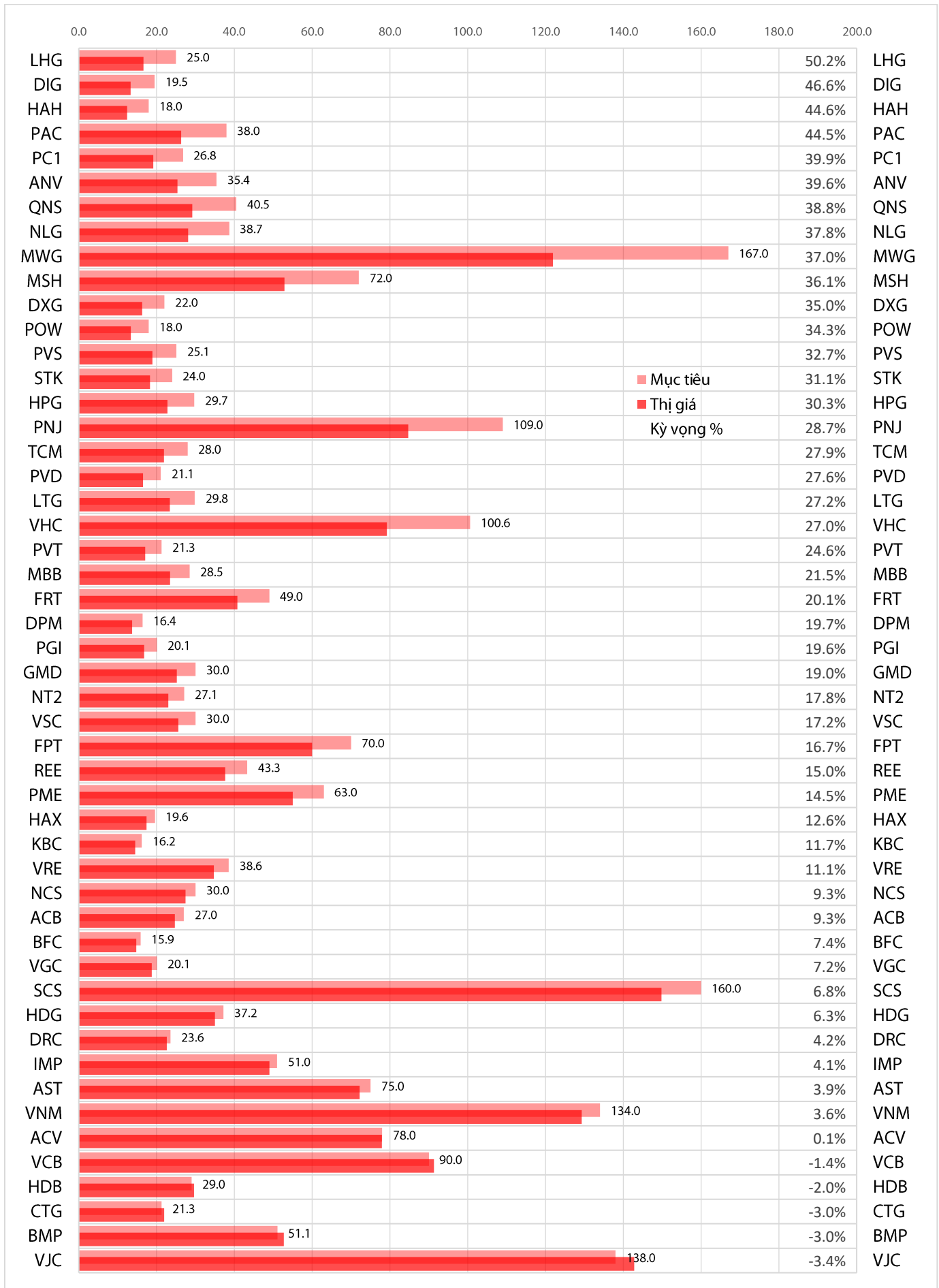


ĐẦU TƯ ► DANH MỤC PTĐT

Danh mục Đầu tư Rong Việt trong Top10 ngành lớn nhất thị trường



ĐẦU TƯ ▶ DANH MỤC PTĐT ▶ GIÁ MỤC TIÊU & KỶ VỌNG



ĐẦU TƯ ► DANH MỤC PTĐT ► DỰ PHÓNG DOANH THU

Top20 dự phóng tăng trưởng Doanh thu 2019F

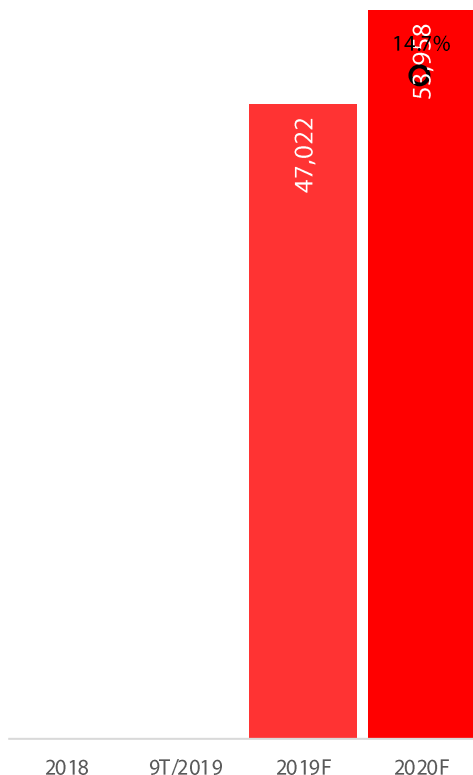
Stt	CK			Nhóm vốn hóa	DT 2019F yoy	LNST cty yoy mẹ2019F	EPS 2019F
1	HDG	HOSE	Bất động sản	Mid cap	4,744 48.1%	654 7.7%	5.5
2	CTG	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	39,269 36.6%	8,002 47.6%	1.6
3	AST	HOSE	Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	Mid cap	1,146 32.5%	198 23.3%	4.4
4	BID	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	48,199 23.5%	7,583 11.7%	1.7
5	FPT	HOSE	Phần mềm	Tỷ USD	28,598 23.2%	3,319 26.9%	4.9
6	MBB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	24,060 23.1%	7,588 23.4%	3.1
7	PC1	HOSE	Xây dựng	Mid cap	6,197 22.2%	407 -11.6%	2.3
8	MWG	HOSE	Phân phối hàng chuyên dụng	Tỷ USD	105,327 21.7%	3,888 35.0%	8.6
9	HPG	HOSE	Thép và sản phẩm thép	Tỷ USD	67,968 19.7%	8,612 -2.6%	2.9
10	VCB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	47,022 19.7%	18,698 27.7%	4.5
11	PVS	HNX	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	Mid cap	17,258 17.9%	1,130 7.9%	2.3
12	PNJ	HOSE	Hàng cá nhân	Large cap	17,043 16.9%	1,156 20.4%	4.8
13	HDB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	10,828 14.7%	3,340 17.5%	3.4
14	MSH	HOSE	Hàng May mặc	Mid cap	4,497 13.8%	433 17.0%	8.2
15	ACV	UPCOM	Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	Tỷ USD	18,220 13.2%	7,147 16.5%	3.0
16	VJC	HOSE	Hàng không	Tỷ USD	60,600 13.1%	6,778 27.0%	10.0
17	KBC	HOSE	Bất động sản	Mid cap	2,829 12.9%	847 13.3%	1.8
18	ACB	HNX	Ngân hàng	Tỷ USD	15,843 12.9%	6,038 17.5%	3.6
19	SCS	HOSE	Hàng không	Mid cap	759 12.4%	478 14.9%	8.9
20	FRT	HOSE	Phân phối hàng chuyên dụng	Mid cap	17,195 12.4%	385 10.6%	4.7
					tỷ đồng	tỷ đồng	k/cp

tỷ đồng

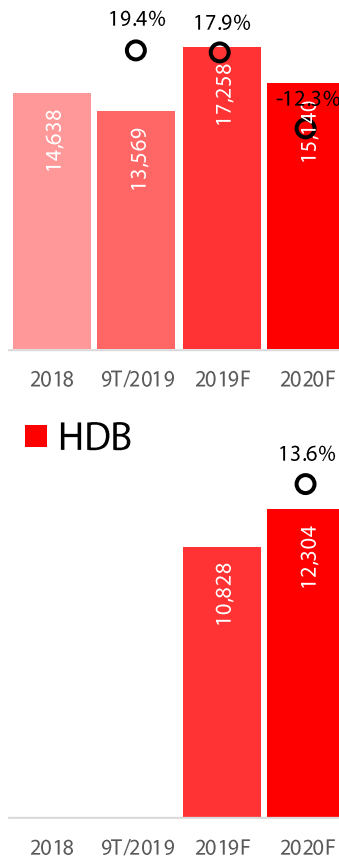
tỷ đồng

k/cp

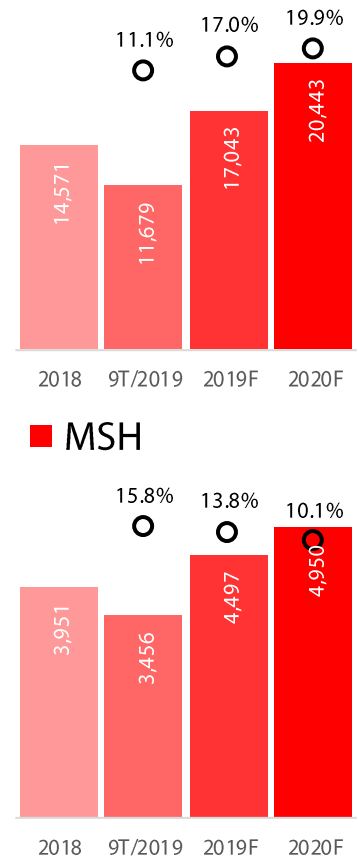
VCB • yoy



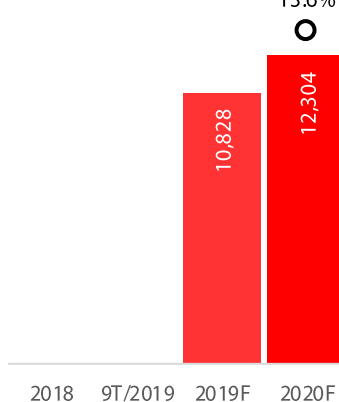
PVS



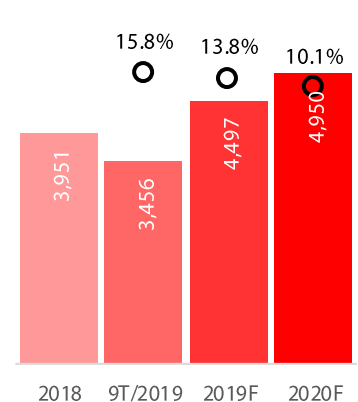
PNJ



HDB



MSH



ĐẦU TƯ ► DANH MỤC PTĐT ► DỰ PHÓNG LỢI NHUẬN

Top20 dự phóng tăng trưởng LNST cổ đông cty mẹ 2019F

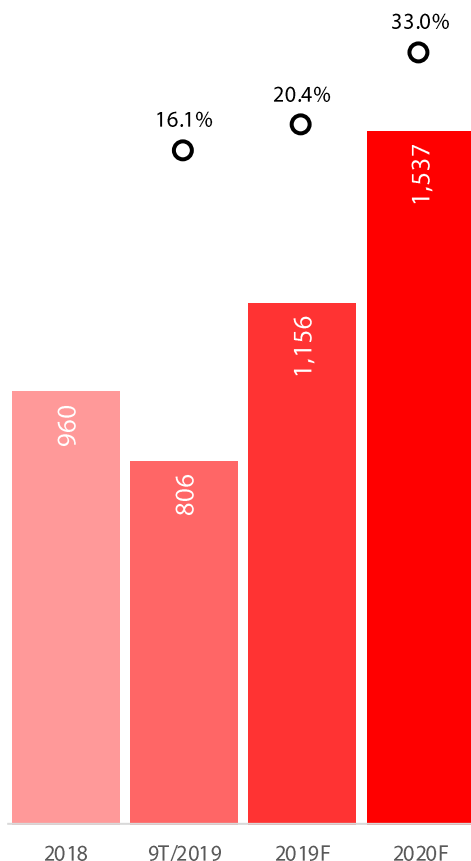
Stt	CK			Nhóm vốn hóa	DT 2019F yoy	LNST cty yoy mẹ 2019F	EPS 2019F
1	PHR	HOSE	Nhựa, cao su & sợi	Mid cap	1,497 -9.4%	1,018 211.4%	6.1
2	VIC	HOSE	Bất động sản	Tỷ USD	131,946 7.6%	5,020 50.0%	1.6
3	CTG	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	39,269 36.6%	8,002 47.6%	1.6
4	POW	HOSE	Sản xuất & Phân phối Điện	Tỷ USD	34,111 4.4%	2,441 45.6%	1.0
5	MWG	HOSE	Phân phối hàng chuyên dụng	Tỷ USD	105,327 21.7%	3,888 35.0%	8.6
6	NLG	HOSE	Bất động sản	Mid cap	3,263 -8.2%	972 27.8%	3.8
7	VCB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	47,022 19.7%	18,698 27.7%	4.5
8	VJC	HOSE	Hàng không	Tỷ USD	60,600 13.1%	6,778 27.0%	10.0
9	FPT	HOSE	Phần mềm	Tỷ USD	28,598 23.2%	3,319 26.9%	4.9
10	DIG	HOSE	Bất động sản	Mid cap	2,131 -9.2%	403 26.5%	1.3
11	MBB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	24,060 23.1%	7,588 23.4%	3.1
12	AST	HOSE	Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	Mid cap	1,146 32.5%	198 23.3%	4.4
13	LTG	UPCOM	Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	Mid cap	8,498 -5.7%	504 22.9%	5.3
14	VRE	HOSE	Bất động sản	Tỷ USD	9,276 2.5%	2,927 21.7%	1.3
15	STK	HOSE	Hàng May mặc	Mid cap	2,533 5.2%	215 20.8%	2.7
16	PNJ	HOSE	Hàng cá nhân	Large cap	17,043 16.9%	1,156 20.4%	4.8
17	ACB	HNX	Ngân hàng	Tỷ USD	15,843 12.9%	6,038 17.5%	3.6
18	HDB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	10,828 14.7%	3,340 17.5%	3.4
19	MSH	HOSE	Hàng May mặc	Mid cap	4,497 13.8%	433 17.0%	8.2
20	ACV	UPCOM	Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	Tỷ USD	18,220 13.2%	7,147 16.5%	3.0
					tỷ đồng	tỷ đồng	k/cp

tỷ đồng

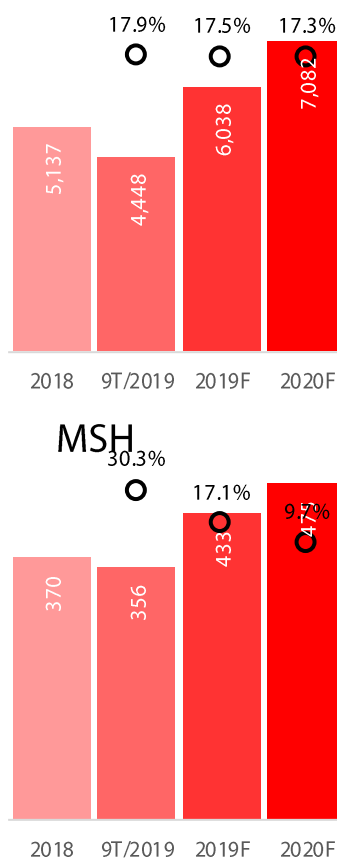
tỷ đồng

k/cp

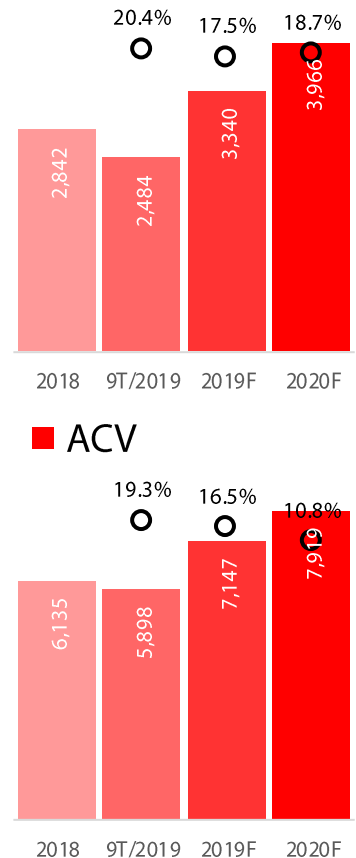
PNJ • yoy



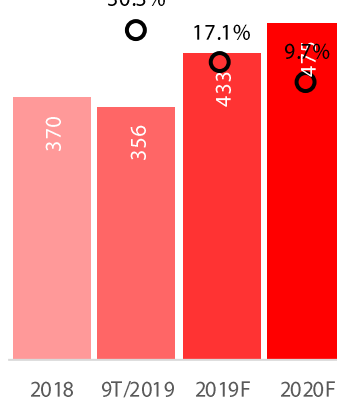
ACB



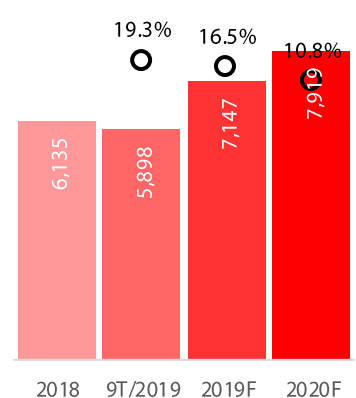
HDB



MSH

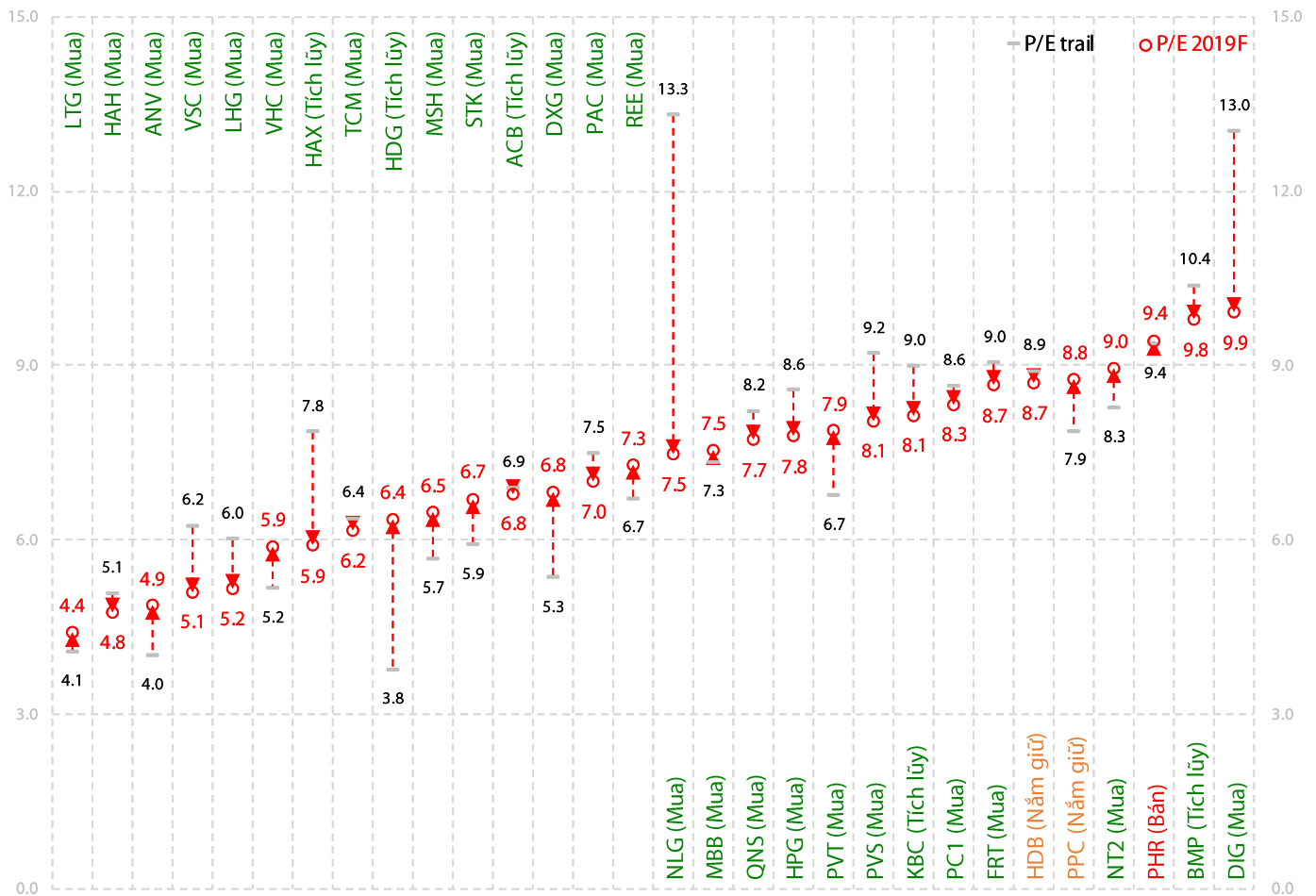


ACV

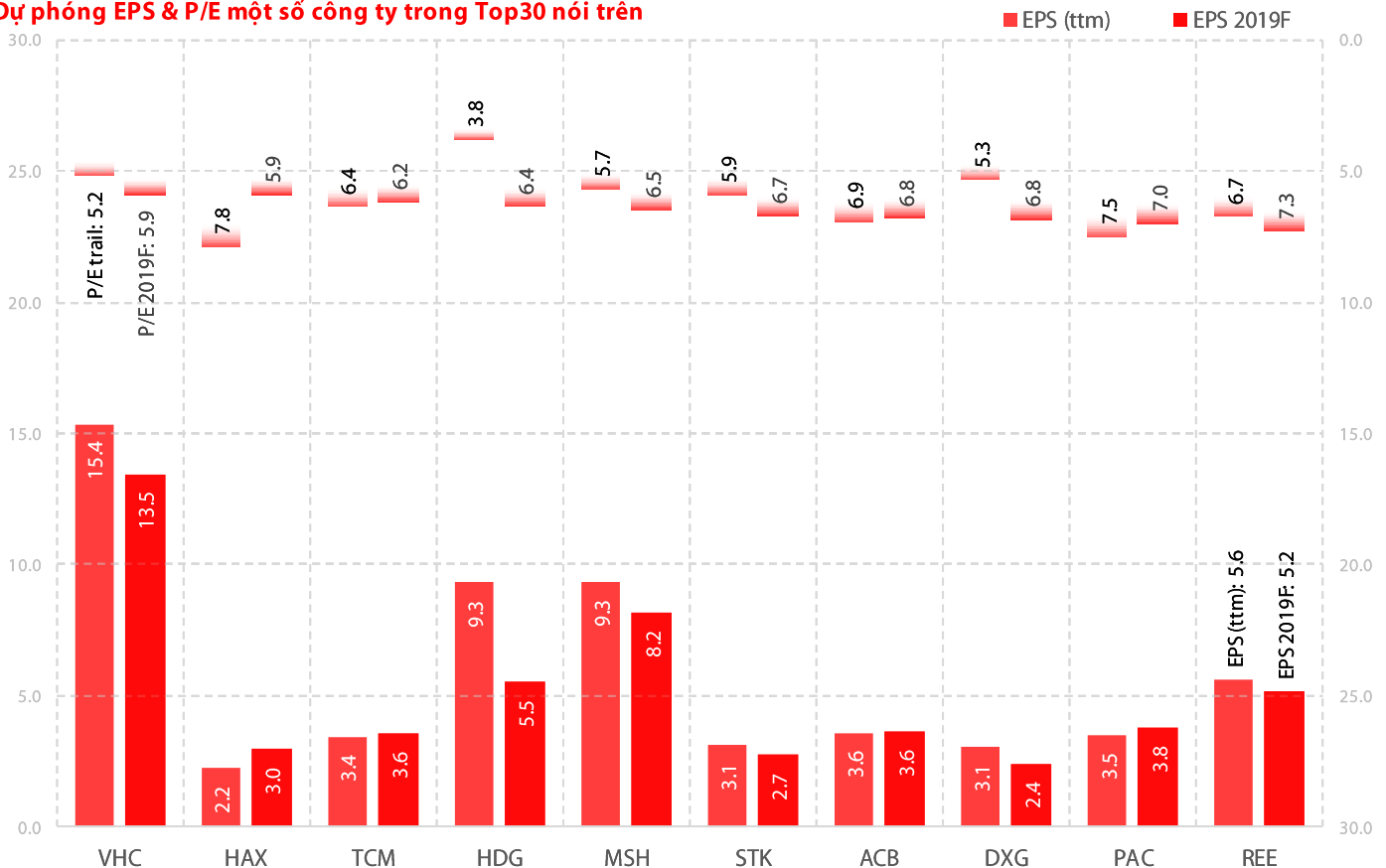


ĐẦU TƯ ▶ DANH MỤC PTĐT ▶ DỰ PHÓNG EPS & P/E

Top30 PE forward



Dự phóng EPS & P/E một số công ty trong Top30 nói trên



ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY

Nguyên vật liệu

Hóa chất

Hóa chất

Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác

Đứng thứ 24/85 ngành về quy mô vốn hóa

Tổng số cổ phiếu: 37

Tổng giá trị vốn hóa: 27 019 tỷ đồng

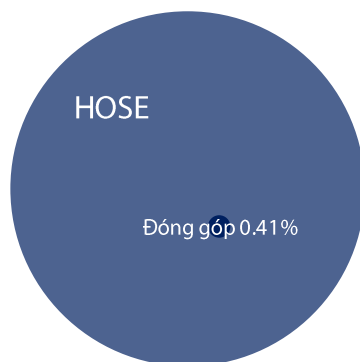
chiếm tỷ trọng 0.58% toàn thị trường

xung quanh tâm điểm **LTG**

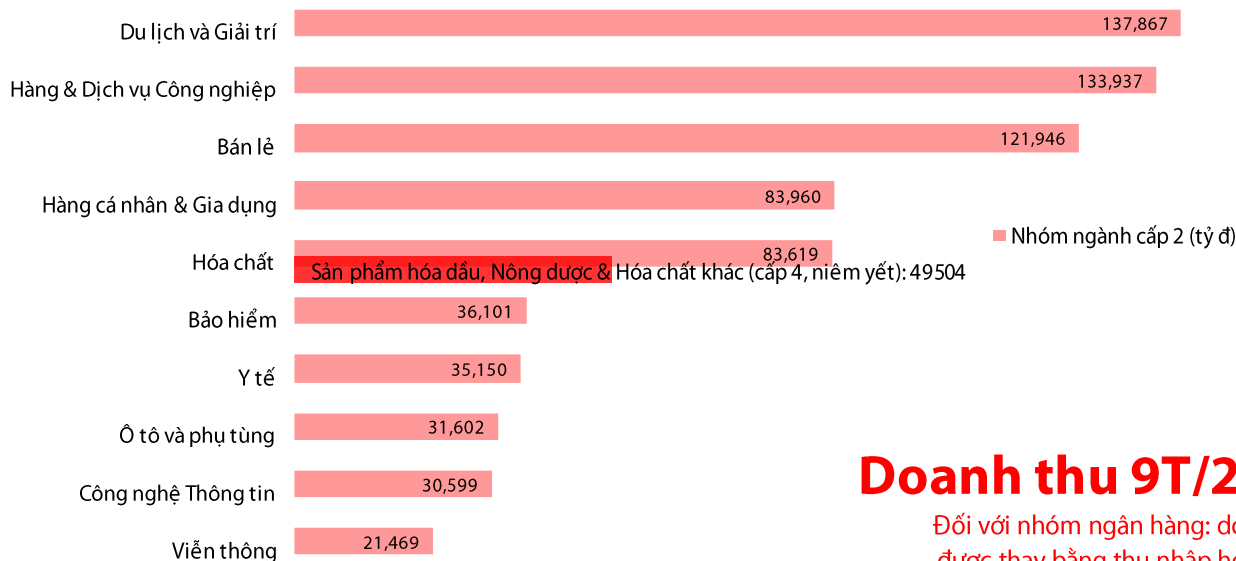
LTG xếp hạng 5 về GTT

tỷ trọng đóng góp (vốn hóa)
của nhóm trên 3 sàn

Số lượng cp	HOSE	HNX	Upcom	Tổng
Nhóm Tỷ USD				
Large cap				
Mid cap	3	1	2	6
Small cap	8	10	13	31
Tổng	11	11	15	37



26/37 công ty niêm yết trong ngành đã cập nhật số liệu tài chính đến 30/09/19

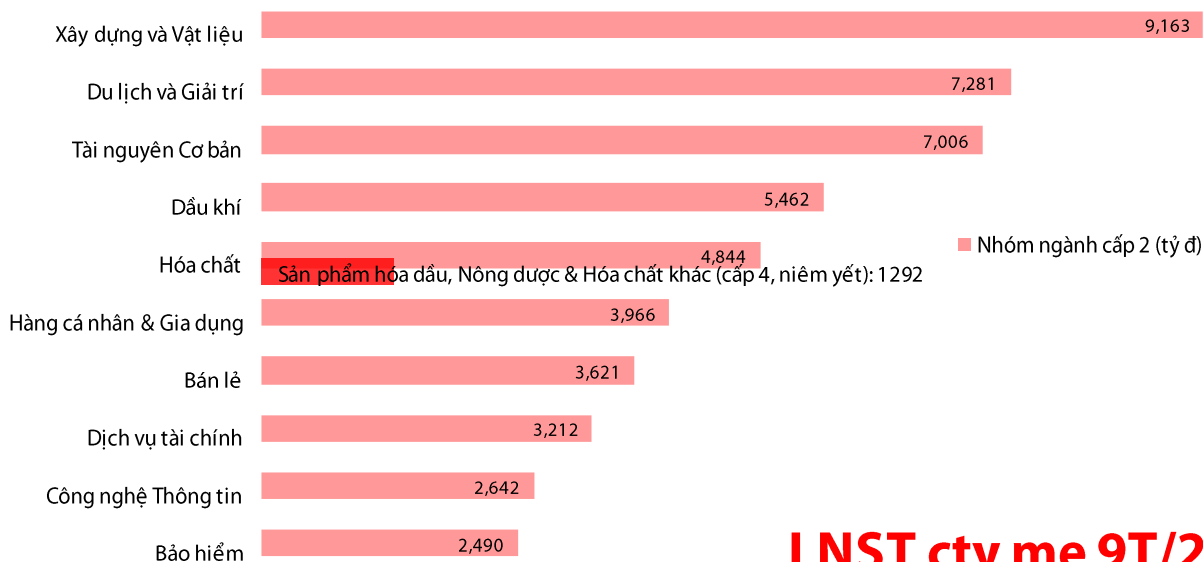


Doanh thu 9T/2019

Đối với nhóm ngân hàng: doanh thu được thay bằng thu nhập hoạt động.

1027 công ty đã cập nhật số liệu tài chính đến 30/09/19, một số công ty khác sắp công bố BCTC.

Một số nhóm ngành bao gồm cả công ty OTC.

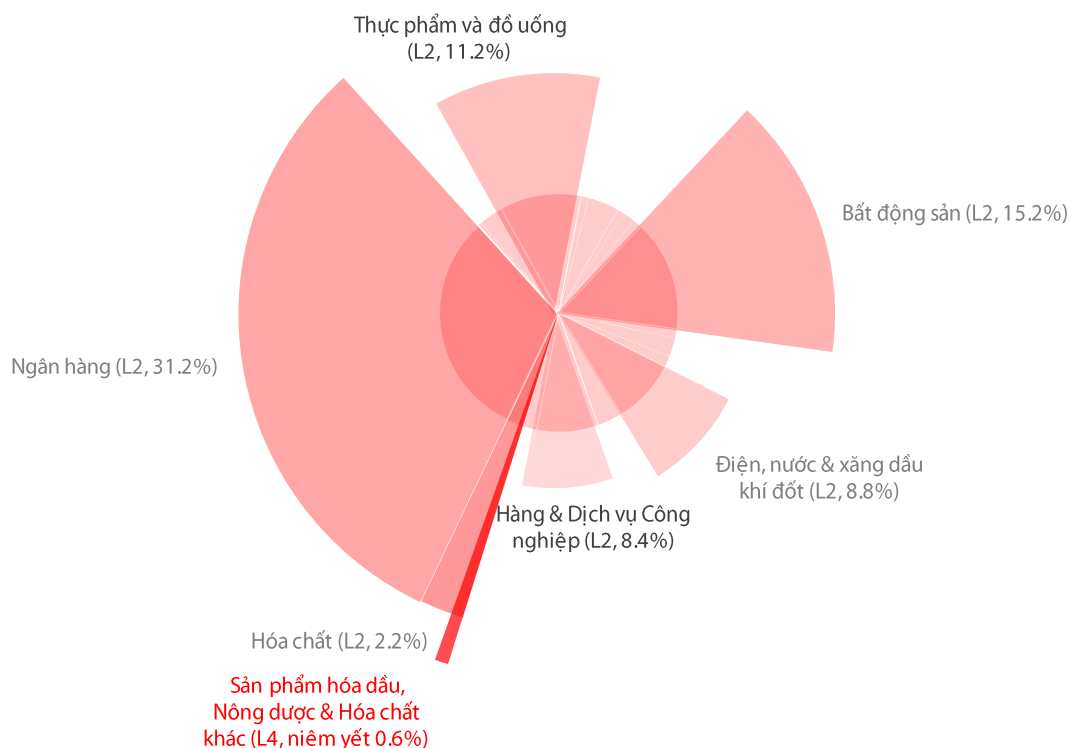


LNST cty mẹ 9T/2019

ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY

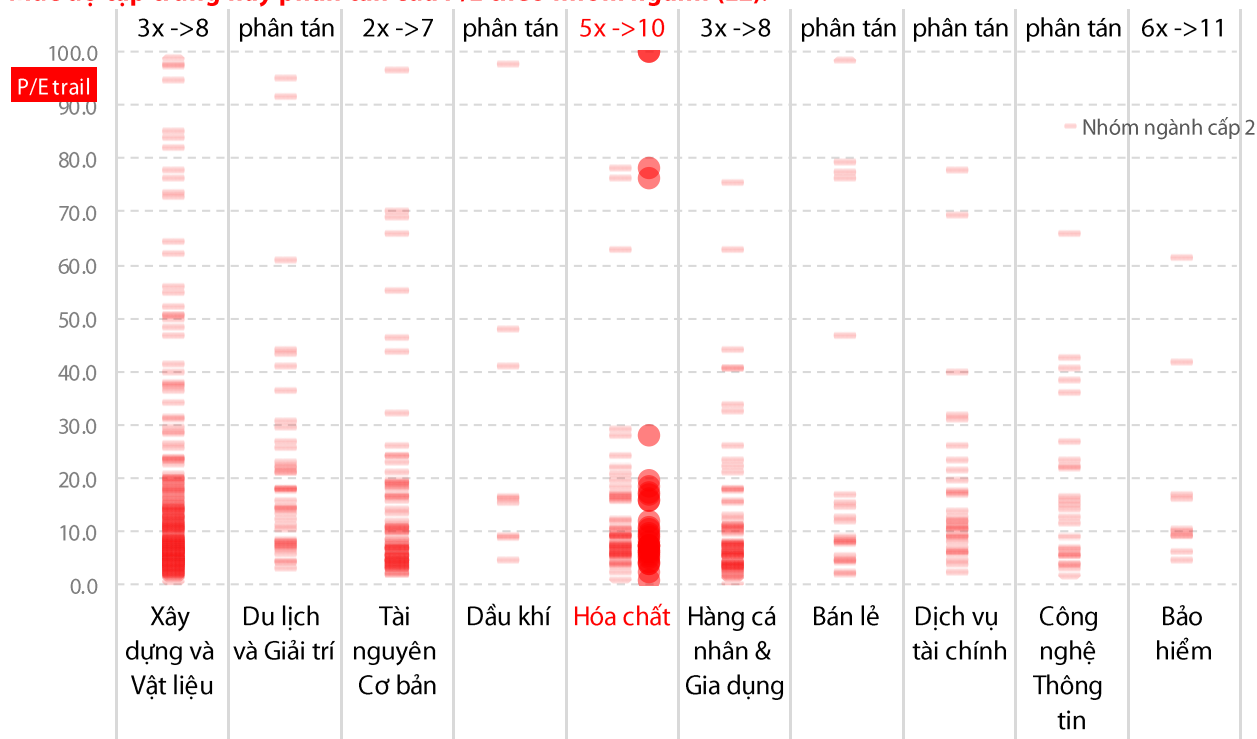
Hóa chất (L2) -> Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác (L4)

Tỷ trọng ngành theo LNST cty mẹ 9T/2019



Phân bố P/E theo nhóm ngành (L2)

Mức độ tập trung hay phân tán của P/E theo nhóm ngành (L2):



ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY

Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác

Khuyến nghị ĐT gần đây

D/s 10 cổ phiếu có mức vốn hóa xung quanh tâm điểm LTG

				GTTT (tỷ đồng)	P/E trail	P/B	Khuyến nghị ĐT	Mục tiêu 1 năm	Kỳ vọng 1 năm
1	DPM	Đạm Phú Mỹ	HOSE	5,381	18.3	0.7	Mua	16.4	19.7%
2	DCM	Đạm Cà Mau	HOSE	3,812	9.5	0.6			
3	DGC	Hóa chất Đức Giang	HNX	3,506	5.1	1.1			
4	DHB	Đạm Hà Bắc	UPCOM	1,960					
5	LTG	Tập đoàn Lộc Trời (BTVV An Gi)	UPCOM	1,892	4.1	0.7	Mua	29.4	25.5%
6	VFG	Khử trùng Việt Nam	HOSE	1,348	9.3	1.5			
7	PLC	Hóa dầu Petrolimex	HNX	1,107	7.5	0.9			
8	CSV	Hóa chất Cơ bản miền Nam	HOSE	948	3.9	1.0			
9	VET	Thuốc thú y trung ương Navet	UPCOM	910	6.7	2.4			
10	DDV	DAP - Vinachem	UPCOM	862	17.0	0.7			

B/q ngành (trọng số vốn hóa) -> 12.2 0.9

DPM



Xếp hạng 1 (theo GTTT)
trong ngành

Đạm Phú Mỹ
HOSE
Mid cap
Thanh khoản Trung bình
OCT31:100.246.349

EPS (ttm): 0.7
P/E trail: 18.3
BV: 19.9
P/B: 0.7

1N: -0.4%
1Thg: -5.2%
YTD: -35.2%

~~13,750~~
13,700

Khuyến nghị ĐT ngày 01/11 (RongViet)

Mua

Mục tiêu 1 năm

16,400 +19.7%

P/E 2019F: 19.2

EPS (ttm): 5.3
P/E trail: 5.1
BV: 25.4
P/B: 1.1

Hóa chất Đức Giang
HNX
Mid cap
Thanh khoản Trung bình

DGC



27,100

26,800

1N: -1.1%
YTD: -30.5%

EPS (ttm): -1.7
P/E trail: 0
BV: 0
P/B: 0

Đạm Hà Bắc
UPCOM
Mid cap
Thanh khoản Thấp

DHB



7,200

1N: 0%
YTD: +12.5%

DCM



Đạm Cà Mau
HOSE
Mid cap
Thanh khoản Trung bình

EPS (ttm): 0.8
P/E trail: 9.5
BV: 11.4
P/B: 0.6

7,200

1N: 0%
YTD: -21.8%

EPS (ttm): 5.3
P/E trail: 4.1
BV: 32
P/B: 0.7

Tập đoàn Lộc Trời (BTVV A...)
UPCOM
Mid cap
Thanh khoản Thấp

LTG



RongViet (08/11)

Mua

29,400 +25.5%

23,481

23,419

1N: -0.3%
YTD: -14.5%

ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY ► TĂNG TRƯỞNG

Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác

Doanh thu

LNST cổ đông cty mẹ

D/s 10 cổ phiếu có Doanh thu xung quanh tâm điểm LTG

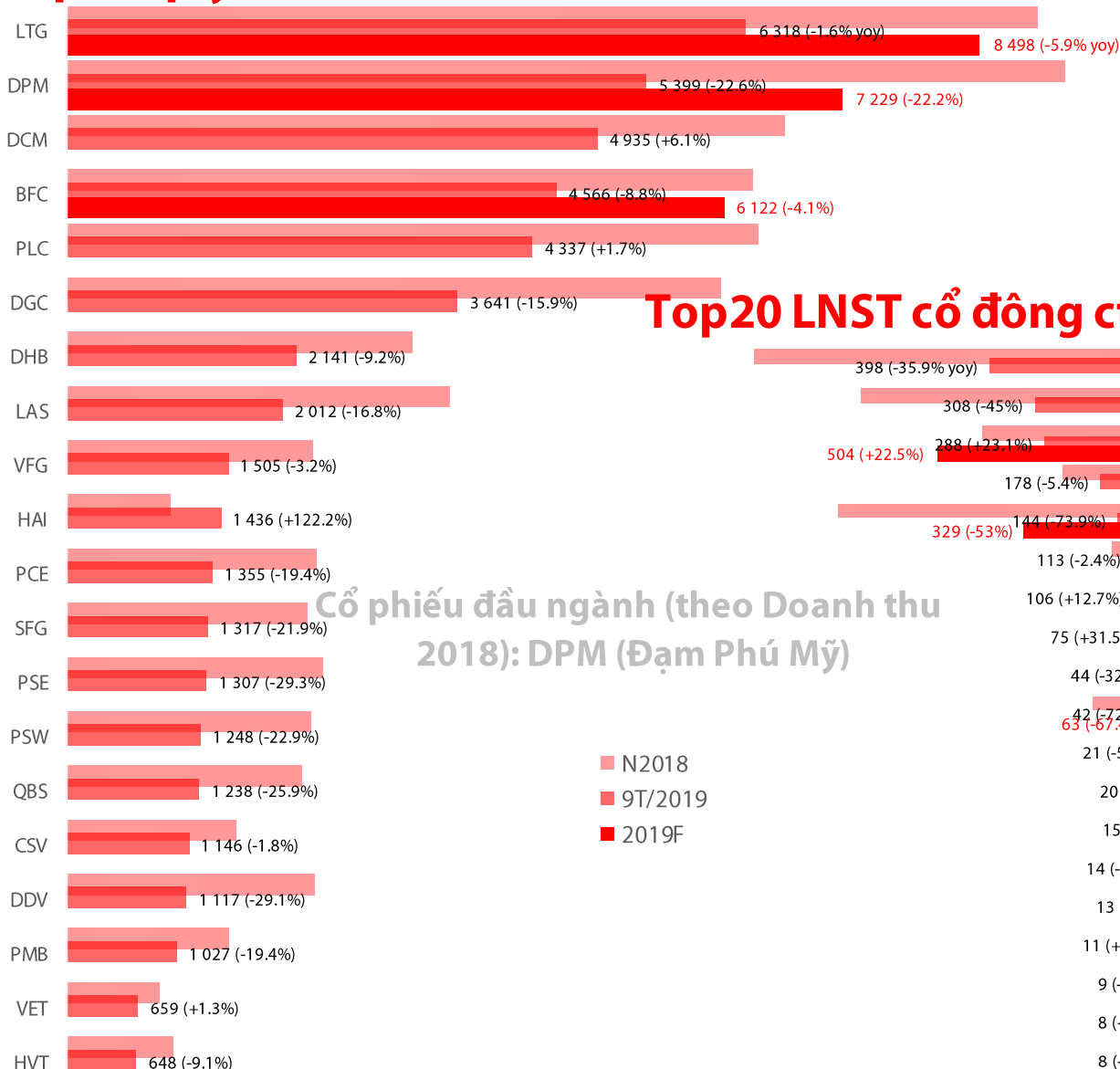
				9T/2018	9T/2019	+/- yoy	9T/2018	9T/2019	+/- yoy
1	LTG	Tập đoàn Lộc Trời (BVTV An Gi	Mid cap	6,424	6,318	-1.6%	234	288	23.1%
2	DPM	Đạm Phú Mỹ	Mid cap	6,976	5,399	-22.6%	551	144	-73.9%
3	DCM	Đạm Cà Mau	Mid cap	4,652	4,935	6.1%	559	308	-45.0%
4	BFC	Phân bón Bình Điền	Small cap	5,006	4,566	-8.8%	154	42	-72.5%
5	PLC	Hóa dầu Petrolimex	Small cap	4,263	4,337	1.7%	116	113	-2.4%
6	DGC	Hóa chất Đức Giang	Mid cap	4,327	3,641	-15.9%	621	398	-35.9%
7	DHB	Đạm Hà Bắc	Mid cap	2,359	2,141	-9.2%	-269	-422	57.0%
8	LAS	Hóa chất Lâm Thao	Small cap	2,419	2,012	-16.8%	93	14	-85.1%
9	VFG	Khử trùng Việt Nam	Mid cap	1,554	1,505	-3.2%	94	106	12.7%
10	HAI	Nông Dược H.A.I	Small cap	646	1,436	122.2%	-27	20	

LTG xếp hạng 1 về quy mô Doanh thu 9T/2019

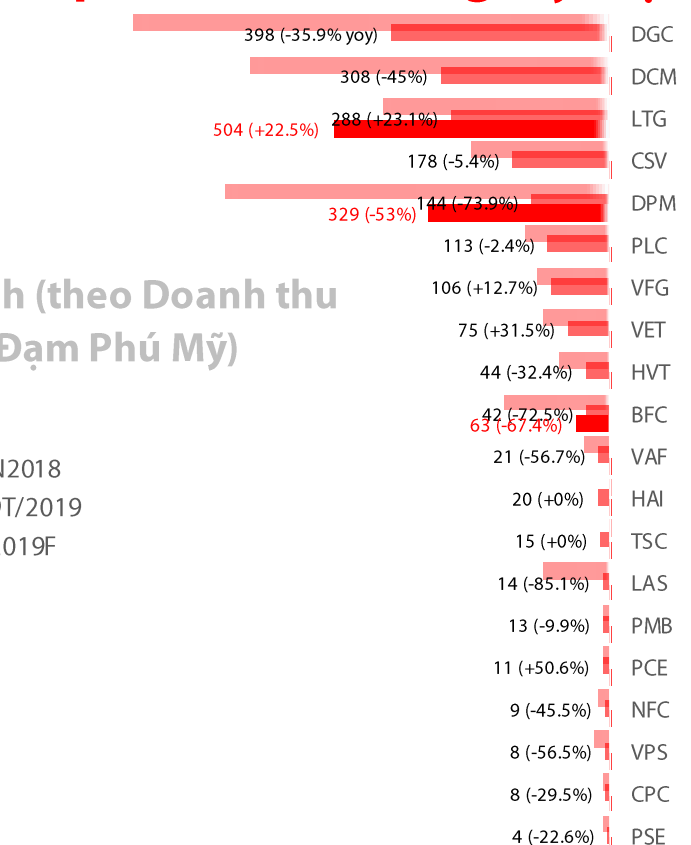
tỷ đồng

tỷ đồng

Top20 quy mô Doanh thu



Top20 LNST cổ đông cty mẹ



Cổ phiếu đầu ngành (theo Doanh thu 2018): DPM (Đạm Phú Mỹ)

■ N2018
■ 9T/2019
■ 2019F

ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY ► TĂNG TRƯỞNG

Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác

Đòn bẩy tài chính

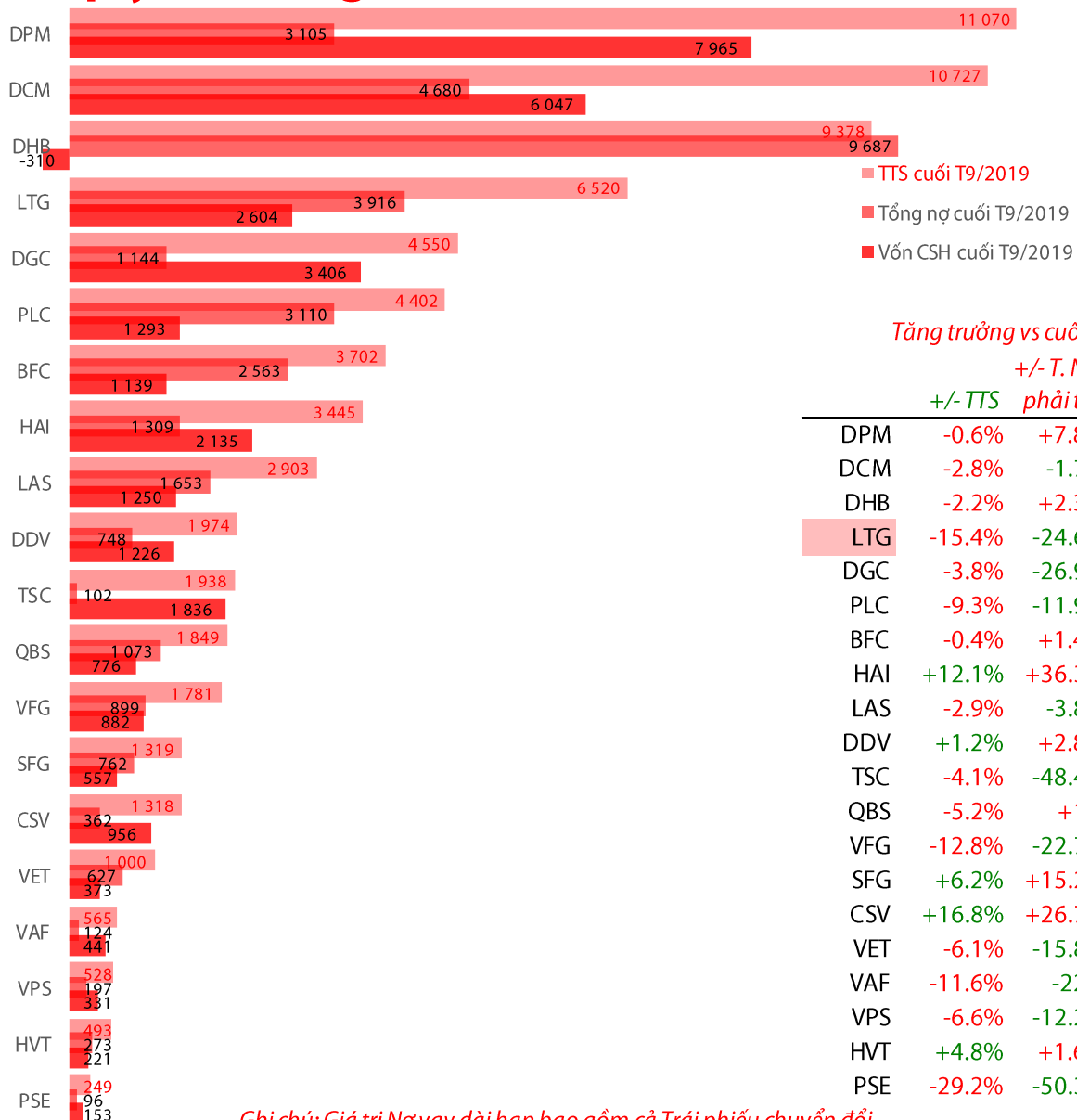
D/s 10 cổ phiếu có quy mô tổng Tài sản xung quanh tâm điểm LTG				TTS/Vốn CSH cuối T9/2019	TTS cuối T9/2019	TTS cuối 2018	+/- ytd	Vốn CSH cuối T9/2019	Vốn CSH cuối 2018	+/- ytd
1	DPM	Đạm Phú Mỹ		1.39	11,070	11,134	-0.6%	7,965	8,255	-3.5%
2	DCM	Đạm Cà Mau		1.77	10,727	11,031	-2.8%	6,047	6,269	-3.5%
3	DHB	Đạm Hà Bắc		-30.26	9,378	9,586	-2.2%	-310	119	
4	LTG	Tập đoàn Lộc Trời (BVTV An Gi.)		2.50	6,520	7,708	-15.4%	2,604	2,515	3.6%
5	DGC	Hóa chất Đức Giang		1.34	4,550	4,730	-3.8%	3,406	3,165	7.6%
6	PLC	Hóa dầu Petrolimex		3.41	4,402	4,854	-9.3%	1,293	1,325	-2.4%
7	BFC	Phân bón Bình Điền		3.25	3,702	3,718	-0.4%	1,139	1,189	-4.2%
8	HAI	Nông Dược H.A.I		1.61	3,445	3,073	12.1%	2,135	2,112	1.1%
9	LAS	Hóa chất Lâm Thao		2.32	2,903	2,989	-2.9%	1,250	1,271	-1.6%
10	DDV	DAP - Vinachem		1.61	1,974	1,951	1.2%	1,226	1,223	0.2%

LTG xếp hạng 4 về Tổng tài sản

tỷ đồng

tỷ đồng

Top20 quy mô Tổng Tài sản



Ghi chú: Giá trị Nợ vay dài hạn bao gồm cả Trái phiếu chuyển đổi

ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY ► HIỆU QUẢ

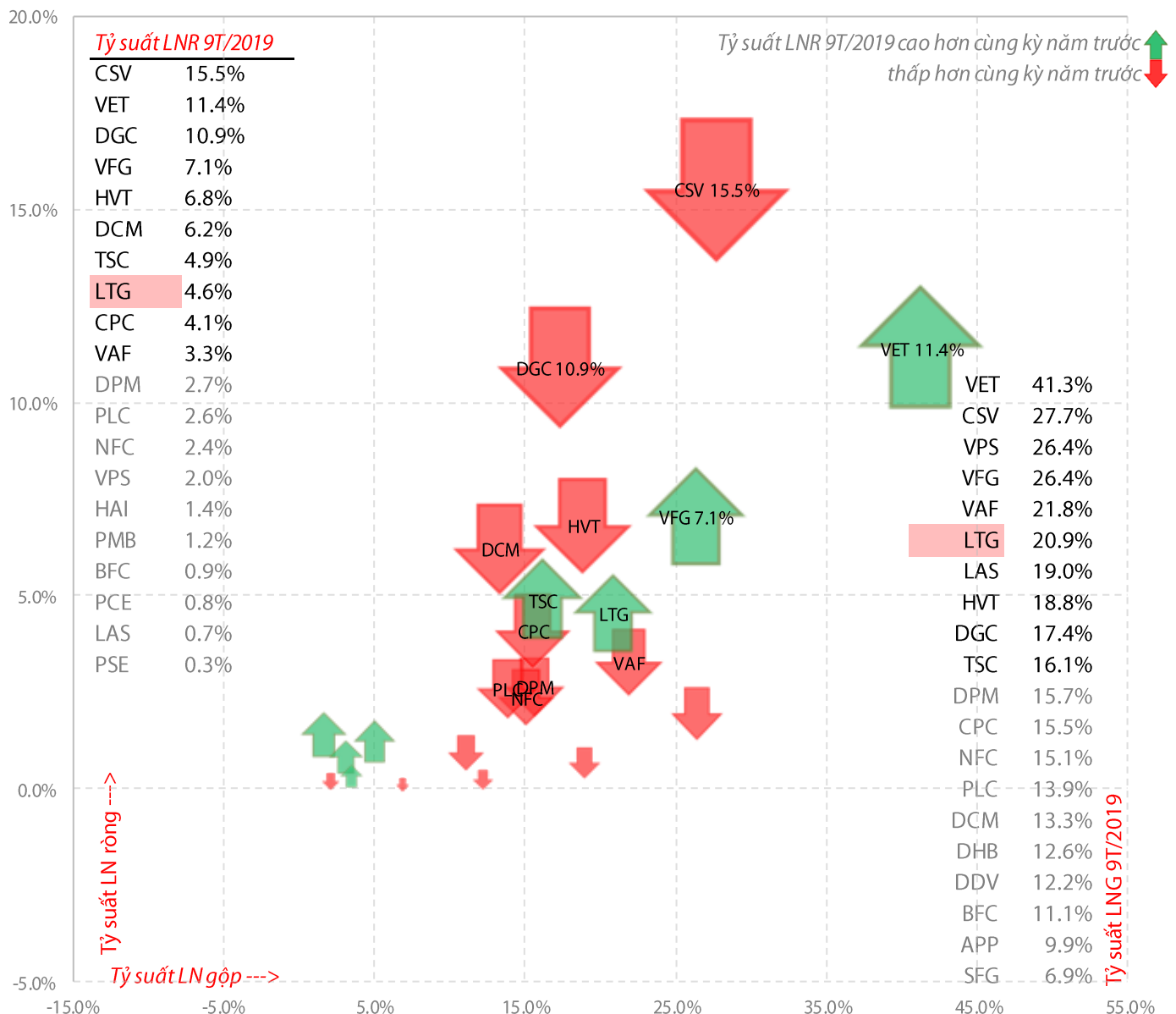
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác

Tỷ suất lợi nhuận

D/s 10 cổ phiếu có tâm điểm LTG	Tỷ suất LN ròng xung quanh	Doanh thu 9T/2019	Tỷ suất LNG 9T/2018	Tỷ suất LNG 9T/2019	+/- yoy	Tỷ suất LN ròng 9T/2018	Tỷ suất LNR 9T/2019	+/- yoy
1 CSV	Hóa chất Cơ bản miền Nam	1,146	27.5%	27.7%	0.2%	16.1%	15.5%	-0.6%
2 VET	Thuốc thú y trung ương Navet	659	38.9%	41.3%	2.4%	8.8%	11.4%	2.6%
3 DGC	Hóa chất Đức Giang	3,641	20.9%	17.4%	-3.6%	14.3%	10.9%	-3.4%
4 VFG	Khử trùng Việt Nam	1,505	25.0%	26.4%	1.3%	6.1%	7.1%	1.0%
5 HVT	Hóa chất Việt trì	648	22.9%	18.8%	-4.1%	9.2%	6.8%	-2.4%
6 DCM	Đạm Cà Mau	4,935	25.6%	13.3%	-12.3%	12.0%	6.2%	-5.8%
7 TSC	Kỹ thuật NN Cần Thơ	307	16.4%	16.1%	-0.2%	-3.1%	4.9%	8.0%
8 LTG	Tập đoàn Lộc Trời (BVTV An Gi	6,318	19.9%	20.9%	1.0%	3.6%	4.6%	0.9%
9 CPC	Thuốc sát trùng Cần Thơ	196	14.1%	15.5%	1.4%	4.5%	4.1%	-0.4%
10 VAF	Phân lân Văn Điển	647	20.1%	21.8%	1.8%	5.9%	3.3%	-2.6%

LTG xếp hạng 8 về Tỷ suất LN ròng 9T/201! tỷ đồng

Tỷ suất LNR 9T/2019



ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY ► HIỆU QUẢ

Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác

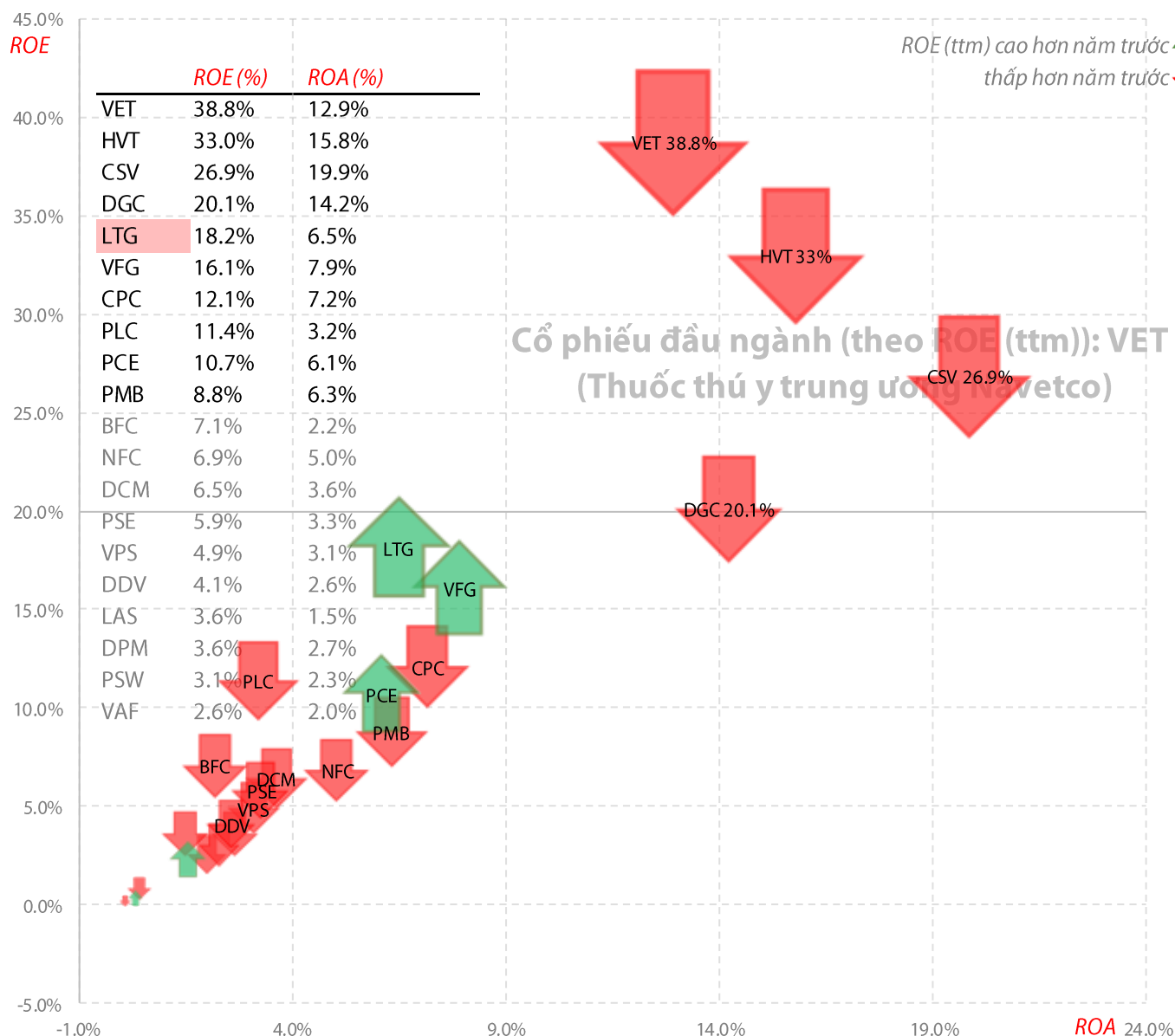
Cấu thành ROE

D/s 10 cổ phiếu có ROE (ttm) xung quanh tâm điểm LTG

			ROA (ttm)	ROE (ttm)	ROE 2018	+/-	Tỷ suất LN ròng	Vòng quay TTS b/q	TTS/ Vốn CSH b/q
1	VET	Thuốc thú y trung ương Navet	12.9%	38.8%	40.4%	-1.6%	15.6%	0.83	3.00
2	HVT	Hóa chất Việt tri	15.8%	33.0%	47.5%	-14.5%	7.6%	2.08	2.09
3	CSV	Hóa chất Cơ bản miền Nam	19.9%	26.9%	30.4%	-3.5%	15.7%	1.27	1.35
4	DGC	Hóa chất Đức Giang	14.2%	20.1%	45.4%	-25.3%	12.3%	1.16	1.42
5	LTG	Tập đoàn Lộc Trời (BVTV An Gi.	6.5%	18.2%	16.9%	1.2%	5.2%	1.25	2.79
6	VFG	Khử trùng Việt Nam	7.9%	16.1%	15.3%	0.8%	6.4%	1.24	2.04
7	CPC	Thuốc sát trùng Cần Thơ	7.2%	12.1%	15.6%	-3.5%	3.8%	1.88	1.69
8	PLC	Hóa dầu Petrolimex	3.2%	11.4%	11.5%	0.0%	2.3%	1.39	3.57
9	PCE	Phân bón và Hóa chất DK Miêr	6.1%	10.7%	8.2%	2.5%	0.8%	7.19	1.76
10	PMB	Phân bón và Hóa chất Dầu khí	6.3%	8.8%	9.6%	-0.8%	1.0%	6.23	1.39

LTG xếp hạng 5 về ROE (ttm)

ROA & ROE (ttm)



ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY

Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác

Dự phóng

D/s 10 cổ phiếu có mức vốn hóa xung quanh
tâm điểm LTG

			Thị giá	Doanh thu 2019F	+/-% mẹ 2019F	LNST cty 2019F	+/-%	EPS 2019F	P/E 2019F
1	DPM	Đạm Phú Mỹ	13.70	7,229	-22.2	329	-53.0	0.72	19.16
2	DCM	Đạm Cà Mau	7.20						
3	DGC	Hóa chất Đức Giang	26.80						
4	DHB	Đạm Hà Bắc	7.20						
5	LTG	Tập đoàn Lộc Trời (BVTV An Gi	23.42	8,498	-5.9	504	22.5	5.31	4.41
6	VFG	Khử trùng Việt Nam	42.00						
7	PLC	Hóa dầu Petrolimex	13.90						
8	CSV	Hóa chất Cơ bản miền Nam	21.35						
9	VET	Thuốc thú y trung ương Navet	57.00						
10	DDV	DAP - Vinachem	5.90						

tỷ đồng

tỷ đồng

VFG



Xếp hạng 6 (theo GTT)
trong ngành

Khử trùng Việt Nam
HOSE
Mid cap
Thanh khoản Thấp

EPS (ttm): 4.5
P/E trail: 9.3
BV: 27.5
P/B: 1.5

1N: 0%
1Thg: +5%
YTD: +16.3%

42,000

EPS (ttm): 5.5
P/E trail: 3.9
BV: 21
P/B: 1

Thanh khoản Trung bình

CSV



21,450

21,350

1N: -0.5%
YTD: -15.6%

EPS (ttm): 8.6
P/E trail: 6.7
BV: 23.4
P/B: 2.4

Thanh khoản Thấp

VET



57,000

1N: 0%
YTD: -40.4%

PLC



Hóa dầu Petrolimex
HNX
Small cap
Thanh khoản Thấp

EPS (ttm): 1.9
P/E trail: 7.5
BV: 16
P/B: 0.9

13,700

13,900

1N: +1.5%
YTD: -7.6%

EPS (ttm): 0.3
P/E trail: 17
BV: 8.4
P/B: 0.7

DAP - Vinachem
UPCOM
Small cap
Thanh khoản Thấp

DDV



5,903

5,900

1N: -0.1%
YTD: -41.1%

ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY

Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác

Khuyến nghị ĐT gần đây

Tăng trưởng Yoy 9T/2019

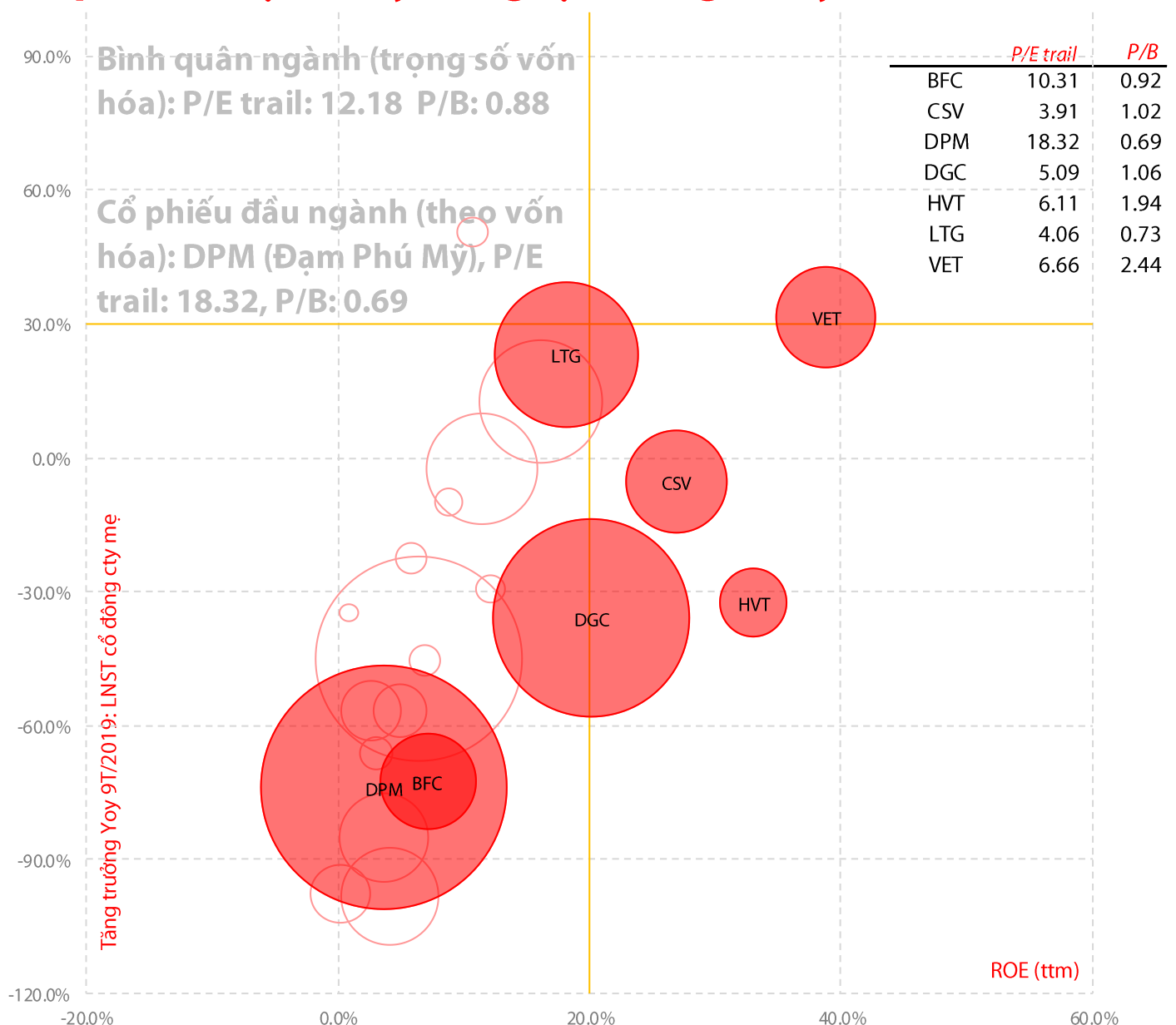
Một số cổ phiếu ĐƯỢC KHUYẾN NGHỊ & ĐÁNG

CHÚ Ý khác trong ngành (không thuộc Top10 vốn hóa bên trên):

			GTTT (tỷ đồng)	Khuyến nghị ĐT	Mục tiêu 1 năm	Kỳ vọng 1 năm	Doanh thu	LNST cổ đông cty mẹ	ROE (ttm)
1	BFC	Phân bón Bình Điền	846	Tích lũy	15.9	7.4%	-8.8%	-72.5%	7.1%
2	CSV	Hóa chất Cơ bản miền Nam	948				-1.8%	-5.4%	26.9%
3	DGC	Hóa chất Đức Giang	3,506				-15.9%	-35.9%	20.1%
4	HVT	Hóa chất Việt trì	429				-9.1%	-32.4%	33.0%
5	VET	Thuốc thú y trung ương Navet	910				1.3%	31.5%	38.8%

Cổ phiếu Đáng chú ý chủ yếu gồm (1) tăng trưởng LNST từ +30% yoy, hoặc (2) ROE (ttm) $\geq 20\%$; (3) P/E trail khá thấp so với bình quân ngành, và 1 số tiêu chí phụ khác... Quý vị hãy chọn ít nhất 1 mã và xem xét cơ hội đầu tư cho mình!

Cổ phiếu được khuyến nghị & đáng chú ý



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY

LTG



Xếp hạng 5 (theo GTT)
trong ngành

Tập đoàn Lộc Trời (BTVV An C

UPCOM

Mid cap

GTTT (tỷ đ): 1 892

GTTT (tr.USD): 81

Thanh khoản: Thấp

~~23,481~~

23,419

1N: -0.3%

1Thg: -2%

YTD: -14.5%

Khuyến nghị ĐT ngày 08/11 (RongViet)

Mua

Mục tiêu 1 năm

29,400 +25.5%

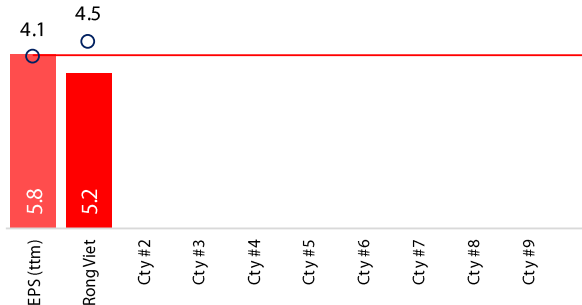
P/E 2019F: 4.5

trích báo cáo RongViet
08/11/2019

Lộc Trời là một doanh nghiệp có nền tảng tốt với thị phần lớn và ổn định ở các mảng mà tập đoàn đang kinh doanh. Mảng thuốc BTVV tuy có phần bảo hòa nhưng công ty vẫn duy trì được vị thế dẫn đầu và biên LNG được cải thiện nhẹ. Tương tự như vậy, mảng hạt giống của công ty hoạt động tương đối hiệu quả khi duy trì biên LNG ở mức tương đối cao. Ngược lại, mảng gạo không thực sự mang lại nhiều tín hiệu lạc quan khi doanh thu có phần giảm sút và biên LNG biến động khó lường. Ngoài ra, gánh nặng lãi vay cao và khó khăn trong việc thu nợ từ các đại lý phân phối là những rủi ro khác trong hoạt động kinh doanh của tập đoàn. Tuy nhiên, những số liệu trong quý 3 cho thấy đã có những cải thiện bước đầu. Chúng tôi xác định giá mục tiêu của LTG ở mức 29.400 đồng/cổ phiếu. Kết hợp với cổ tức tiền mặt sẽ cao hơn 32% so với giá đóng cửa ngày 07/11/2019. Chúng tôi khuyến nghị MUA đối với cổ phiếu này.

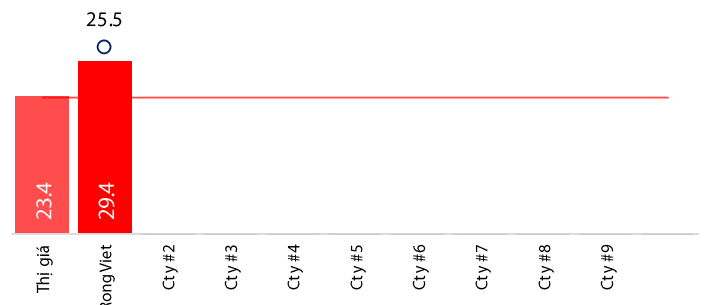
EPS & P/E dự phóng 2019

o P/E



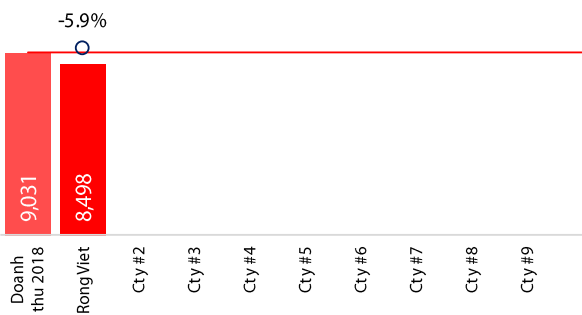
Thị giá vs giá mục tiêu

+/-% Thị giá



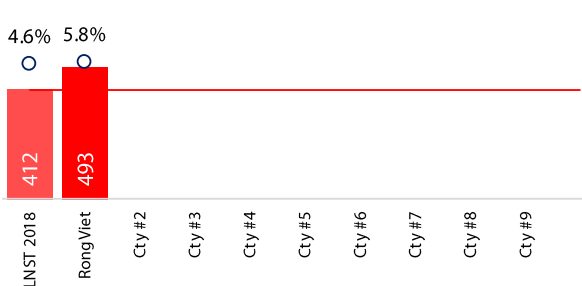
Doanh thu 2018 vs dự phóng 2019

+/-% DT



LNST 2018 vs dự phóng 2019

tỷ suất LNST



Bình luận về doanh nghiệp

08/11/2019 (RongViet) LTG nhiều khả năng sẽ ghi nhận khoản tiền 162 tỷ đồng từ việc chuyển nhượng BDS trong Q4 năm nay.

(RongViet) Tuy nhiên, Rong Viet quan ngại năm 2020 cũng chưa chắc là thời điểm tốt để LTG chuyển sản.

(RongViet) LTG được 100% tán thành về việc hoàn tất niêm yết lên sàn HoSE vào năm 2020 thay vì năm 2019.

(RongViet) Mảng hạt giống cây trồng "thấp sáng" niềm tin cho tương lai, chủ yếu đến từ giống bắp và giống rau ...

(RongViet) LTG sẽ dừng hoạt động 2/5 n/m xay xát gạo vào năm 2020 và ghi nhận lỗ khoảng 65 tỷ từ tái cấu trúc c...

(RongViet) Từ Q3/2019 LTG đã ngừng bán các loại gạo không thương hiệu, vốn có biên lợi nhuận thấp.

(RongViet) Ở thị trường nội địa, doanh số ở các kênh truyền thống (GT) và hiện đại (MT) đều ghi nhận sự tăng tr...

(RongViet) Rong Viet cho rằng việc thanh lý sẽ kéo dài hết tháng 11 & biên LN gộp sẽ không cải thiện nhiều 3T c...

(RongViet) Nguyên nhân chính của sự sụt giảm trong doanh thu mảng này đến từ việc xuất khẩu sang thị trường TQ ...

(RongViet) Mảng gạo vẫn chưa tìm thấy "ánh sáng" khi ghi nhận kết quả kinh doanh đi xuống.

(có thể một số báo cáo TVCN chỉ thu thập được bản tiếng Anh)

ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY ► TĂNG TRƯỞNG



23,419

1N: -0.3%
1Thg: -2%
YTD: -14.5%

Tập đoàn Lộc Trời (BTVV An Giang)

UPCOM

Mid cap

GTTT (tỷ đ): 1 892

GTTT (tr.USD): 81

Nghành: Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác

Tổng số cổ phiếu: 37

26/37 BCTC cập nhật đến 30/09/19

LTG xếp hạng 5 về GTTT

LTG xếp hạng 1 về quy mô Doanh thu 9T/2019

LTG xếp hạng 3 về LNST cty mẹ 9T/2019

xem thêm chi tiết trên các trang về nhóm ngành này

tham chiếu ->

VFG

42,000

Khử trùng Việt Nam

HOSE

Mid cap

GTTT (tỷ đ): 1 348

GTTT (tr.USD): 57

SFG

6,740

Phân bón Miền Nam

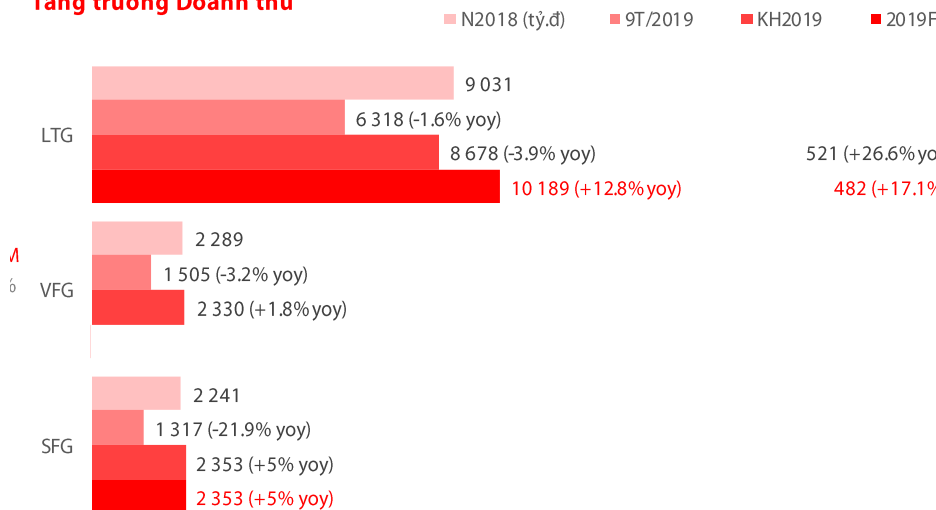
HOSE

Small cap

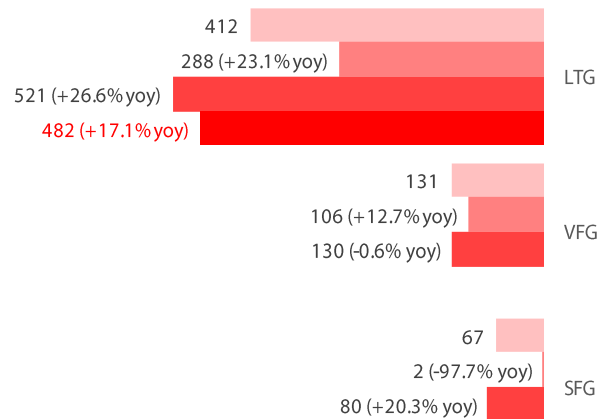
GTTT (tỷ đ): 330

GTTT (tr.USD): 14

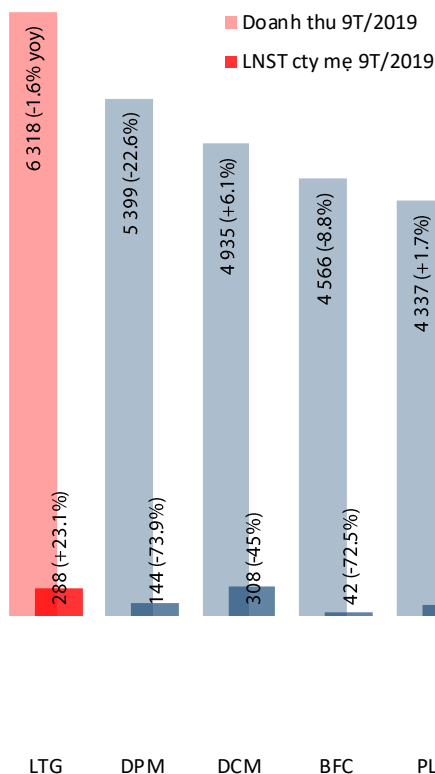
Tăng trưởng Doanh thu



Tăng trưởng LNST cty mẹ

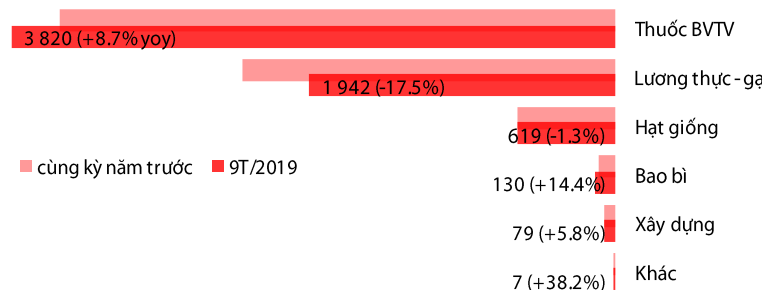


LTG, cp tham chiếu & 1 số cp khác có Doanh thu xung quanh



Cơ cấu Tăng trưởng Doanh thu

Lũy kế 9T/2019 theo sản phẩm



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY ► HIỆU QUẢ



Tập đoàn Lộc Trời (BTV An Giang)
UPCOM
Thanh khoản: Thấp

tham chiếu ->

VFG
42,000

Khử trùng Việt Nam
EPS (ttm): 4.5
P/E trail: 9.3
BV: 27.5
P/B: 1.5

23,419

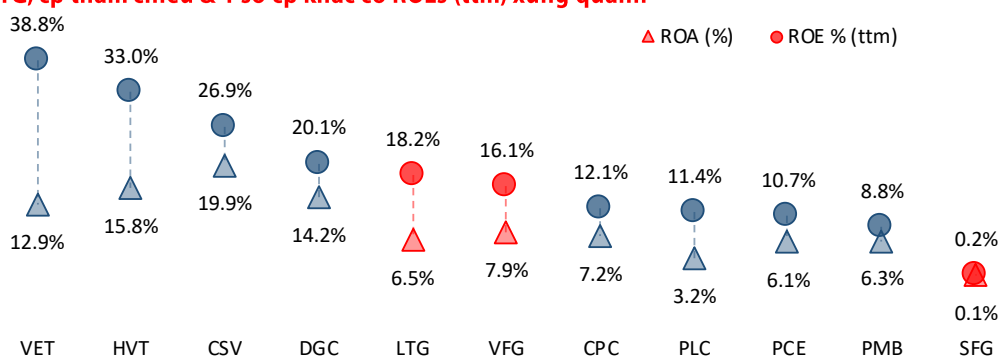
EPS (ttm): 5.8
P/E trail: 4.1
BV: 32
P/B: 0.7

Ngành: Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác
Tổng số cổ phiếu: 37
26/37 BCTC cập nhật đến 30/09/19
LTG xếp hạng 6 về Tỷ suất LNG 9T/2019
LTG xếp hạng 8 về Tỷ suất LN ròng 9T/2019
LTG xếp hạng 5 về ROE (ttm)

SFG
6,740

Phân bón Miền Nam
EPS (ttm): 0
P/E trail: 289.6
BV: 11.6
P/B: 0.6

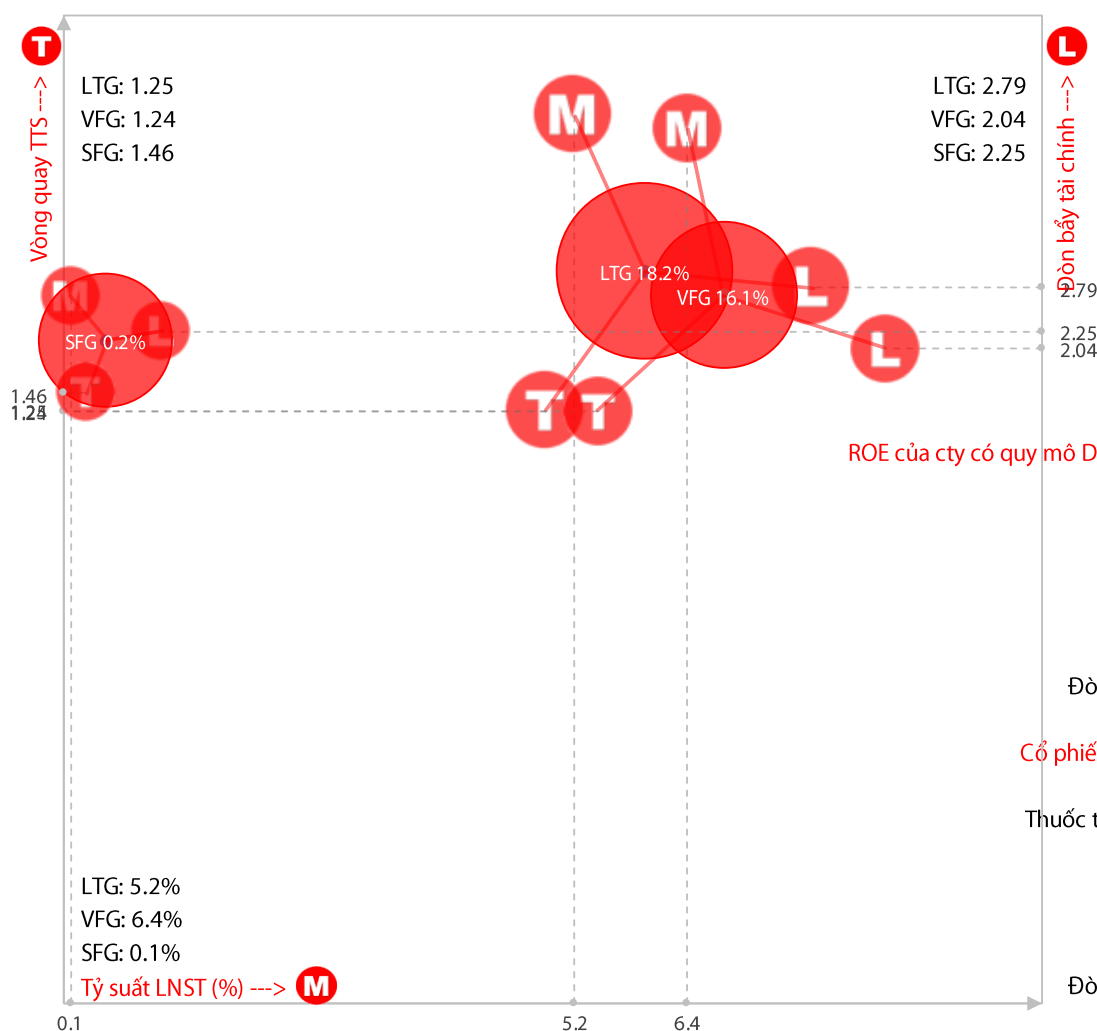
LTG, cp tham chiếu & 1 số cp khác có ROEs (ttm) xung quanh



Tỷ suất LNST cty mẹ 9T/2019

VET	11.4%
HVT	6.8%
CSV	15.5%
DGC	10.9%
LTG	4.6%
VFG	7.1%
CPC	4.1%
PLC	2.6%
PCE	0.8%
PMB	1.2%
SFG	0.1%

So sánh ROE (ttm) & các thành phần



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY ► NHẬN ĐỊNH



Hoàng.BH

LTG - Quyết tâm tái cơ cấu giữa cạnh tranh gia tăng (Xem thêm)

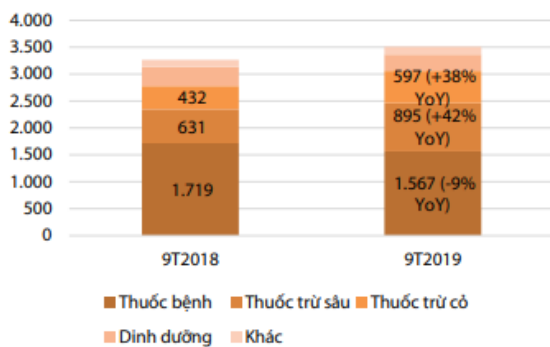
Thuốc BVTV mang lại lợi nhuận khả quan cho công ty trong bối cảnh ngành đang gặp khó khăn

Dù ngành thuốc BVTV được đánh giá là bão hòa do xu hướng hạn chế sử dụng nhằm bảo vệ sức khỏe con người cũng như hệ sinh thái nhưng LTG vẫn tiếp tục ghi nhận kết quả khả quan với doanh thu thuần ước tính 9 tháng đầu năm tăng 8,0%, đạt 3.580 tỷ đồng và biên lợi nhuận gộp cải thiện từ 28,9% của 9 tháng đầu năm 2018 lên 30,2%.

Doanh thu 9 tháng đầu năm của mảng thuốc tăng trưởng chủ yếu nhờ mảng thuốc trừ sâu và trừ cỏ. Ở mảng thuốc trừ cỏ, việc cấm nhập khẩu hoạt chất Glyphosate 1 khiến nhu cầu cho sản phẩm này tăng cao đột biến do các đại lý tăng cường mua hàng để dự trữ và kết quả là doanh thu mảng thuốc trừ cỏ ghi nhận tăng 38% so với cùng kỳ lên 597 tỷ đồng. Ở mảng thuốc trừ sâu, diện tích đất nông nghiệp bị ảnh hưởng bởi sinh vật gây hại tăng mạnh so với cùng kỳ cùng với việc cấm nhập khẩu và loại bỏ các hoạt chất như Chlorpyrifos Ethyl, Fipronil2 dẫn đến nhu cầu các sản phẩm này tăng cao. Cụ thể, doanh thu các sản phẩm trừ sâu đạt 895 tỷ đồng, tăng 42%. Trong khi đó, 9 tháng đầu năm 2019 chứng kiến doanh thu thuốc bệnh giảm nhẹ 9% từ 1.719 tỷ đồng xuống còn 1.567 tỷ đồng.

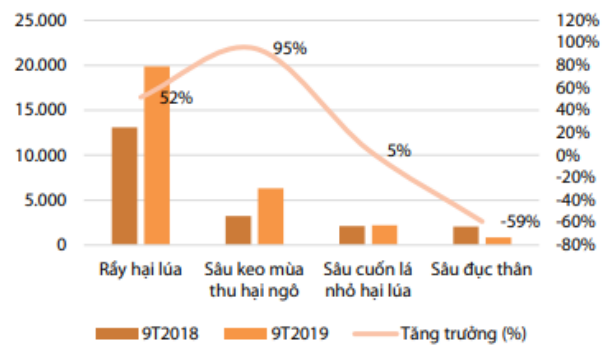
Biên LNG mảng thuốc BVTV trong 3 quý vừa qua cải thiện nhẹ so với cùng kỳ chủ yếu là do giá bán tăng.

Hình 1: Cơ cấu doanh thu mảng thuốc BVTV (tỷ đồng)



Nguồn: LTG

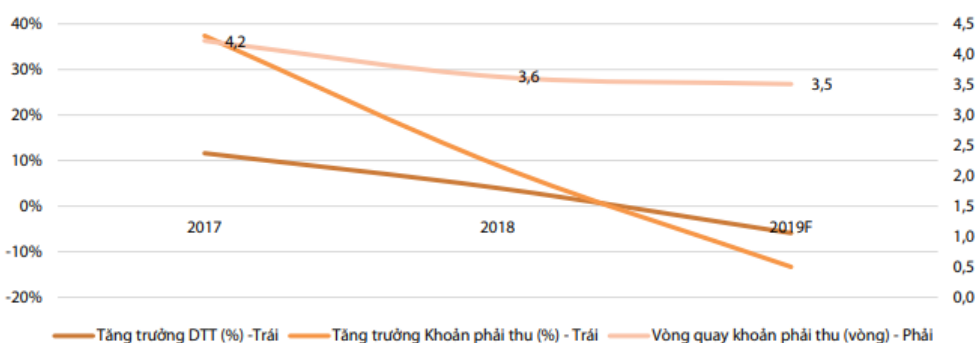
Hình 2: Diện tích bị dịch bệnh cần thuốc trừ sâu (hecta)



Nguồn: LTG

Để duy trì cũng như nâng cao thị phần trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gia tăng do đó LTG đã nói lỏng chính sách bán hàng để hỗ trợ tăng trưởng. Và hệ quả là các khoản phải thu tăng khá mạnh trong thời gian gần đây, kéo theo đó là sự giảm dần trong số vòng quay phải thu. Để phát triển ổn định hơn, LTG đã bắt đầu tái cấu trúc lại hệ thống phân phối mảng thuốc nhằm cải thiện chất lượng lợi nhuận. Từ năm 2018, LTG đã có chính sách ngừng hợp tác với các đại lý hoạt động kém hiệu quả, tập trung phát triển các đại lý hoạt động tích cực. Kết quả là từ việc quản lý hơn 5.000 đại lý (đầu năm 2018), nay công ty chỉ còn hợp tác với hơn 3.000 đại lý các cấp. Ngoài ra, LTG còn đưa ra các chính sách doanh số nghiêm ngặt hơn với KPI cao hơn. Từ 2019, công ty cũng áp dụng cơ chế công nợ thắt chặt hơn để cải thiện tình hình. Cụ thể, nếu đại lý không thể thanh toán tiền hàng cho LTG trong vòng 60 ngày thì Công ty sẽ ngưng cung cấp hàng cho đại lý đó. Tuy nhiên, hiệu quả của việc tái cấu trúc vẫn chưa mang lại hiệu quả rõ rệt khi khoản phải thu tiếp tục tăng từ 2.381 tỷ đồng năm 2017 lên 2.594 tỷ đồng vào 2018 và đang ở mức 2.135 tỷ đồng tại Q3/2019 sau khi đạt đỉnh 2.607 tỷ đồng vào quý 2 năm nay. Cùng với đó vòng quay khoản phải thu vẫn tiếp tục xu hướng giảm dần qua các năm, từ 4,2 vòng năm 2017 giảm còn 3,8 vòng (4 quý gần nhất). Có thể thấy LTG có động thái tích cực trong việc quản lý công nợ nhưng hiệu quả mang lại vẫn chưa cao.

Hình 3: Vòng quay khoản phải thu qua các năm



Nguồn: LTG, CTCK Rồng Việt

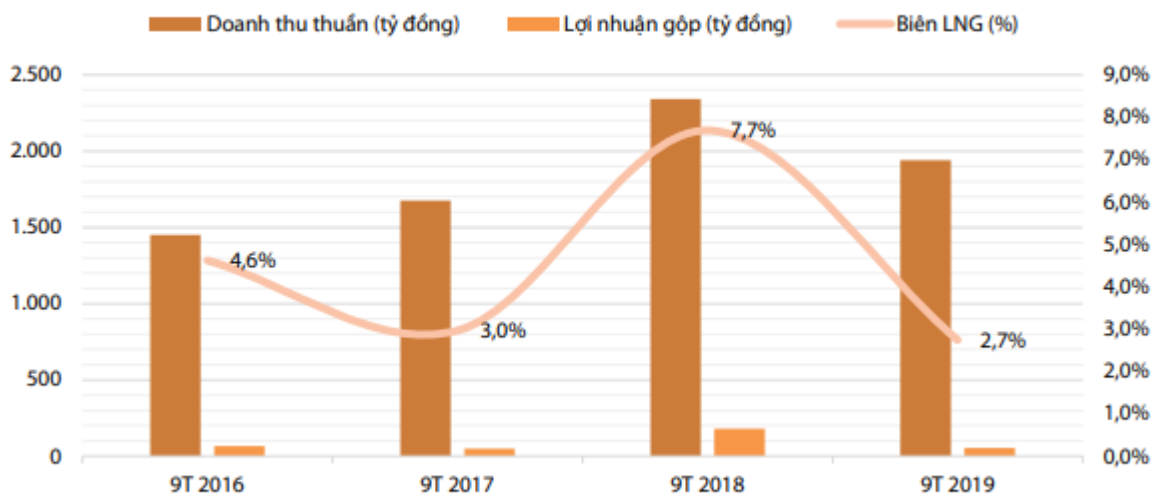
ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY ► NHẬN ĐỊNH

Trong ngắn hạn, chúng tôi cho rằng LTG vẫn có thể tiếp tục duy trì đà tăng trưởng mảng này dù cho chủ trương trong nhiều năm trở lại đây khuyến khích người nông dân hạn chế sử dụng thuốc BVTV. Nguyên nhân chúng tôi đưa ra là (1) thống kê của Bộ Tài nguyên và Môi trường cho thấy diện tích đất nông nghiệp vẫn tiếp tục ổn định ở mức 27 nghìn ha trong những năm gần đây, không giảm nhiều so với những dự báo trước đó và (2) người nông dân cần có thêm thời gian để thay đổi hành vi sản xuất khi tập tục canh tác hiện nay của hầu hết nông dân vẫn phụ thuộc nhiều vào thuốc BVTV. Theo dự báo của Mordor Intelligence, tốc độ tăng trưởng bình quân của ngành cho giai đoạn từ 2019- 2024 sẽ duy trì ở mức 3,4%/năm. Xét trong dài hạn, ngành thuốc BVTV vẫn đang gặp rất nhiều rào cản để có thể tăng trưởng khi xu hướng chung trong sự phát triển của ngành nông nghiệp hướng đến xanh – sạch – hiện đại. Và một hướng đi khác để LTG có thể phát triển bền vững đó là phát triển mảng thuốc BVTV sinh học. Hiện công ty đã làm việc cùng Cục BVTV để phát triển và thử nghiệm các loại phân bón sinh học trên 100 ha lúa. Các kết luận về tính hiệu quả của sản phẩm sẽ có vào tháng 6 năm 2020. Nếu việc thử nghiệm thành công, quy mô hợp tác có thể tăng lên đến 12.000 ha lúa.

Mảng gạo vẫn chưa tìm thấy “ánh sáng” khi ghi nhận kết quả kinh doanh đi xuống

Với tình hình khó khăn chung của hoạt động xuất khẩu gạo trong 3 quý đầu năm, không khó hiểu khi LTG chỉ ghi nhận 1.940 tỷ đồng doanh thu thuần ước tính cho mảng lương thực, giảm 17,2% trong khi biên lợi nhuận gộp chỉ đạt 2,7% giảm từ mức 7,7% của 9 tháng đầu năm 2018. Đây là mức biên lợi nhuận gộp thấp nhất kể từ năm 2016 nếu tính riêng cho 9 tháng đầu năm.

Hình 4: Tình hình kinh doanh mảng gạo qua các năm, tính riêng 9 tháng đầu năm

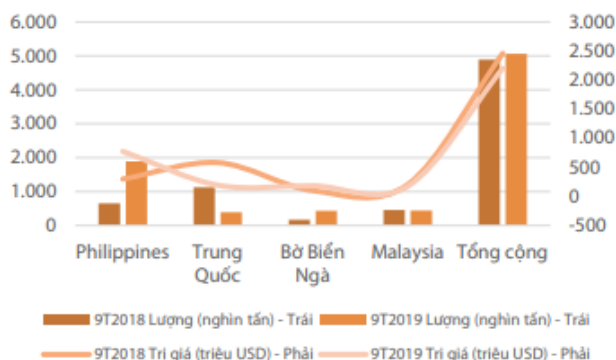


Nguồn: LTG, CTCK Rồng Việt

Nguyên nhân chính của sự sụt giảm trong doanh thu mảng này đến từ việc xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc gặp khó khăn. Theo đó, lượng gạo tồn kho của Trung Quốc đang ở mức tương đối cao (tầm 114-116 triệu tấn), chiếm đến 60-70% lượng gạo dự trữ toàn cầu. Hơn nữa, với áp lực tránh để gạo dự trữ bị hết hạn sử dụng, Trung Quốc không những hạn chế nhập khẩu gạo mà còn cạnh tranh ngược lại với các nước xuất khẩu gạo khác, bao gồm cả Việt Nam. Ngoài ra, việc Trung Quốc nâng cao yêu cầu về chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm cũng như điều chỉnh thuế nhập khẩu đối với sản phẩm gạo từ 1/7/2018 cũng là những nguyên nhân khiến việc xuất khẩu gạo sang Trung Quốc trở nên khó khăn hơn. Thực tế, 9 tháng đầu năm ghi nhận sự suy giảm trong hoạt động xuất khẩu gạo của Lộc Trời sang thị trường Trung Quốc khi mà doanh thu từ thị trường này ước tính chỉ đạt 160 tỷ đồng (giảm 81% so với cùng kỳ). Đồng thời, lượng gạo dự trữ cho Trung Quốc bị ứ đọng dẫn đến việc LTG phải giảm giá các sản phẩm này nhằm thuận lợi hơn trong việc đưa sang các thị trường khác trước khi hết hạn sử dụng. Hệ quả là giá xuất khẩu thấp hơn dự kiến và biên lợi nhuận gộp chung của mảng gạo xuất khẩu ước đạt -1,2%, kéo theo biên lợi nhuận gộp chung của mảng gạo xuất khẩu chỉ còn 2,7%. Dự kiến, việc thanh lý sẽ kéo dài đến hết tháng 11 và chúng tôi cho rằng biên lợi nhuận gộp của mảng gạo xuất khẩu vẫn sẽ không có nhiều cải thiện trong 3 tháng cuối năm nay.

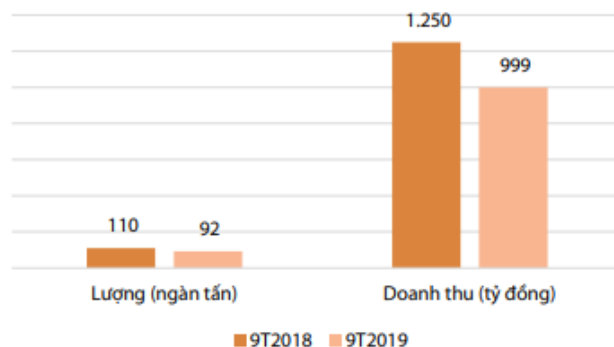
ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY ► NHẬN ĐỊNH

Hình 5: Tình hình XK gạo của Việt Nam trong 9 tháng đầu năm 2018 và 2019



Nguồn: Hải quan Việt Nam, CTCK Rồng Việt

Hình 6: Tình hình XK gạo của LTG trong 9 tháng đầu năm 2019



Nguồn: LTG, CTCK Rồng Việt

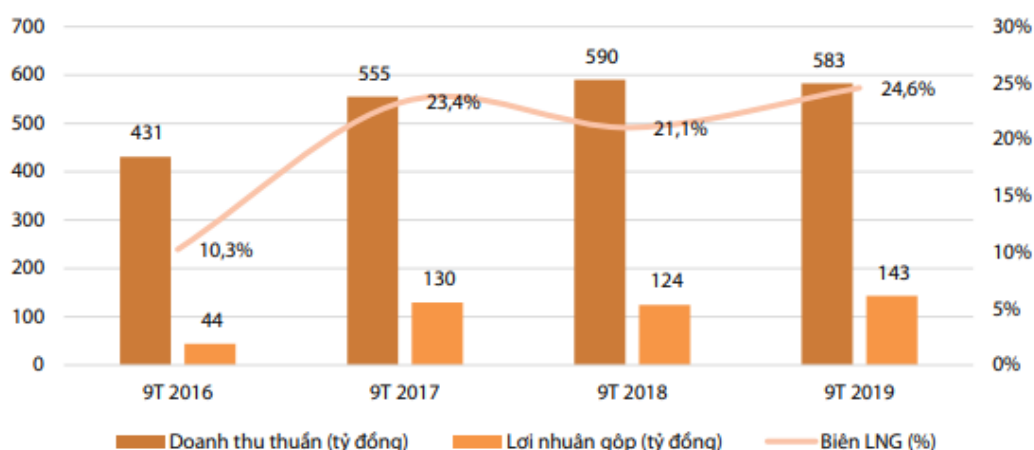
Dù cho chủ trương của công ty là tránh phụ thuộc quá nhiều vào thị trường xuất khẩu, tập trung hơn cho thị trường nội địa thì tỷ trọng doanh thu thị trường nội địa trong 3 quý đầu năm 2019 chỉ đạt 24% so với tỷ lệ 26% cùng kỳ năm ngoái. Ở thị trường nội địa, đã có sự tăng trưởng tốt ở mảng gạo có thương hiệu khi doanh số ở các kênh truyền thống (GT) và hiện đại (MT) đều ghi nhận sự tăng trưởng. Cụ thể doanh thu mảng gạo có thương hiệu (bao gồm cao cấp và trung cấp) tăng 22% trong 9 tháng đầu năm lên 165 tỷ đồng. Tuy nhiên, đối với mặt hàng gạo xá (không thương hiệu), vốn chiếm tỷ trọng lớn trong doanh thu nội địa lại ghi nhận giảm 49% và kết quả là doanh thu từ thị trường nội địa giảm 27% so với cùng kỳ, đạt 322 tỷ đồng. Từ Q3/2019 LTG đã ngừng bán các loại gạo không thương hiệu, vốn có biên lợi nhuận thấp. Chúng tôi cho rằng chiến lược này trong ngắn hạn sẽ làm giảm doanh thu mảng gạo nhưng đổi lại biên LNG có thể được cải thiện. Để có thể hiểu hơn về thị trường nội địa, LTG cũng đang làm nghiên cứu hành vi người tiêu dùng để có những chiến lược marketing phù hợp hơn trong tương lai. Cũng liên quan đến mảng gạo, LTG sẽ dừng hoạt động 2 trong số 5 nhà máy xay xát gạo vào năm 2020 và đồng thời ghi nhận lỗ từ việc tái cấu trúc các nhà máy dự kiến vào khoảng 65 tỷ đồng trước thuế.

Với các yếu tố không thuận lợi về xuất khẩu khi Trung Quốc hạn chế nhập khẩu cũng như giá gạo xuất khẩu tương đối thấp và việc dừng bán gạo xá từ Q3 tại thị trường nội địa, chúng tôi cho rằng doanh thu lẫn lợi nhuận mảng gạo năm 2019 sẽ thấp hơn so với kế hoạch dự kiến đầu năm.

Mảng hạt giống cây trồng “thấp sáng” niềm tin cho tương lai

Dù cho doanh thu thuần ước tính giảm nhẹ 1,7%, đạt xấp xỉ 583 tỷ đồng nhưng biên LNG mảng giống được cải thiện rõ rệt khi đạt 24,6% so với 21,4% của 9 tháng năm 2018. Biên LNG cải thiện giúp cho công ty ghi nhận mức lợi nhuận gộp cao nhất kể từ năm 2016 khi tính riêng cho 9 tháng đầu năm. Cụ thể, lợi nhuận gộp mảng hạt giống cây trồng 9 tháng năm 2019 đạt 143 tỷ đồng (tăng 13% YoY).

Hình 7: Tình hình kinh doanh mảng hạt giống qua các năm, tính riêng 9 tháng đầu năm



Nguồn: LTG, CTCK Rồng Việt

ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY ► NHẬN ĐỊNH

Giống bắp và giống rau màu là 2 nhóm tăng trưởng chính của mảng hạt giống. Nhu cầu giống bắp 9 tháng đầu năm nay tăng cộng với việc là một trong các đại lý phân phối lớn của giống bắp Syngenta nên cả sản lượng tiêu thụ và giá bán của giống bắp Lộc Trời đều tăng nhẹ. Thực tế, 9 tháng đầu năm nay, doanh thu giống bắp tăng trưởng 2,2% so với cùng kỳ, đạt 162 tỷ đồng. Trong khi đó, giống rau màu tăng trưởng tốt là nhờ các giống dưa mới do Lộc Trời phân phối như Thiên Vương và Lộc Phát được thị trường đón nhận tích cực. Cụ thể, doanh thu giống rau màu tăng 5,7% lên 167 tỷ đồng.

Về dài hạn, dựa vào diễn biến trong những năm gần đây, chúng tôi cho rằng LTG vẫn có khả năng duy trì tăng trưởng trong tương lai ở mảng giống khi mà thị phần của LTG tại 2 sản phẩm chính (gạo và bắp) còn khá nhỏ. Đối với hạt giống gạo, thị phần hiện tại của LTG chỉ vào khoảng 12% trong khi thị phần hạt giống bắp (để làm thức ăn chăn nuôi và cho người tiêu thụ) là 20%.

Kế hoạch chuyển sàn

Theo biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, công ty đã xin ý kiến và được 100% tán thành từ các cổ đông về việc sẽ hoàn tất việc niêm yết lên sàn HoSE vào năm 2020 thay vì năm 2019. Lý do được đưa ra là tình hình thị trường của ngành hàng kinh doanh trong năm 2019 chưa thuận lợi, dẫn đến việc niêm yết trong năm 2019 sẽ không mang lại nhiều giá trị cho cổ đông. Thay vào đó năm 2020 được LTG đánh giá sẽ khả quan hơn, do đó việc niêm yết HoSE trong thời điểm trên là hợp lý. Tuy nhiên, theo nhận định của chúng tôi thì trong năm tới, mảng thuốc BVTV sẽ khó đảm bảo sự tăng trưởng tốt như 9 tháng đầu năm nay khi mà hoạt chất Glyphosate chính thức bị cấm sử dụng vào tháng 6 năm sau. Cùng với đó, hiệu quả hoạt động của mảng gạo và khả năng quản trị khoản phải thu chưa được tốt. Do đó, chúng tôi quan ngại năm 2020 cũng chưa chắc là thời điểm tốt để LTG chuyển sàn.

Chuyển nhượng bất động sản tại khu vực trung tâm thành phố Hồ Chí Minh

Công ty dự kiến sẽ thu về 162 tỷ đồng từ việc chuyển nhượng bất động sản và nhiều khả năng sẽ ghi nhận khoản tiền này trong Q4 năm nay

ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY ► FAVIZ

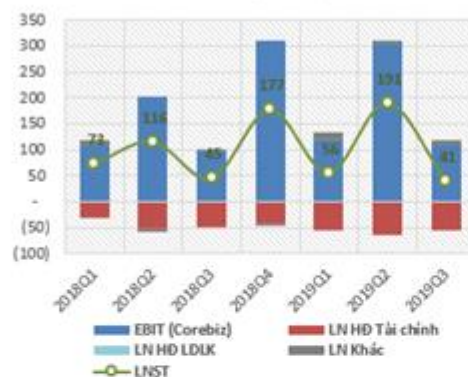


LTG

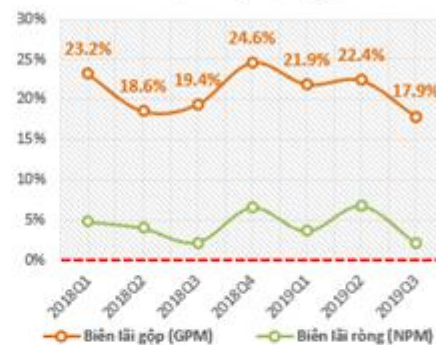
Doanh thu thuần



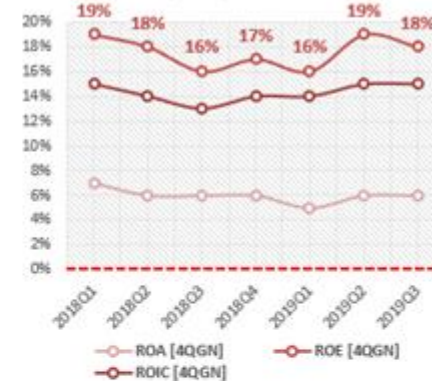
Cơ cấu lợi nhuận



Biên lợi nhuận (Margin)



ROA, ROE, ROIC (4QGN)



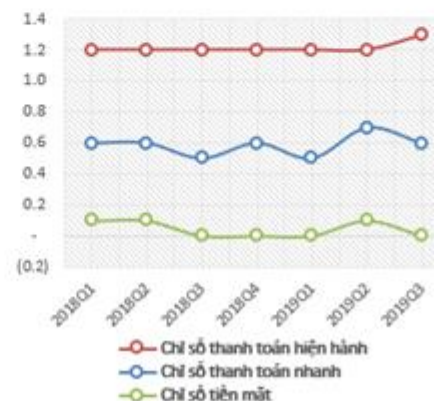
Cơ cấu tài sản



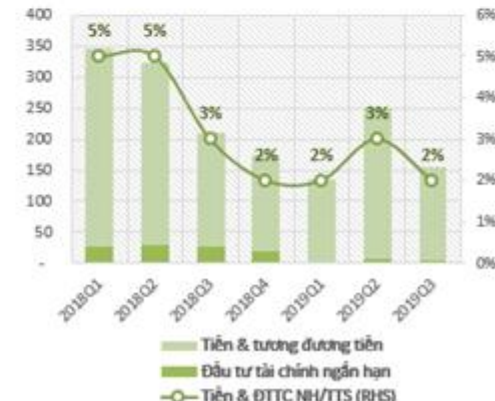
Cơ cấu nguồn vốn



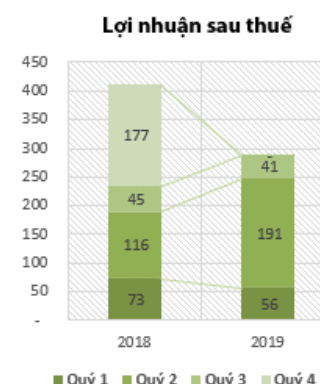
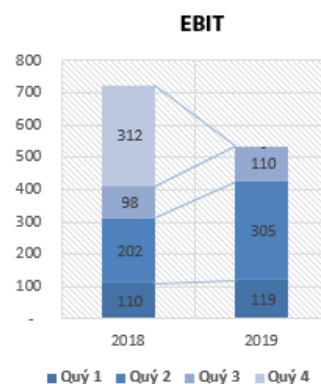
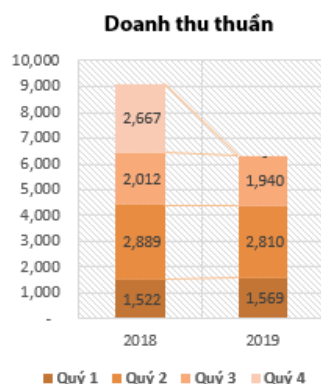
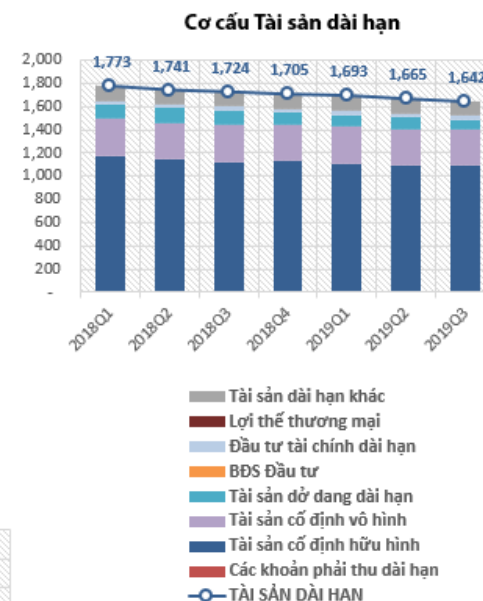
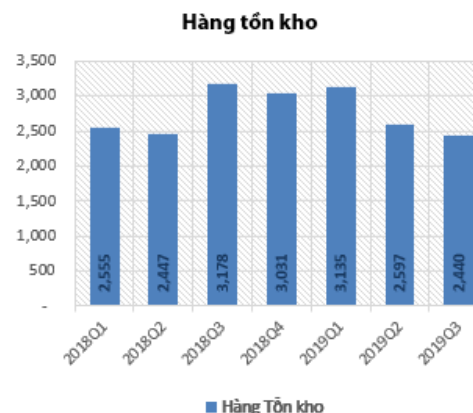
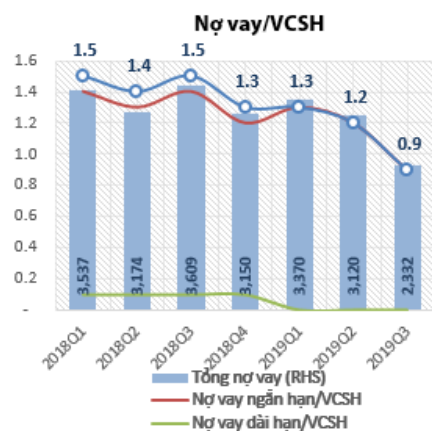
Chỉ số thanh khoản



Tiến & Đầu tư tài chính



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY ► FAVIZ



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY ► PTKT

LTG

turnover

1Y (-17.8%)

YTD (-14.5%)

UPCOM

3M (-2.7%)

6M (-1.2%)

1M (-2%)



Thanh khoản kém



Dòng tiền 5 phiên: Ra (tăng)



Đầu tư: Rong Việt - Tích cực



Khải.TQ LTG đang nằm trong xu hướng sideways trong cả ngắn, trung và dài hạn. Vùng dao động chủ yếu của LTG là 22.5-25. Chỉ khi nào LTG thoát khỏi kênh giá này thì mới có thể hình thành xu thế mới.



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ GẦN ĐÂY

Danh sách cổ phiếu đã được giới thiệu trong các số Bản tin gần đây

Thị giá & số liệu thị trường khác đã được update đến hiện tại

HDB Bản tin ngày 11/11 HDBank HOSE Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao OCT31:100.200B313 EPS (ttm): 3.3 P/E trail: 8.9 BV: 18.5 P/B: 1.6 Ngành: Ngân hàng (HDB xếp hạng 9 theo GTT) 29,600 <- Thị giá 33,500 <- Giá mục tiêu (đ/cp) Khuyến nghị ĐT (RongViet) Tích lũy Kỳ vọng +13.2%	Bản tin 06/11 EPS (ttm): 3.6 P/E trail: 8.2 BV: 16.8 P/B: 1.7 Đường Quảng Ngãi UPCOM Mid cap Thanh khoản: Trung bình OCT31:111.200.300 QNS 29,175 40,500 Kỳ vọng +38.8% Mua
KBC TCT Đô thị Kinh Bắc... HOSE Mid cap Thanh khoản: Cao Bản tin 08/11 EPS (ttm): 1.6 P/E trail: 9 BV: 19.8 P/B: 0.7 14,500 17,700 Kỳ vọng +22.1% Mua	Bản tin 05/11 EPS (ttm): 3.4 P/E trail: 6.4 BV: 16.8 P/B: 1.3 VPBank HOSE Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao OCT31:100.200B311 VPB 21,900 25,300 Kỳ vọng +15.5% Tích lũy
VHC Thủy sản Vĩnh Hoàn HOSE Mid cap Thanh khoản: Trung bình Bản tin 07/11 EPS (ttm): 15.4 P/E trail: 5.2 BV: 52.7 P/B: 1.5 79,200 106,600 Kỳ vọng +34.6% Mua	Bản tin 04/11 EPS (ttm): 4.1 P/E trail: 13.5 BV: 24.8 P/B: 2.2 Dược phẩm Pymepharco HOSE Mid cap Thanh khoản: Thấp OCT31:117.200.300 PME 55,000 63,000 Kỳ vọng +14.5% Khả quan
	Bản tin 01/11 EPS (ttm): 4.1 P/E trail: 6.2 BV: 29.9 P/B: 0.9 VICONSHIP HOSE Mid cap Thanh khoản: Trung bình VSC 25,600 30,000 Kỳ vọng +17.2% Mua

PHỤ LỤC

Môi giới 15

Bảng tổng hợp cổ phiếu theo yêu cầu

(Tổng số cổ phiếu: 15)

VNIndex 1Thg: +2.5%

Khuyến nghị Giao dịch (2)

Thống kê xu hướng: Tăng 3 vs Giảm 2

Khuyến nghị Đầu tư (7)

Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 12

Khuyến nghị: Mua 2 vs Bán 0

Thống kê khuyến nghị: tích cực 7 vs tiêu cực 0

CK	Phân ngành	Nhóm vốn hóa	Thanh khoản	Thị giá 11/11	1N: 5+8- 1Thg: 4+11-	EPS -> P/E BV -> P/B	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2019F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)
1 BTP	HOSE	Sản xuất & Phân phối Điện	Small cap Thanh khoản: Thấp	12.4	1N: 0% 1Thg: -1.2% Beta: -0.02	1.6 -> 7.6 18.2 -> 0.7									
2 DBC	HOSE	Nuôi trồng nông & hải sản	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	24.6	1N: +0.4% 1Thg: -1.6% Beta: n/a	1.8 -> 14 30.4 -> 0.8	Tăng 12/11	22.50 25.50			Đang trong xu thế phục hồi tuy nhiên sẽ sớm đối mặt vùng kháng cự mạnh 25x				
3 DPG	HOSE	Xây dựng	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	47.7	1N: +0.3% 1Thg: +6.7% Beta: 0.64	1 -> 50 15.9 -> 3									
4 DRC	HOSE	Lốp xe	Mid cap OCT31:100.200B325	22.7	1N: -0.9% 1Thg: -5.6% Beta: 1.03	1.7 -> 13.3 13.6 -> 1.7	Giảm 01/11	22.50 24.00			Biến động giảm co xung quanh vùng giá 23.5, xu hướng tăng có dấu hiệu suy yếu.	Tích lũy 01/11	23.6 +4.2%	Doanh thu: 3,875 (+9.1% yoy). LNST Cty mẹ: 155 (+10%)	1.2 -> 18.7
5 EVF	UPCOM	Quản lý tài sản	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	5.9	1N: -1% 1Thg: -4.5% Beta: 3.22	0.9 -> 6.8 13.5 -> 0.4									
6 GMD	HOSE	Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	25.2	1N: -0.6% 1Thg: -0.2% Beta: -0.25	2 -> 12.4 21.1 -> 1.2	Sideway 07/11	25.00 28.00			Đang tích lũy trong vùng 25-26	Tích lũy 01/11	30.0 +19%	Doanh thu: 2,859 (+5.6% yoy). LNST Cty mẹ: 524 (-71.6%)	1.7 -> 14.5
7 GVR	UPCOM	Nhựa, cao su & sợi	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	13.8	1N: -0.5% 1Thg: -1% Beta: 2.98	0.8 -> 16.6 11.4 -> 1.2									
8 HDG	HOSE	Bất động sản	Mid cap Thanh khoản: Cao	35.0	1N: -1.1% 1Thg: -3.7% Beta: 0.9	9.3 -> 3.8 19.1 -> 1.8	Sideway 12/11	34.50 36.50			Đang dao động sideway với biên độ thu hẹp dần	Tích lũy 01/11	37.2 +6.3%	Doanh thu: 4,744 (+47.3% yoy). LNST Cty mẹ: 654 (+3.2%)	5.5 -> 6.4
9 HPG	HOSE	Thép và sản phẩm thép	Nhóm Tỷ USD OCT31:150.225B320	22.8	1N: +0.4% 1Thg: +6% Beta: 1.28	2.7 -> 8.6 16.6 -> 1.4	Tăng 12/11	20.50 24.00	Mua 29/10	MT: 23.5 (+3.1%) Cắt lỗ: 21.2	Đang trong xu hướng tích cực khi giá cắt lên trên đường SMA(100), thanh khoản có sự gia tăng	Mua 01/11	29.7 +30.3%	Doanh thu: 67,968 (+21.7% yoy). LNST Cty mẹ: 8,612 (+0.5%)	2.9 -> 7.8
10 KSB	HOSE	Khai khoáng	Small cap Thanh khoản: Trung bình	18.4	1N: +2.8% 1Thg: -14.6% Beta: -0.29	5.7 -> 3.2 21.8 -> 0.8	Giảm 31/10	18.50 20.00			Phá vỡ đáy cũ 20, có thể giảm sâu thêm nữa trước khi phục hồi kỹ thuật				
11 MFS	UPCOM	Viễn thông di động	Small cap Thanh khoản: Thấp	22.5	1N: -0.7% 1Thg: +1.3% Beta: 2.3	4 -> 5.6 23.4 -> 1	Sideway 07/11	21.50 26.50	Mua 07/11	MT: 26 (+15.8%) Cắt lỗ: 20.9	Đang được hỗ trợ và tích lũy khá lâu trên mức 22				
12 NLG	HOSE	Bất động sản	Mid cap Thanh khoản: Cao	28.1	1N: -1.2% 1Thg: -2.9% Beta: 0.93	2.1 -> 13.3 18.5 -> 1.5						Mua 01/11	38.7 +37.8%	Doanh thu: 3,263 (-6.2% yoy). LNST Cty mẹ: 972 (+27.4%)	3.8 -> 7.5
13 PC1	HOSE	Xây dựng	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	19.2	1N: +0.3% 1Thg: -1.8% Beta: 1.57	2.2 -> 8.6 21.2 -> 0.9						Mua 01/11	26.8 +39.9%	Doanh thu: 6,197 (+21.9% yoy). LNST Cty mẹ: 407 (-12.8%)	2.3 -> 8.3
14 SAV	HOSE	Vật liệu xây dựng & Nội thất	Small cap Thanh khoản: Thấp	9.1	1N: -4.3% 1Thg: -7.6% Beta: 0.37	1.6 -> 5.5 19.7 -> 0.5									
15 VHC	HOSE	Nuôi trồng nông & hải sản	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	79.2	1N: 0% 1Thg: +0.4% Beta: 0.32	15.4 -> 5.2 52.7 -> 1.5	Tăng 29/10	75.00 83.50			Xuất hiện tín hiệu tăng ngắn hạn tuy nhiên VHC sẽ sớm phải đối mặt vùng kháng cự mạnh 83x	Mua 01/11	100.6 +27%	Doanh thu: 7,955 (-14.2% yoy). LNST Cty mẹ: 1,234 (-14.4%)	13.5 -> > 5.9

PHỤ LỤC

CN Cần Thơ

Bảng tổng hợp cổ phiếu theo yêu cầu

(Tổng số cổ phiếu: 15)

VNIndex 1Thg: +2.5%

Khuyến nghị Giao dịch (4)

Thống kê xu hướng: Tăng 6 vs Giảm 0

Khuyến nghị Đầu tư (8)

CK	Phân ngành	Nhóm vốn hóa	Thanh khoản	Thị giá 11/11	1N: 4+10- 1Thg: 10+5-	EPS -> P/E BV -> P/B	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2019F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)
1	AAA HOSE	Nhựa, cao su & sợi	Mid cap Thanh khoản: Cao	15.5	1N: -2.5% 1Thg: +3.3% Beta: 1.33	2.7 -> 5.7 16.8 -> 0.9	Sideway	14.80 17.00			Bị cản trước ngưỡng 16 và điều chỉnh, cần thêm thời gian tích lũy và củng cố tại vùng 15				
2	BSR UPCOM	Sản xuất và Khai thác dầu khí	Nhóm Tỷ USD OCT31:126.243.346	9.9	1N: -1% 1Thg: +0.2% Beta: 0.39	0.1 -> 97.9 10.5 -> 0.9	Tăng	9.20 10.50	Mua	MT: 10.7 (+7.9%) Cắt lỗ: 9.5	Biên độ dao động đang co hẹp dần, sẽ sớm có biến động lớn. Thanh khoản cho thấy lực mua mạnh thời	Mua	10.3 +3.9%	Doanh thu: 103,354 (-7.7% yoy). LNST cty mẹ: 1,623 (-55%)	0.6 -> 16.9
3	BVH HOSE	Bảo hiểm nhân thọ	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Trung bình	73.6	1N: 0% 1Thg: +2.1% Beta: 0.7	1.8 -> 41.6 22.4 -> 3.3	Tăng	71.50 80.00	Mua	MT: 79.5 (+8%) Cắt lỗ: 71.5	Có tín hiệu đảo chiều đi lên tại vùng hỗ trợ mạnh 71.x				
4	CII HOSE	Xây dựng	Mid cap OCT31:133.237.341	24.1	1N: +0.4% 1Thg: -0.8% Beta: -0.24	1.9 -> 12.7 21.9 -> 1.1	Tăng	22.00 25.50			Được hỗ trợ tại vùng 23.5 và hồi phục nhưng vẫn sẽ chịu áp lực cản trước ngưỡng 25.5				
5	DPM HOSE	Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	Mid cap OCT31:100.246.349	13.7	1N: -0.4% 1Thg: -5.2% Beta: 0.52	0.7 -> 18.3 19.9 -> 0.7	Sideway	10.40 16.00			Dấu hiệu downtrend vẫn tiếp tục.	Mua	16.4 +19.7%	Doanh thu: 7,229 (-22.2% yoy). LNST cty mẹ: 329 (-53%)	0.7 -> 19.2
6	GAS HOSE	Phân phối xăng dầu & khí đốt	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Trung bình	104.3	1N: -1.3% 1Thg: +2% Beta: 2.15	6.4 -> 16.4 23.8 -> 4.4	Sideway	96.00 114.00			Chạm trendline trên của trend trung hạn. Dấu hiệu đuối sức.				
7	HPG HOSE	Thép và sản phẩm thép	Nhóm Tỷ USD OCT31:150.225B320	22.8	1N: +0.4% 1Thg: +6% Beta: 1.28	2.7 -> 8.6 16.6 -> 1.4	Tăng	20.50 24.00	Mua	MT: 23.5 (+3.1%) Cắt lỗ: 21.2	Đang trong xu hướng tích cực khi giá cắt lên trên đường SMA(100), thanh khoản có sự gia tăng	Mua	29.7 +30.3%	Doanh thu: 67,968 (+21.7% yoy). LNST cty mẹ: 8,612 (+0.5%)	2.9 -> 7.8
8	HT1 HOSE	Vật liệu xây dựng & Nội thất	Mid cap OCT31:144.200.300	15.4	1N: +1% 1Thg: +4.2% Beta: 0.97	1.9 -> 8 14.7 -> 1									
9	MPC UPCOM	Nuôi trồng nông & hải sản	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	22.0	1N: -1.1% 1Thg: -9.1% Beta: 1.67	4 -> 5.5 25.4 -> 0.9									
10	POW HOSE	Sản xuất & Phân phối Điện	Nhóm Tỷ USD OCT31:100.200B318	13.4	1N: -0.7% 1Thg: +5.1% Beta: 0.94	1.1 -> 12.5 11.4 -> 1.2	Tăng	10.00 14.00			Nhịp tăng ngắn hạn kết thúc tại GAP 14 và đang quay đầu giảm về vùng giá 13.	Mua	18.0 +34.3%	Doanh thu: 34,111 (+4.4% yoy). LNST cty mẹ: 2,441 (+27%)	1 -> 12.9
11	PPC HOSE	Sản xuất & Phân phối Điện	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	25.9	1N: -0.6% 1Thg: +3.2% Beta: 1.85	3.3 -> 7.9 18.6 -> 1.4						Nắm giữ	23.0 -11%	Doanh thu: 6,862 (-3.6% yoy). LNST cty mẹ: 993 (-11.6%)	3 -> 8.8
12	PVD HOSE	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	Mid cap OCT31:100.222M338	16.5	1N: -0.6% 1Thg: -3.2% Beta: 1.13	1 -> 16 32.4 -> 0.5	Sideway	15.50 20.00			Ngưỡng cản 16 đỡ giá. Xu hướng chính vẫn sideway quanh vùng 16-18.	Mua	21.1 +27.6%	Doanh thu: 4,321 (-21.4% yoy). LNST cty mẹ: -38	
13	SSI HOSE	Môi giới chứng khoán	Mid cap Thanh khoản: Cao	21.7	1N: -1.6% 1Thg: +1.9% Beta: 1.41	1.7 -> 12.7 19 -> 1.1	Sideway	20.50 23.50	Mua	MT: 23.5 (+8.3%) Cắt lỗ: 21.3	Bắt đầu có dấu hiệu bứt phá. Đã cắt lên trên SMA(100). Thanh khoản tích cực trong những phiên gần đây.				
14	VEA UPCOM	Máy công nghiệp	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Trung bình	49.4	1N: -0.8% 1Thg: -9.7% Beta: 2.74	5.5 -> 9 22.3 -> 2.2						Mua	59.8 +21.1%	Doanh thu: 6,015 (-14.9% yoy). LNST cty mẹ: 7,534 (+7.5%)	5.7 -> 8.7
15	VRE HOSE	Bất động sản	Nhóm Tỷ USD OCT31:100.219M335	34.7	1N: +0.1% 1Thg: +7.3% Beta: 1.5	1.1 -> 30.4 12 -> 2.9	Tăng	33.50 37.50			Vượt vùng cản 33.5 tạo nhịp hồi phục hướng về vùng kháng cự 37.5	Tích lũy	38.6 +11.1%	Doanh thu: 9,276 (+1.7% yoy). LNST cty mẹ: 2,927 (+21.7%)	1.3 -> 27.6

PHỤ LỤC

Môi giới 17

Bảng tổng hợp cổ phiếu theo yêu cầu

(Tổng số cổ phiếu: 15)

VNIndex 1Thg: +2.5%

Khuyến nghị Giao dịch (2)

Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 15

Thống kê xu hướng: Tăng 4 vs Giảm 2

Khuyến nghị: Mua 2 vs Bán 0

Khuyến nghị Đầu tư (7)

Thống kê khuyến nghị: tích cực 7 vs tiêu cực 0

CK	Phân ngành	Nhóm vốn hóa	Thanh khoản	Thị giá 11/11	1N: +4+10- 1Thg: 5+10- EPS -> P/E BV -> P/B	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2019F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)
1 ASP 	HOSE	Phân phối xăng dầu & khí đốt	Small cap Thanh khoản: Trung bình	6.9	1N: -0.4% 1Thg: -7.9% Beta: -0.2	2.1 -> 3.4 12.8 -> 0.5								
2 DGC 	HNX	Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	26.8	1N: -1.1% 1Thg: +2.3% Beta: 0.93	5.3 -> 5.1 25.4 -> 1.1								
3 DPM 	HOSE	Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	Mid cap OCT31:100.246.349	13.7	1N: -0.4% 1Thg: -5.2% Beta: 0.52	0.7 -> 18.3 19.9 -> 0.7	Sideway 07/11	10.40 16.00		Dấu hiệu downtrend vẫn tiếp tục.	Mua 01/11	16.4 +19.7%	Doanh thu: 7,229 (-22.2% yoy). LNST Cty mẹ: 329 (-53%)	0.7 -> 19.2
4 DXG 	HOSE	Bất động sản	Mid cap OCT31:104.241B334	16.3	1N: +0.6% 1Thg: +0.9% Beta: 0.56	3.1 -> 5.3 13 -> 1.3	Sideway 29/10	15.00 17.00	Mua 29/10	MT: 17.5 (+7.4%) Cắt lỗ: 15.3	Mua 01/11	22.0 +35%	Doanh thu: 4,439 (-4.5% yoy). LNST Cty mẹ: 1,230 (+4.3%)	2.4 -> 6.8
5 FPT 	HOSE	Phần mềm	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	60.0	1N: +0.7% 1Thg: +6.2% Beta: 0.6	4.7 -> 12.8 20 -> 3	Sideway 11/11	58.00 67.00		Lượng lự tại vùng đỉnh cũ, xu hướng vẫn đang tích cực	Mua 01/11	70.0 +16.7%	Doanh thu: 28,598 (+23.2% yoy). LNST Cty mẹ: 3,319 (+26.7%)	4.9 -> 12.3
6 HBC 	HOSE	Xây dựng	Mid cap OCT31:100.226.329	12.5	1N: -0.8% 1Thg: -9.8% Beta: 0.62	1.7 -> 7.3 14.8 -> 0.8	Sideway 12/11	11.50 14.00		Thùng đáy cũ 13, vẫn chưa có dấu hiệu đảo chiều.				
7 HND 	UPCOM	Sản xuất & Phân phối Điện	Mid cap Thanh khoản: Thấp	14.0	1N: -0.3% 1Thg: -2.6% Beta: 0.62	1.7 -> 8.2 11.8 -> 1.2								
8 HPG 	HOSE	Thép và sản phẩm thép	Nhóm Tỷ USD OCT31:150.225B320	22.8	1N: +0.4% 1Thg: +6% Beta: 1.28	2.7 -> 8.6 16.6 -> 1.4	Tăng 12/11	20.50 24.00	Mua 29/10	MT: 23.5 (+3.1%) Cắt lỗ: 21.2	Mua 01/11	29.7 +30.3%	Doanh thu: 67,968 (+21.7% yoy). LNST Cty mẹ: 8,612 (+0.5%)	2.9 -> 7.8
9 HSG 	HOSE	Thép và sản phẩm thép	Mid cap OCT31:129.204B303	7.4	1N: 0% 1Thg: -0.5% Beta: 1.3	0.9 -> 8.6 12.9 -> 0.6	Tăng 12/11	6.70 7.50		Đang gặp kháng cự mạnh 7.5, biên độ dao động đang thu hẹp dần. Xu thế sẽ trở nên tích cực nếu có phiên	Tích lũy 13/09		Doanh thu: 28,000LNST Cty mẹ: 387	0.9 -> 8.1
10 IJC 	HOSE	Bất động sản	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	15.4	1N: -1.3% 1Thg: +1.3% Beta: -0.3	2.1 -> 7.4 13.2 -> 1.2								
11 KSB 	HOSE	Khai khoáng	Small cap Thanh khoản: Trung bình	18.4	1N: +2.8% 1Thg: -14.6% Beta: -0.29	5.7 -> 3.2 21.8 -> 0.8	Giảm 31/10	18.50 20.00		Phá vỡ đáy cũ 20, có thể giảm sâu thêm nữa trước khi phục hồi kỹ thuật				
12 LDG 	HOSE	Bất động sản	Mid cap OCT31:108.233B331	10.1	1N: -3.4% 1Thg: -13% Beta: 0.16	2.8 -> 3.6 11.9 -> 0.8	Tăng 07/11	9.90 11.00		Xu hướng tăng mới đang nhen nhóm hình thành.				
13 LTG 	UPCOM	Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	Mid cap Thanh khoản: Thấp	23.4	1N: -0.3% 1Thg: -2% Beta: -0.25	5.8 -> 4.1 32 -> 0.7					Mua 08/11	29.4 +25.5%	Doanh thu: 8,498 (-5.9% yoy). LNST Cty mẹ: 504 (+22.5%)	5.3 -> 4.4
14 REE 	HOSE	Máy công nghiệp	Large cap Thanh khoản: Cao	37.7	1N: -1.2% 1Thg: -0.4% Beta: 1.03	5.6 -> 6.7 32.1 -> 1.2	Tăng 30/10	37.00 40.00		Điều chỉnh kết thúc, xu hướng tăng ngắn hạn hình thành	Mua 01/11	43.3 +15%	Doanh thu: 5,192 (+1.8% yoy). LNST Cty mẹ: 1,606 (-10%)	5.2 -> 7.3
15 TDH 	HOSE	Bất động sản	Small cap Thanh khoản: Cao	9.9	1N: -1.2% 1Thg: -14% Beta: -0.48	1.7 -> 5.9 17.6 -> 0.6	Giảm 01/11	9.50 10.00		Sắp giảm về hỗ trợ tương đối mạnh quanh 9.5 và có thể phục hồi kỹ thuật.				

PHỤ LỤC

Môi giới 16

Bảng tổng hợp cổ phiếu theo yêu cầu (Tổng số cổ phiếu: 15)

			VNIndex 1Thg: +2.5%			Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 15			Khuyến nghị: Mua 3 vs Bán 0			Thống kê khuyến nghị: tích cực 5 vs tiêu cực 0		
CK	Phân ngành	Nhóm vốn hóa Thanh khoản	Thị giá 11/11	1N: 3+12- 1Thg: 11+4-	EPS -> P/E BV -> P/B	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2019F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)
1	AAA  HOSE	Nhựa, cao su & sợi	Mid cap Thanh khoản: Cao	15.5	1N: -2.5% 1Thg: +3.3% Beta: 1.33	2.7 -> 5.7 16.8 -> 0.9	Sideway 12/11	14.80 17.00		Bị cản trước ngưỡng 16 và điều chỉnh, cần thêm thời gian tích lũy và củng cố tại vùng 15				
2	ACB  HNX	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD OCT31:103.239M300	24.7	1N: -0.4% 1Thg: +2.9% Beta: 1.78	3.6 -> 6.9 15.3 -> 1.6					Tích lũy 01/11	27.0 +9.3%	TN hoạt động: 15,843 (+12.9% yoy). LNST cty mẹ: 6,038 (+17.5%)	3.6 -> 6.8
3	CCL  HOSE	Bất động sản	Small cap Thanh khoản: Trung bình	6.7	1N: -0.4% 1Thg: -11.9% Beta: -0.62	0.9 -> 7.7 11.6 -> 0.6	Sideway 30/10	6.00 7.50	Mua 30/10	MT: 8 (+19.9%) Cắt lỗ: 6.5	Test thành công đường SMA(100). MACD bắt đầu cắt lên trên đường tín hiệu. Xu hướng phục hồi tiếp tục.			
4	CTG  HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD OCT31:100.227B326	22.0	1N: -1.6% 1Thg: +3.8% Beta: 0.76	1.6 -> 13.4 20 -> 1.1	Sideway 07/11	19.50 24.50		Chạm trendline trên và đuổi sức. Điều chỉnh ngắn hạn.	Nắm giữ 01/11	21.3 -3%	TN hoạt động: 39,269 (+36.6% yoy). LNST cty mẹ: 8,002 (+47.8%)	1.6 -> 14.1
5	DGW  HOSE	Phân phối hàng chuyên dụng	Small cap Thanh khoản: Cao	26.8	1N: +3.1% 1Thg: +8.3% Beta: 1.32	3.5 -> 7.7 21.3 -> 1.3	Tăng 12/11	21.00 27.50		Dấu hiệu tích cực nhưng đã tiến sát vùng 27, nếu vượt được vùng này sẽ hướng về vùng 29				
6	FPT  HOSE	Phần mềm	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	60.0	1N: +0.7% 1Thg: +6.2% Beta: 0.6	4.7 -> 12.8 20 -> 3	Sideway 11/11	58.00 67.00		Lướt lự tại vùng đỉnh cũ, xu hướng vẫn đang tích cực	Mua 01/11	70.0 +16.7%	Doanh thu: 28,598 (+23.2% yoy). LNST cty mẹ: 3,319 (+26.7%)	4.9 -> 12.3
7	HCM  HOSE	Môi giới chứng khoán	Mid cap Thanh khoản: Cao	25.0	1N: -2.2% 1Thg: +9.9% Beta: 2.32	1.4 -> 17.3 14.2 -> 1.8	Tăng 04/11	22.00 27.00	Mua 04/11	MT: 25.8 (+3.2%) Cắt lỗ: 22.5	Bật tăng mạnh từ ngưỡng hỗ trợ tạo bởi Fibonacci Retracement 50%			
8	HDC  HOSE	Bất động sản	Mid cap Thanh khoản: Cao	23.3	1N: +1.7% 1Thg: +3.1% Beta: 0.01	2.1 -> 11.3 14.4 -> 1.6	Tăng 12/11	22.00 25.00		Duy trì tốt trong kênh tăng giá				
9	HVN  HOSE	Hàng không	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	36.0	1N: -0.4% 1Thg: +2.4% Beta: 1.69	2 -> 17.9 12.8 -> 2.8	Tăng 04/11	34.00 39.00		Nhịp hồi phục mở rộng và hướng đến vùng 38-39				
10	KDH  HOSE	Bất động sản	Large cap Thanh khoản: Trung bình	26.8	1N: -0.7% 1Thg: +7.6% Beta: -0.08	1.7 -> 15.8 13.3 -> 2	Tăng 07/11	26.00 30.00		Xu hướng tăng hướng đến vùng kháng cự mạnh 30				
11	PNJ  HOSE	Hàng cá nhân	Large cap OCT31:107.200.300	84.7	1N: -1.2% 1Thg: +5.9% Beta: 0.34	4.8 -> 17.5 18.5 -> 4.6	Sideway 07/11	82.00 89.00		Đang bị cản và có thể điều chỉnh nhẹ nhưng xu hướng chung vẫn tích cực	Mua 01/11	109.0 +28.7%	Doanh thu: 17,043 (+17% yoy). LNST cty mẹ: 1,156 (+20.4%)	4.8 -> 17.5
12	QNS  UPCOM	Thực phẩm	Mid cap OCT31:111.200.300	29.2	1N: -0.1% 1Thg: -1.4% Beta: 0.36	3.6 -> 8.2 16.8 -> 1.7					Mua 01/11	40.5 +38.8%	Doanh thu: 7,818 (-2.7% yoy). LNST cty mẹ: 1,162 (-6.3%)	3.8 -> 7.7
13	REE  HOSE	Máy công nghiệp	Large cap Thanh khoản: Cao	37.7	1N: -1.2% 1Thg: -0.4% Beta: 1.03	5.6 -> 6.7 32.1 -> 1.2	Tăng 30/10	37.00 40.00		Điều chỉnh kết thúc, xu hướng tăng ngắn hạn hình thành	Mua 01/11	43.3 +15%	Doanh thu: 5,192 (+1.8% yoy). LNST cty mẹ: 1,606 (-10%)	5.2 -> 7.3
14	SCI  HNX	Xây dựng	Small cap Thanh khoản: Trung bình	10.9	1N: -0.9% 1Thg: -31.9% Beta: -0.23	4.5 -> 2.4 16.3 -> 0.7								
15	SSI  HOSE	Môi giới chứng khoán	Mid cap Thanh khoản: Cao	21.7	1N: -1.6% 1Thg: +1.9% Beta: 1.41	1.7 -> 12.7 19 -> 1.1	Sideway 08/11	20.50 23.50	Mua 08/11	MT: 23.5 (+8.3%) Cắt lỗ: 21.3	Bắt đầu có dấu hiệu bứt phá. Đã cắt lên trên SMA(100). Thanh khoản tích cực trong những phiên gần đây.			

PHỤ LỤC

Môi giới 9

Bảng tổng hợp cổ phiếu theo yêu cầu (Tổng số cổ phiếu: 15)

			VNIndex 1Thg: +2.5%			Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 14		Khuyến nghị: Mua 0 vs Bán 0		Thống kê khuyến nghị: tích cực 8 vs tiêu cực 0				
CK	Phân ngành	Nhóm vốn hóa Thanh khoản	Thị giá 11/11	1N: 3+12- 1Thg: 6+9-	EPS -> P/E BV -> P/B	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mức tiêu 1Y	Dự phóng 2019F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)
1 BMP 	HOSE	Vật liệu xây dựng & Nội thất	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	52.7	1N: -0.6% 1Thg: -2.8% Beta: 0.09						Tích lũy 01/11	51.1 -3%	Doanh thu: 4,123 (+5.2% yoy). LNST Cty mẹ: 518 (+21.2%)	5.4 -> 9.8
2 DGC 	HNX	Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	26.8	1N: -1.1% 1Thg: +2.3% Beta: 0.93									
3 FPT 	HOSE	Phần mềm	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	60.0	1N: +0.7% 1Thg: +6.2% Beta: 0.6	Sideway 11/11	58.00 67.00			Lướt lự tại vùng đỉnh cũ, xu hướng vẫn đang tích cực	Mua 01/11	70.0 +16.7%	Doanh thu: 28,598 (+23.2% yoy). LNST Cty mẹ: 3,319 (+26.7%)	4.9 -> 12.3
4 HAH 	HOSE	Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	Small cap Thanh khoản: Trung bình	12.5	1N: -2.4% 1Thg: -12% Beta: -0.93						Mua 01/11	18.0 +44.6%	Doanh thu: 1,093 (+3.7% yoy). LNST Cty mẹ: 128 (-5.5%)	2.6 -> 4.8
5 HND 	UPCOM	Sản xuất & Phân phối Điện	Mid cap Thanh khoản: Thấp	14.0	1N: -0.3% 1Thg: -2.6% Beta: 0.62									
6 IJC 	HOSE	Bất động sản	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	15.4	1N: -1.3% 1Thg: +1.3% Beta: -0.3									
7 MWG 	HOSE	Phân phối hàng chuyên dụng	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	121.9	1N: -2.2% 1Thg: -1.2% Beta: 0.53	Sideway 12/11	116.00 125.00			Sau nhíp đi ngang thì MWG đang có dấu hiệu đuối sức. Giá đã cắt xuống dưới EMA(26) và EMA(45). Khả năng	Mua 01/11	167.0 +37%	Doanh thu: 105,327 (+21.7% yoy). LNST Cty mẹ: 3,888 (+35.1%)	8.6 -> 14.2
8 NDN 	HNX	Bất động sản	Small cap Thanh khoản: Trung bình	16.5	1N: -1.2% 1Thg: -1.2% Beta: 0.7									
9 NTC 	UPCOM	Bất động sản	Mid cap Thanh khoản: Thấp	176.1	1N: +2.1% 1Thg: +6.6% Beta: 2.29	Tăng 06/11	165.00 180.00			Đang dần khôi phục lại xu hướng tăng, đã vượt lên SMA(100)	Tích lũy 24/10	170.1 -3.4%	Doanh thu: 227 (-57.4% yoy). LNST Cty mẹ: 193 (-58.9%)	14.7 - > 12
10 PET 	HOSE	Phân phối hàng chuyên dụng	Small cap Thanh khoản: Trung bình	7.8	1N: +0.4% 1Thg: +3.3% Beta: 0.45									
11 PVD 	HOSE	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	Mid cap OCT31:100.222M338	16.5	1N: -0.6% 1Thg: -3.2% Beta: 1.13	Sideway 07/11	15.50 20.00			Ngưỡng cản 16 đỡ giá. Xu hướng chính vẫn sideway quanh vùng 16- 18.	Mua 01/11	21.1 +27.6%	Doanh thu: 4,321 (-21.4% yoy). LNST Cty mẹ: -38	
12 REE 	HOSE	Máy công nghiệp	Large cap Thanh khoản: Cao	37.7	1N: -1.2% 1Thg: -0.4% Beta: 1.03	Tăng 30/10	37.00 40.00			Điều chỉnh kết thúc, xu hướng tăng ngắn hạn hình thành	Mua 01/11	43.3 +15%	Doanh thu: 5,192 (+1.8% yoy). LNST Cty mẹ: 1,606 (-10%)	5.2 -> 7.3
13 TCW 	UPCOM	Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	Small cap Thanh khoản: Thấp	24.3	1N: -1.8% 1Thg: -0.6% Beta: 0.49						Mua 19/09	44.0 +80.8%	Doanh thu: 670 (+1.5% yoy). LNST Cty mẹ: 61 (+5.1%)	4 -> 6
14 TDH 	HOSE	Bất động sản	Small cap Thanh khoản: Cao	9.9	1N: -1.2% 1Thg: -14% Beta: -0.48	Giảm 01/11	9.50 10.00			Sắp giảm về hỗ trợ tương đối mạnh quanh 9.5 và có thể phục hồi kỹ thuật.				
15 VCB 	HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	91.3	1N: -0.2% 1Thg: +7% Beta: 1.42	Tăng 07/11	79.00 100.00			Tạo đỉnh ngắn hạn ở vùng 90, áp lực giảm đang lớn dần.	Nắm giữ 01/11	90.0 -1.4%	TN hoạt động: 47,022 (+19.7% yoy). LNST Cty mẹ: 18,698 (+28%)	4.5 -> 20.2

PHỤ LỤC

VN Diamond Bảng tổng hợp cổ phiếu theo yêu cầu (Tổng số cổ phiếu: 13)

			VNIndex 1Thg: +2.5%			Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 13				Khuyến nghị: Mua 2 vs Bán 0		Thống kê khuyến nghị: tích cực 9 vs tiêu cực 0			
CK		Phân ngành	Nhóm vốn hóa Thanh khoản	Thị giá 11/11	1N: 4+8- 1Thg: 8+5-	EPS -> P/E BV -> P/B	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2019F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)
1	CTG 	HOSE Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD OCT31:100.227B326	22.0	1N: -1.6% 1Thg: +3.8% Beta: 0.76	1.6 -> 13.4 20 -> 1.1	Sideway 07/11	19.50 24.50			Chạm trendline trên và dưới sức. Điều chỉnh ngắn hạn.	Nắm giữ 01/11	21.3 -3%	TN hoạt động: 39,269 (+36.6% yoy). LNST cty mẹ: 8,002 (+47.8%)	1.6 -> 14.1
2	DXG 	HOSE Bất động sản	Mid cap OCT31:104.241B334	16.3	1N: +0.6% 1Thg: +0.9% Beta: 0.56	3.1 -> 5.3 13 -> 1.3	Sideway 29/10	15.00 17.00	Mua 29/10	MT: 17.5 (+7.4%) Cắt lỗ: 15.3	Nhịp điều chỉnh có khả năng đã kết thúc và xu hướng tăng sẽ được khôi phục	Mua 01/11	22.0 +35%	Doanh thu: 4,439 (-4.5% yoy). LNST cty mẹ: 1,230 (+4.3%)	2.4 -> 6.8
3	FPT 	HOSE Phần mềm	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	60.0	1N: +0.7% 1Thg: +6.2% Beta: 0.6	4.7 -> 12.8 20 -> 3	Sideway 11/11	58.00 67.00			Lướt lự tại vùng đỉnh cũ, xu hướng vẫn đang tích cực	Mua 01/11	70.0 +16.7%	Doanh thu: 28,598 (+23.2% yoy). LNST cty mẹ: 3,319 (+26.7%)	4.9 -> 12.3
4	GMD 	HOSE Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	25.2	1N: -0.6% 1Thg: -0.2% Beta: -0.25	2 -> 12.4 21.1 -> 1.2	Sideway 07/11	25.00 28.00			Đang tích lũy trong vùng 25-26	Tích lũy 01/11	30.0 +19%	Doanh thu: 2,859 (+5.6% yoy). LNST cty mẹ: 524 (-71.6%)	1.7 -> 14.5
5	KDH 	HOSE Bất động sản	Large cap Thanh khoản: Trung bình	26.8	1N: -0.7% 1Thg: +7.6% Beta: -0.08	1.7 -> 15.8 13.3 -> 2	Tăng 07/11	26.00 30.00			Xu hướng tăng hướng đến vùng kháng cự mạnh 30				
6	MBB 	HOSE Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD OCT31:100.217B312	23.5	1N: +0.2% 1Thg: +3.1% Beta: 0.81	3.2 -> 7.3 15.6 -> 1.5	Sideway 12/11	23.00 23.70			Đang gặp khó khăn tại vùng kháng cự mạnh 23.7 tạo bởi Fibonacci Retracement 61.8%. Lực bán gia tăng	Mua 01/11	28.5 +21.5%	TN hoạt động: 24,060 (+23.2% yoy). LNST cty mẹ: 7,588 (+24.1%)	3.1 -> 7.5
7	MWG 	HOSE Phân phối hàng chuyên dụng	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	121.9	1N: -2.2% 1Thg: -1.2% Beta: 0.53	8.3 -> 14.6 25.5 -> 4.8	Sideway 12/11	116.00 125.00			Sau nhịp đi ngang thì MWG đang có dấu hiệu dưới sức. Giá đã cắt xuống dưới EMA(26) và EMA(45). Khả năng	Mua 01/11	167.0 +37%	Doanh thu: 105,327 (+21.7% yoy). LNST cty mẹ: 3,888 (+35.1%)	8.6 -> 14.2
8	NLG 	HOSE Bất động sản	Mid cap Thanh khoản: Cao	28.1	1N: -1.2% 1Thg: -2.9% Beta: 0.93	2.1 -> 13.3 18.5 -> 1.5						Mua 01/11	38.7 +37.8%	Doanh thu: 3,263 (-6.2% yoy). LNST cty mẹ: 972 (+27.4%)	3.8 -> 7.5
9	PNJ 	HOSE Hàng cá nhân	Large cap OCT31:107.200.300	84.7	1N: -1.2% 1Thg: +5.9% Beta: 0.34	4.8 -> 17.5 18.5 -> 4.6	Sideway 07/11	82.00 89.00			Đang bị cản và có thể điều chỉnh nhẹ nhưng xu hướng chung vẫn tích cực	Mua 01/11	109.0 +28.7%	Doanh thu: 17,043 (+17% yoy). LNST cty mẹ: 1,156 (+20.4%)	4.8 -> 17.5
10	REE 	HOSE Máy công nghiệp	Large cap Thanh khoản: Cao	37.7	1N: -1.2% 1Thg: -0.4% Beta: 1.03	5.6 -> 6.7 32.1 -> 1.2	Tăng 30/10	37.00 40.00			Điều chỉnh kết thúc, xu hướng tăng ngắn hạn hình thành	Mua 01/11	43.3 +15%	Doanh thu: 5,192 (+1.8% yoy). LNST cty mẹ: 1,606 (-10%)	5.2 -> 7.3
11	TCB 	HOSE Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD OCT31:119.200B342	25.2	1N: +0.2% 1Thg: +6.6% Beta: 1.12	2.7 -> 9.5 16.8 -> 1.5	Tăng 11/11	24.00 28.00			Xu hướng tăng tiếp tục được mở rộng				
12	TPB 	HOSE Ngân hàng	Large cap Thanh khoản: Trung bình	22.6	1N: 0% 1Thg: +0.9% Beta: 0.09	2.9 -> 7.9 14.4 -> 1.6	Sideway 11/11	22.00 30.50	Mua 11/11	MT: 25 (+10.6%) Cắt lỗ: 21.4	Dấu hiệu dẫn tích cực sau giai đoạn tích lũy quanh 22.5				
13	VPB 	HOSE Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD OCT31:100.200B311	21.9	1N: -1.1% 1Thg: -0.9% Beta: 0.3	3.4 -> 6.4 16.8 -> 1.3	Sideway 07/11	21.00 23.00			Đã được hỗ trợ gần mức 21.2 và đang trong quá trình tích lũy để hình thành sóng tăng mới	Tích lũy 31/10	25.3 +15.5%	TN hoạt động: n/a. LNST cty mẹ: n/a	

PHỤ LỤC

VNFIN Select **Bảng tổng hợp cổ phiếu theo yêu cầu** (Tổng số cổ phiếu: 15)

			VNIndex 1Thg: +2.5%			Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 15				Khuyến nghị: Mua 4 vs Bán 0			Thống kê khuyến nghị: tích cực 3 vs tiêu cực 0		
CK	Phân ngành	Nhóm vốn hóa Thanh khoản	Thị giá 11/11	1N: 2+8- 1Thg: 12+3-	EPS -> P/E BV -> P/B	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2019F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)	
1	BID 	HOSE Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	41.3	1N: 0% 1Thg: +4.7% Beta: 1.05	2.1 -> 19.7 19 -> 2.2	Sideway 12/11	40.00 45.00		Bị cản tại ngưỡng 42 nhưng vẫn trong kênh tăng giá	Nắm giữ 01/11	38.0 -8%	TN hoạt động: 48,199 (+8.4% yoy). LNST cty mẹ: 7,583 (+3.1%)	1.7 -> 24.1	
2	BMI 	HOSE Bảo hiểm phi nhân thọ	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	26.7	1N: -0.7% 1Thg: +2.7% Beta: 0.7	1.6 -> 16.3 24.5 -> 1.1									
3	BVH 	HOSE Bảo hiểm nhân thọ	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Trung bình	73.6	1N: 0% 1Thg: +2.1% Beta: 0.7	1.8 -> 41.6 22.4 -> 3.3	Tăng 04/11	71.50 80.00	Mua 04/11	MT: 79.5 (+8%) Cắt lỗ: 71.5	Có tín hiệu đảo chiều đi lên tại vùng hỗ trợ mạnh 71.x				
4	CTG 	HOSE Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD OCT31:100.227B326	22.0	1N: -1.6% 1Thg: +3.8% Beta: 0.76	1.6 -> 13.4 20 -> 1.1	Sideway 07/11	19.50 24.50		Chạm trendline trên và đuối sức. Điều chỉnh ngắn hạn.	Nắm giữ 01/11	21.3 -3%	TN hoạt động: 39,269 (+36.6% yoy). LNST cty mẹ: 8,002 (+47.8%)	1.6 -> 14.1	
5	EIB 	HOSE Ngân hàng	Large cap OCT31:102.213319	18.4	1N: 0% 1Thg: +10.8% Beta: 0.15	0.5 -> 35.6 12.9 -> 1.4	Tăng 11/11	16.50 19.00		Bị kháng cự tại vùng 19					
6	HDB 	HOSE Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD OCT31:100.200B313	29.6	1N: -0.2% 1Thg: +5.7% Beta: 0.58	3.3 -> 8.9 18.5 -> 1.6	Sideway 11/11	24.00 31.00		Tiếp tục xu hướng lên vùng giá 31.	Tích lũy 07/11	33.5 +13.2%	TN hoạt động: 10,828 (+14.7% yoy). LNST cty mẹ: 3,340 (+17.5%)	3.4 -> 8.7	
7	MBB 	HOSE Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD OCT31:100.217B312	23.5	1N: +0.2% 1Thg: +3.1% Beta: 0.81	3.2 -> 7.3 15.6 -> 1.5	Sideway 12/11	23.00 23.70		Đang gặp khó khăn tại vùng kháng cự mạnh 23.7 tạo bởi Fibonacci Retracement 61.8%. Lực bán gia tăng	Mua 01/11	28.5 +21.5%	TN hoạt động: 24,060 (+23.2% yoy). LNST cty mẹ: 7,588 (+24.1%)	3.1 -> 7.5	
8	SSI 	HOSE Môi giới chứng khoán	Mid cap Thanh khoản: Cao	21.7	1N: -1.6% 1Thg: +1.9% Beta: 1.41	1.7 -> 12.7 19 -> 1.1	Sideway 08/11	20.50 23.50	Mua 08/11	MT: 23.5 (+8.3%) Cắt lỗ: 21.3	Bắt đầu có dấu hiệu bứt phá. Đã cắt lên trên SMA(100). Thanh khoản tích cực trong những phiên gần đây.				
9	STB 	HOSE Ngân hàng	Large cap OCT31:101.208M315	10.8	1N: -0.5% 1Thg: -1.8% Beta: 0.38	1.5 -> 7 14.5 -> 0.7	Sideway 05/11	10.60 11.50	Mua 05/11	MT: 11.6 (+7.4%) Cắt lỗ: 10.6	Điều chỉnh về mốc Fibonacci Retracement 50% và có dấu hiệu tăng trở lại				
10	TCB 	HOSE Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD OCT31:119.200B342	25.2	1N: +0.2% 1Thg: +6.6% Beta: 1.12	2.7 -> 9.5 16.8 -> 1.5	Tăng 11/11	24.00 28.00		Xu hướng tăng tiếp tục được mở rộng					
11	TPB 	HOSE Ngân hàng	Large cap Thanh khoản: Trung bình	22.6	1N: 0% 1Thg: +0.9% Beta: 0.09	2.9 -> 7.9 14.4 -> 1.6	Sideway 11/11	22.00 30.50	Mua 11/11	MT: 25 (+10.6%) Cắt lỗ: 21.4	Dấu hiệu dẫn tích cực sau giai đoạn tích lũy quanh 22.5				
12	VCB 	HOSE Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	91.3	1N: -0.2% 1Thg: +7% Beta: 1.42	5.3 -> 17.3 21.9 -> 4.2	Tăng 07/11	79.00 100.00		Tạo đỉnh ngắn hạn ở vùng 90, áp lực giảm đang lớn dần.	Nắm giữ 01/11	90.0 -1.4%	TN hoạt động: 47,022 (+19.7% yoy). LNST cty mẹ: 18,698 (+28%)	4.5 -> 20.2	
13	VCI 	HOSE Môi giới chứng khoán	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	34.0	1N: -0.7% 1Thg: -2.3% Beta: 0.99	3.8 -> 8.9 23.1 -> 1.5	Sideway 04/11	31.00 37.00		Tích lũy khá ổn định tại mức 34 và có thể bật tăng khi có cơ hội					
14	VND 	HOSE Môi giới chứng khoán	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	14.2	1N: 0% 1Thg: +2.2% Beta: 0.65	1.3 -> 10.7 14.9 -> 1									
15	VPB 	HOSE Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD OCT31:100.200B311	21.9	1N: -1.1% 1Thg: -0.9% Beta: 0.3	3.4 -> 6.4 16.8 -> 1.3	Sideway 07/11	21.00 23.00		Đã được hỗ trợ gần mức 21.2 và đang trong quá trình tích lũy để hình thành sóng tăng mới	Tích lũy 31/10	25.3 +15.5%	TN hoạt động: n/a. LNST cty mẹ: n/a		

PHỤ LỤC

VNFIN Lead **Bảng tổng hợp cổ phiếu theo yêu cầu** (Tổng số cổ phiếu: 13)

			VNIndex 1Thg: +2.5%			Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 13				Khuyến nghị: Mua 5 vs Bán 0		Thống kê khuyến nghị: tích cực 3 vs tiêu cực 0		
CK	Phân ngành	Nhóm vốn hóa Thanh khoản	Thị giá 11/11	1N: 2+7- 1Thg: 11+2-	EPS -> P/E BV -> P/B	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2019F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)
1	BVH HOSE 	Bảo hiểm nhân thọ	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Trung bình	73.6	1N: 0% 1Thg: +2.1% Beta: 0.7	1.8 -> 41.6 22.4 -> 3.3	Tăng 04/11	71.50 80.00	Mua 04/11	MT: 79.5 (+8%) Cắt lỗ: 71.5	Có tín hiệu đảo chiều đi lên tại vùng hỗ trợ mạnh 71.x			
2	CTG HOSE 	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD OCT31:100.227B326	22.0	1N: -1.6% 1Thg: +3.8% Beta: 0.76	1.6 -> 13.4 20 -> 1.1	Sideway 07/11	19.50 24.50		Chạm trendline trên và dưới sức. Điều chỉnh ngắn hạn.	Nắm giữ 01/11	21.3 -3%	TN hoạt động: 39,269 (+36.6% yoy). LNST cty mẹ: 8,002 (+47.8%)	1.6 -> 14.1
3	EIB HOSE 	Ngân hàng	Large cap OCT31:102.213.319	18.4	1N: 0% 1Thg: +10.8% Beta: 0.15	0.5 -> 35.6 12.9 -> 1.4	Tăng 11/11	16.50 19.00		Bị kháng cự tại vùng 19				
4	HCM HOSE 	Môi giới chứng khoán	Mid cap Thanh khoản: Cao	25.0	1N: -2.2% 1Thg: +9.9% Beta: 2.32	1.4 -> 17.3 14.2 -> 1.8	Tăng 04/11	22.00 27.00	Mua 04/11	MT: 25.8 (+3.2%) Cắt lỗ: 22.5	Bật tăng mạnh từ ngưỡng hỗ trợ tạo bởi Fibonacci Retracement 50%			
5	HDB HOSE 	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD OCT31:100.200B313	29.6	1N: -0.2% 1Thg: +5.7% Beta: 0.58	3.3 -> 8.9 18.5 -> 1.6	Sideway 11/11	24.00 31.00		Tiếp tục xu hướng lên vùng giá 31.	Tích lũy 07/11	33.5 +13.2%	TN hoạt động: 10,828 (+14.7% yoy). LNST cty mẹ: 3,340 (+17.5%)	3.4 -> 8.7
6	MBB HOSE 	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD OCT31:100.217B312	23.5	1N: +0.2% 1Thg: +3.1% Beta: 0.81	3.2 -> 7.3 15.6 -> 1.5	Sideway 12/11	23.00 23.70		Đang gặp khó khăn tại vùng kháng cự mạnh 23.7 tạo bởi Fibonacci Retracement 61.8%. Lực bán gia tăng	Mua 01/11	28.5 +21.5%	TN hoạt động: 24,060 (+23.2% yoy). LNST cty mẹ: 7,588 (+24.1%)	3.1 -> 7.5
7	SSI HOSE 	Môi giới chứng khoán	Mid cap Thanh khoản: Cao	21.7	1N: -1.6% 1Thg: +1.9% Beta: 1.41	1.7 -> 12.7 19 -> 1.1	Sideway 08/11	20.50 23.50	Mua 08/11	MT: 23.5 (+8.3%) Cắt lỗ: 21.3	Bắt đầu có dấu hiệu bứt phá. Đã cắt lên trên SMA(100). Thanh khoản tích cực trong những phiên gần đây.			
8	STB HOSE 	Ngân hàng	Large cap OCT31:101.208M315	10.8	1N: -0.5% 1Thg: -1.8% Beta: 0.38	1.5 -> 7 14.5 -> 0.7	Sideway 05/11	10.60 11.50	Mua 05/11	MT: 11.6 (+7.4%) Cắt lỗ: 10.6	Điều chỉnh về mốc Fibonacci Retracement 50% và có dấu hiệu tăng trở lại			
9	TCB HOSE 	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD OCT31:119.200B342	25.2	1N: +0.2% 1Thg: +6.6% Beta: 1.12	2.7 -> 9.5 16.8 -> 1.5	Tăng 11/11	24.00 28.00		Xu hướng tăng tiếp tục được mở rộng				
10	TPB HOSE 	Ngân hàng	Large cap Thanh khoản: Trung bình	22.6	1N: 0% 1Thg: +0.9% Beta: 0.09	2.9 -> 7.9 14.4 -> 1.6	Sideway 11/11	22.00 30.50	Mua 11/11	MT: 25 (+10.6%) Cắt lỗ: 21.4	Dấu hiệu dẫn tích cực sau giai đoạn tích lũy quanh 22.5			
11	VCB HOSE 	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	91.3	1N: -0.2% 1Thg: +7% Beta: 1.42	5.3 -> 17.3 21.9 -> 4.2	Tăng 07/11	79.00 100.00		Tạo đỉnh ngắn hạn ở vùng 90, áp lực giảm đang lớn dần.	Nắm giữ 01/11	90.0 -1.4%	TN hoạt động: 47,022 (+19.7% yoy). LNST cty mẹ: 18,698 (+28%)	4.5 -> 20.2
12	VND HOSE 	Môi giới chứng khoán	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	14.2	1N: 0% 1Thg: +2.2% Beta: 0.65	1.3 -> 10.7 14.9 -> 1								
13	VPB HOSE 	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD OCT31:100.200B311	21.9	1N: -1.1% 1Thg: -0.9% Beta: 0.3	3.4 -> 6.4 16.8 -> 1.3	Sideway 07/11	21.00 23.00		Đã được hỗ trợ gần mức 21.2 và đang trong quá trình tích lũy để hình thành sóng tăng mới	Tích lũy 31/10	25.3 +15.5%	TN hoạt động: n/a. LNST cty mẹ: n/a	

KHẢO SÁT Ý KIẾN BẠN ĐỌC

Nhằm nâng cao chất lượng bản tin sáng hàng ngày, chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp về mọi nội dung lẫn hình thức. Xin vui lòng ghi rõ các phần của bản tin mà quý vị muốn góp ý, và ghi ý kiến vào các ô trống dưới đây (thêm/sửa/xóa), rồi gửi về địa chỉ email của Hoàng Thạch Lâm (lan.ht@vdsc.com.vn). Chúng tôi xin chân thành cảm ơn.

Chương	Nội dung	Ý kiến
Tin tức và bình luận	Tin quốc tế. Vietnam vs Global indexes. Tin trong nước. Tin chứng khoán.	
Thị trường	Diễn biến trong phiên. Biến động giá hôm nay. So với tuần trước. Xu hướng gần đây. Đánh chứng T3 dễ hay khó.	
Giao dịch	Nhận định chỉ số. Vốn hóa tỷ USD. Top10 tuần qua. Top10 dòng tiền 5 phiên. Khuyến nghị kỹ thuật mới (trong T3). Cổ phiếu hôm nay. Theo dõi khuyến nghị kỹ thuật (ngoài T3). Chứng quyền.	
Đầu tư	Danh mục đầu tư (giá mục tiêu và kỳ vọng, dự phóng doanh thu và LNST, dự phóng EPS và P/E forward). Nhóm ngành hôm nay. Cổ phiếu hôm nay.	
Phụ lục	Bảng tổng hợp cổ phiếu (PTKT, PTCB) theo yêu cầu của 1 số phòng môi giới/Chi nhánh	

HỆ THỐNG ICONS

Mục đích: giúp người đọc dễ dàng nắm được các yếu tố quan trọng liên quan đến chỉ số, nhóm ngành hay bất kỳ cổ phiếu cụ thể. Biết được cổ phiếu đang được khuyến nghị mua hay bán, đầu tư hay lướt sóng mà không cần phải tra cứu các bảng khuyến nghị đầu tư hay PTKT. Giúp tiết kiệm không gian đăng tải số liệu liên quan.

1. **Quy mô vốn hóa:** các mã có vốn hóa lớn (large cap) có Giá trị thị trường từ 500 tr.USD trở lên sẽ hiển thị icons, đi kèm với biến động giá trong ngày gần nhất.

	Tăng giá	Đứng giá	Giảm giá
Nhóm vốn hóa 1 tỷ USD trở lên			
Large cap (500 tr.USD trở lên)			

2. **Thanh khoản:** tính theo khối lượng khớp lệnh bình quân 1 tháng gần nhất:

Cao (từ 500.000 cp/ phiên)	Trung bình (từ 50.000 cp/ phiên)	Thấp (dưới 50.000 cp/ phiên)
		

3. **Dòng tiền 5 phiên:** là tổng giá trị giao dịch trong 5 phiên gần nhất, trong đó giá trị mỗi ngày được lấy dấu vào (+) hoặc ra (-) theo biến động giá cổ phiếu so với ngày liền trước.

	Đảo chiều	Tăng	Giảm
Dòng tiền vào (Tổng giá trị 5 phiên là dương)			
Dòng tiền ra (Tổng giá trị 5 phiên là âm)			

4. **Xu hướng ngắn hạn:** là nhận định của nhóm PTKT – TVCN về diễn biến giá cổ phiếu trong ngắn hạn, bao gồm:

Tích cực	Trung lập	Tiêu cực
		
Mua	Bán	
		

5. **Khuyến nghị Mua – Bán theo PTKT:**

6. **Khuyến nghị đầu tư:** được phân thành các nhóm tích cực (mua, thêm, khả quan, tích lũy...), trung lập (nắm giữ) hay tiêu cực (giảm, kém khả quan, bán). Bao gồm:

	Tích cực	Trung lập	Tiêu cực
Rồng Việt			
Một số công ty CK khác			



Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu

nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities.**